

Trần Văn Khang

Ước Mơ và Hạnh Phúc



(Truyện ngắn dưới đây có những chi tiết do tưởng tượng. Nếu hoàn cảnh và danh tánh của các nhân vật có sự trùng hợp ngoài đời thì chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết).

Trong số những sân Golf tại thành phố và vùng phụ cận, An ưa thích nhất một sân tại Coronado. Tuy từ nhà anh đến sân này hơi xa, nhưng Coronado là một khu vực thật đẹp, sân Golf lại ở ngay gần bờ biển. An đến đây nếu chỉ để thư giãn tản bộ cũng đã thấy đáng công lái xe mấy dặm đường. Đa số những người đến tập dượt hoặc chơi Golf ở sân này đều đã đứng tuổi. Một số ngày xưa là những sĩ quan cao cấp của quân lực Hoa Kỳ, nay đã hồi hưu, chọn Coronado làm nơi di dưỡng, điền viên. Họ đến đây chơi Golf, gặp và hàn huyên với bạn bè, ôn lại những chuyện lớn nhỏ của những ngày xa xưa. Đôi khi họ đến tập dượt một mình, luyện những đường banh tại sân tập mà dân chơi môn thể thao này gọi là Driving Range.

Từ San Diego, muốn đến Coronado, thuận tiện nhất là dùng xa lộ số 5, qua một cây cầu là tới. Ban đêm, từ xa nhìn cầu Coronado thì

tuyệt đẹp. Cầu thật dài, với hàng trăm ngọn đèn điện sáng hai bên, đêm đến in những điểm sáng trên nền của cuối trời. Lúc đó cầu như một con rồng dài có gắn thật nhiều viên kim cương, uốn lượn từ bên này thành phố sang tới bên kia bán đảo, băng qua một vịnh biển có nhiều tàu bè lớn nhỏ và du thuyền qua lại.

An vài năm nay ưa chơi Golf vì ít phải chạy mệt, duy có một trở ngại là anh thấy môn này khó quá. An nhớ là lúc mới bắt đầu học, câu đầu tiên người huấn luyện viên chỉ dẫn cho anh là cần kiên nhẫn. Nhiều môn thể thao khác, nếu có năng khiếu, chỉ sáu tháng, một năm tập dượt là đã đủ để tạm chơi giao hảo với bạn bè. Các bộ môn như quần vợt, bóng bàn, bóng rổ, bóng truyền, túc cầu tuy trái banh thường là di động trong lúc đánh, thế mà lại dễ trúng. Riêng về Golf thì trái banh hiền lành nằm yên một chỗ, để cho người chơi banh tấn kích bằng một trong những cây gậy dài, thế mà người đã tập chơi vài tháng đánh hụt banh là chuyện thường. Nhiều khi trúng banh, nhưng sai kỹ thuật, banh nằm lăn ra một bên, hoặc rơi ở gần, sai mục tiêu.

Một buổi chiều thứ năm, An để dụng cụ chơi Golf của anh lên xe, rồi lái sang Coronado. San Diego, khí hậu ấm áp gần như bốn mùa, ít mưa và không ẩm thấp. Đây là nơi lý tưởng cho những ai thích sanh hoạt ngoài trời.

An tới sân, lấy một rổ banh ra chỗ Driving Range và bắt đầu tập dượt. An hụt luôn hai trái đầu, những trái sau bay lệch lạc, chéo theo những góc độ rất bất ngờ, hoặc là chỉ rơi cách chỗ đứng một vài chục yards. An bỏ cây Iron 5, dùng cây Club 3, anh tập nữa và có

chút tiến bộ. Vài trái banh bay bổng cao, vẽ được những đường cung hình học trong khoảng không, nhưng độ chính xác và độ xa chưa được như ý.

An hơi chán nản, ngồi xuống một chiếc ghế nhựa để sẵn bên bãi tập, quan sát một người Mỹ cũng đang luyện những đường banh ở gần bên. Ông này độ trên dưới sáu mươi, tóc hói nhiều, bụng hơi lớn, nhưng dáng dấp rất nhanh nhẹn. Ông ta mặc một áo đánh Golf ngắn tay có nhãn hiệu trên ngực áo, rất hợp thời trang thể thao và một quần dài khác màu nhưng cùng một nhà sản xuất. An muốn nhìn cách đánh banh của ông ta để học hỏi từ thế đứng cho tới kỹ thuật tấn kích những trái banh nhựa màu trắng có nhiều những chỗ lõm nhẹ đều đặn. Tất cả những động tác của ông rất nhẹ nhàng và dễ dàng, đúng như “lời thầy dạy” của các huấn luyện viên vẫn thường chỉ dẫn cho An. Gập tia mắt quan sát của anh, ông ngước đầu lên. Thấy An gật nhẹ đầu có ý thán phục tài, ông ta nói “Hi” rồi tiếp tục đánh những đường banh thật là đẹp, thẳng và xa, lại chính xác rơi gần những mục tiêu.

An ra chỗ cũ của mình, tập dượt nữa. Đến lượt ông Mỹ lảng giềng này ngồi nghỉ, nhìn An đánh. An lại càng lúng túng, thấy có một tay nhà nghề đánh giỏi xem cách đánh banh của mình, An đánh sai trật nhiều hơn. An nhìn ông người Mỹ, nhẹ lắc đầu như tự chê chính mình, và mỉm cười. Có lẽ tại nơi thể thao là chỗ mọi người cởi mở, dễ làm quen nhau nhất. Ông ta cười lại xã giao. Tự nhiên An chợt thấy một nét quen thuộc xa xăm nơi nụ cười của người Mỹ vừa mới gặp này. Ông ta đứng dậy khỏi ghế, tiến lại gần An, thân mật nói

bằng tiếng Mỹ:

- Bạn cho phép tôi sửa sai cho bạn một chút được không?

An đáp lại, cũng bằng Anh ngữ:

- Tôi thấy bạn đánh banh dễ dàng và chính xác. Nếu được bạn chỉ cho vài mẹo về kỹ thuật thì quý lắm.

Ông ta chỉ cho An cách đứng lấy thế, hai bàn chân để cách nhau bao xa, góc độ giữa hai chân thế nào, khi vung tay phải làm sao. Ông chỉ thêm về thời điểm và cách chuyển trọng lượng thân thể từ chân trái sang chân phải, rồi lại từ phải sang trái. Ông phê bình An, khi đánh trái banh đã không giữ chân trái làm trụ cho vững chắc.

Sau ít phút tập dượt, hai người đứng nghỉ, nói chuyện. Ông Mỹ hỏi An:

- Bạn gốc từ Đại Hàn hay Nhật Bản?

Có lẽ ông ta ít gặp người Việt chơi môn thể thao này. An đáp:

- Tôi đến từ Việt Nam.

Ông ta vui vẻ đưa tay bắt:

- Tôi là Bill. Tôi có đến nước của bạn vào thời chiến tranh Việt Nam.

Tôi ở Vùng Bốn Chiến Thuật rồi sau ở Lai Khê.

An cũng bắt tay xã giao:

- Hân hạnh được biết bạn. Tên tôi là An.

Chợt An nhìn thấy hai chữ WM được xăm bằng mực xanh đen nơi cánh tay phải của người Mỹ mới quen. An nói gần như reo lên:

- Captain William More !

An không thể nào nhầm lẫn được. Người Mỹ An mới gặp này là viên

cổ vấn Trung Đoàn An đã có dịp sanh hoạt chung một đơn vị trên ba mươi năm về trước. Hai chữ WM trên cánh tay kia, An đã nhìn bao nhiêu lần hồi ở Ngang Dừa, rồi ở Kiên Long, Chương Thiện. Hai chữ tắt nét nhỏ được xăm rất sắc sảo, nếu người ngồi phía bên phải hay bên trái của cánh tay, khi xưa lúc đánh bài, đều đọc là WM, tượng trưng cho William More. Ông ta còn hơi ngỡ ngàng, An nói tiếp ngay:

- Tôi là An, Y-sĩ cùng phục vụ tại Trung Đoàn 31 ngày xưa với bạn tại Vị Thanh, bạn nhớ không? Hơn ba mươi năm rồi! Tôi xin lỗi, lúc nãy kêu bạn là Captain. Bây giờ chắc bạn phải là tướng lãnh ba sao rồi. More mừng rỡ, ôm lấy vai An:

- Tôi thật không thể tin được là gặp lại Bác sĩ An ở đây!

William More phát âm nguyên văn ba tiếng Bác sĩ An bằng tiếng Việt, y như hồi xưa ông ta bắt chước các sĩ quan trong đơn vị vẫn gọi anh. Những ngày chinh chiến hồi đó, ít người tại Trung Đoàn kêu An bằng Trung Úy, họ thường lịch sự gọi anh bằng danh xưng nghề nghiệp.

More nói tiếp:

- Tôi bây giờ làm nghề kinh doanh, không còn ở trong quân ngũ nữa. Tôi đã xin giải ngũ nhiều năm. Cấp bậc chót của tôi là Đại Tá, không làm được tới cấp tướng lãnh như tôi hằng dự mong từ những ngày xưa. Bạn bây giờ ở đâu, làm gì?

An đáp:

- Tôi may mắn làm lại nghề thầy thuốc ngày trước. Tôi có phòng mạch ở San Diego, phía bên kia Vịnh Coronado.

More nói tiếp:

- Gặp lại bạn tôi mừng lắm. Mình dùng cơm chiều tại Ocean Terrace, Hotel Del ở đây được chứ. Tụi mình có nhiều chuyện để cùng ôn lại. An cũng mừng vì gặp lại người quen ngày xưa. Anh nhận lời. More

nói:

- Tôi phải về đón đưa cháu ngoại ở vườn trẻ gần đây, đưa về nhà con gái tôi. Chừng một giờ nữa xin gặp lại bạn tại Ocean Terrace. More chào An, rồi đem giỏ đánh Golf của ông ta ra xe nơi bãi đậu phía xa, dáng dấp rất là thể thao, gọn gàng, có lẽ một phần nhờ những năm dài trong quân ngũ. An suy nghĩ về chuyện tái ngộ người quen cũ thật là bất ngờ. Nếu không nhờ hai chữ sâm trên tay của More, hai người khó có thể nhận ra nhau sau nhiều năm xa cách. More thì hói đầu, gần hết mái tóc nâu đẹp ngày xưa. An cũng khác ngày trước nhiều, tóc đã điểm bạc và rụng bớt, lại thêm cặp kính trắng, và đứng tuổi làm An lên cân, không nhỏ nhắn như hồi còn thơ sinh mới ra trường.

An thu dọn mấy dụng cụ thể thao của mình, đem để sau thùng xe. Anh điện thoại về nhà, cho biết gặp bạn cũ, và không dùng cơm tại nhà tối nay. Rồi anh rửa tay, lau mặt, đến phòng ăn của Khách Sạn Del Coronado gọi nước uống, chuẩn bị cho bữa cơm chiều, mừng tái ngộ với người bạn Mỹ quen biết tự ngày xưa bên nước nhà. Cả một chuỗi kỷ niệm của những năm tháng xa xôi ngày trước hiện ra như một cuốn phim được chiếu lại trong ký ức của An.

*

* *

Hồi năm 1963, mới ra trường làm y sĩ quân đội, An theo đơn vị tác chiến đến đóng quân tại Ngang Dừa, rồi tại Kiên Long thuộc đồng bằng Hậu Giang. Đây là hai quận lỵ được thành lập vào những năm thời Tổng Thống Diệm, qua chương trình Áp Chiến Lược của ông Cố

Vấn Nhu.

Tại đơn vị đầu tiên này, An có quen với hai cố vấn người Mỹ. Một người là Đại Úy William More, mọi người khi thân mật gọi là Bill, người kia là Trung Sĩ Richard Johnson, tên thân mật là Dick. Anh này chuyên lo về liên lạc truyền tin với các lực lượng Hoa Kỳ, xin máy bay tản thương, tiếp liệu hoặc yểm trợ hỏa lực. Những tháng đầu, An giữ ý, chỉ giao thiệp lịch sự xã giao với hai người ngoại quốc này, sợ bị người chung quanh hiểu lầm, mang tiếng thân Mỹ. Họ vài lần xin thuốc đau bụng của An khi đi hành quân, dùng phải thực phẩm kém tinh khiết. An lâu lâu cũng nói chuyện với họ, để có dịp thực tập chút vốn liếng Anh ngữ hồi bấy giờ còn rất hạn hẹp của anh.

Thế rồi một hôm có một biến cố xảy ra. Từ đó An thấy quý mến người bạn Mỹ tên William More này và trở nên bạn khá thân.

Hôm đó, Tiểu Đoàn Hai của Trung Đoàn đụng một trận nặng và thắng lợi, bắt sống được một Tiểu Đoàn Trưởng của đối phương, cấp bậc Thượng Úy. Hắn được dẫn bắt về bộ chỉ huy Trung Đoàn, chờ trực thăng sẽ đem về Phòng Nhì Sư Đoàn. Trung Úy Hậu, trưởng ban tình báo của đơn vị An, đã biết nhiều về lý lịch của người tù binh này. Hắn có mật danh là Anh Tư, hay là Tư Bụng. Hắn ta thấp lùn, chỉ cao độ một thước năm mươi lăm phân, mập và có cái bụng lớn. Theo tin tức tình báo thì dù khi hành quân hay lúc ẩn náu, chiều tối nào hắn cũng uống hai chai bia 33. Có lẽ vì vậy bụng hắn lớn và cho hắn cái hỗn danh như trên. Hắn ta tuổi độ ba mươi, tin tức cho biết hắn là một người chỉ huy giỏi, trốn tránh khéo léo, chỉ khi nào

tính toán thấy chắc thắng mới chịu chơi đựng độ với bên này. Có lẽ xui xẻo, vì bị lộ tin tức, đơn vị hấn lần này bị vây hãm nên thất trận.

Một chiếc trực thăng từ Bạc Liêu tới, mục đích chính là để dẫn giải người tù binh này về Sư Đoàn để khai thác tin tức. Vị Trung Tá Chỉ Huy Trưởng của đơn vị mời An tháp tùng về Bạc Liêu. Ông ta cần gặp vị Tư Lệnh và cũng nhân dịp về thăm vợ con. An cũng đi vì muốn gặp lại vài người bạn đồng nghiệp, nhất là bác sĩ Cầu, vị y-sĩ tiên nhiệm của An.

Trực thăng khởi hành, rồi từ từ lên tới cao độ trên hai ngàn bộ. Ở cao độ này, giảm thiểu nhiều được nguy hiểm có súng bên địch từ các làng mạc phía dưới bắn lên. Hai người xạ thủ Mỹ, giữ hai cây súng đại liên, ngồi ghế mỗi bên thân máy bay. An và vị Chỉ Huy Trưởng được nhường hai chỗ ngồi còn lại. Đại Úy More, Trung Úy Hậu, Trung Sĩ Johnson ngồi tạm trên sàn máy bay. Vì hay phải tàn thương hoặc chuyển quân, các trực thăng đã được tháo gỡ nhiều ghế ngồi cho rộng chỗ. Tư Bụng cũng được cho ngồi trên sàn của thân trực thăng. Hai chân hấn bị cột bằng dây lòi tói, có để một khoảng dây ngắn giữa hai cổ chân, đủ để di chuyển với những bước nhỏ nhưng không thể trốn chạy được. Hai tay hấn bị còng bằng sắt, để ra phía trước. Hấn ngồi với vẻ mặt lạnh lùng.

Đã bay an toàn được trên hai mươi phút. Mọi người đang ngồi yên chờ đợi, mong chóng tới tỉnh lỵ nhỏ bé Bạc Liêu, gần kề Cà Mau. Thành linh với một tiếng hét lớn, Tư Bụng nhồm lên, dùng hai tay có còng sắt, choàng nhanh qua cổ Đại Úy More kẹp chặt rồi tung người ra khỏi khoảng trống gần bên, nơi sườn trực thăng, cửa lúc đó không đóng vì có đặt súng. Chuyện xảy ra quá bất ngờ. More do phản ứng,

cổ bị đeo cứng nhưng hai tay vẫn tự do, nắm chặt vào hai cánh tay của Tư Bụng, thân hình ngấn lùn của hắn đóng đưa lơ lửng cạnh thân máy bay. Johnson và Trung Úy Hậu cũng nhanh nhẹn, mỗi người một tay thì nắm vấu vào những chân ghế chỗ An và vị chỉ huy ngồi, tay còn lại thì nắm giữ mỗi người mỗi bên chân của More cho anh ta khỏi bị lôi kéo ra ngoài không trung, nếu rơi xuống chắc chắn sẽ chết nát thân cùng với Tư Bụng. An thấy chân ghé mình rung chuyển vì sức nặng, trì kéo của cả mấy người đeo vào. Rất may là chân ghế làm bằng kim loại nhẹ nhưng vững chắc, được gắn chặt chẽ và kỹ lưỡng bằng nhiều đinh ốc xuống sàn trực thăng. More một nửa lưng bị ưỡn ngược nơi cạnh sàn máy bay, mông và hai chân còn ở trong thân tàu và được níu kéo nắm giữ. An và vị chỉ huy, nhờ có đeo giày an toàn, cũng phụ nắm lấy vai của Hậu và Johnson, tiếp sức chịu đựng. Người xạ thủ gần More hét lên bằng tiếng Mỹ với More:

- Buông thẳng này ra, chúng tôi mới kéo anh vô được!

Nhưng More vẫn nắm chặt hai tay Tư Bụng. More không buông rơi người tù binh, và cổ anh đang bị choàng chặt bởi chiếc còng sắt giữa hai cổ tay của Tư Bụng. Cuối cùng nhờ sự tiếp sức rất mạnh mẽ của người xạ thủ phía bên đối diện, Trung Úy Hậu và Johnson kéo được More và luôn cả Tư Bụng vào trong thân máy bay.

Cổ của More phía trước bị trầy sát nặng, rướm máu vì cọ sát của chiếc còng sắt. Mặt More còn bị dồn máu, anh thở nhanh dồn dập. Nhưng anh ta là người chiến sĩ chuyên nghiệp, tỏ ra vẫn bình tĩnh sau khi thoát chết. Hậu như muốn bị sái cả một cánh tay, anh ta tát

cho Tư Bụng một cái vào má khá mạnh, lấy thêm một chiếc còng nữa có sẵn ở ngang lưng, một khoen của còng mới này đem móc vào chiếc còng của Tư Bụng, bên khoen kia móc khóa vào một chân ghế chỗ An đang ngồi. An tự nhiên bây giờ giáp mặt với Tư Bụng, diện đối diện, và đây là lần đầu tiên anh phải tiếp cận với một người thuộc phía bên kia, gần gũi đến thế. An nhìn Tư Bụng hỏi:

- Tại sao anh làm vậy?

Tư Bụng đáp ngay:

- Tôi muốn phải giết được một tên Mỹ dù có chết.

More tay vừa xoa nắn cái cổ còn đau, vừa hỏi An người tù binh nói gì. An dịch lại câu Tư Bụng vừa nói. More không giận, nói với An bằng tiếng Mỹ:

- Hắn cũng là một chiến sĩ thật sự.

Sau biến cố trên, An không biết và cũng không cần tìm hiểu gì thêm về vận mạng của Tư Bụng. Hắn có là “một chiến sĩ thật sự” như lời nói của More hay chỉ là một người cuồng tín, An cũng không buồn suy nghĩ làm gì cho bận tâm.

Chuyện làm An thấy mến phục người chiến sĩ Hoa Kỳ tên William More là ngay đến lúc hiểm nguy gần kề cái chết, anh ta vẫn bình tĩnh, giữ lòng nhân đạo với người tù binh định sát hại anh, chỉ trong giây phút có thể kết liễu đời anh và luôn đời hắn. Với độ cao hai ngàn bộ, trước khi xuống tới đất chắc cũng có được vài phút ngắn ngủi trong không gian để suy nghĩ về cuộc đời, trước khi tan nát thịt xương cùng với nhau, cả hai người chiến binh Mỹ và Việt, quê hương cách nhau ngàn dặm, xa nhau cả một bán cầu. An từ đó có nhiều thiện

cảm với More. An và ông ta không bàn chuyện gì thêm về Tư Bụng nữa, nhưng hai người trở nên thân nhau hơn, có lẽ vì có chung một lần sinh tử trên máy bay trực thăng. Một dịp cùng về Sài Gòn, An mời More đi nghe nhạc Việt tại một phòng trà. More khen giọng phụ nữ Việt Nam đẹp và hiền dịu. Anh nói là sau này sẽ lập gia đình với một thiếu nữ Việt Nam. More còn độc thân, cũng chỉ hơn An vài tuổi.

Khi đã quen nhau nhiều, An được biết More sanh trưởng tại Santa Barbara, California. Cha anh là một Thiếu Tướng hồi hưu, trước đã từng tham dự chiến tranh tại Đại Hàn, cùng với tướng Mc Arthur. Từ nhỏ, More đã có quyết định theo binh nghiệp, muốn theo bước chân của cha. Tuy không nói ra, An biết More có hoài bão lớn, muốn trở thành một anh hùng. More tốt nghiệp West Point và tình nguyện sang Việt Nam tham chiến. Anh cũng được huấn luyện qua những khóa Biệt kích của Hoa Kỳ. Có lần More nói với An và Hậu là anh có thể sống còn cả tháng một mình trong rừng với một con dao, săn thịt thú rừng, ăn cây rau quả dại, dùng trăng sao định hướng để tìm đường về hoặc trốn tránh kẻ thù. An chỉ được huấn luyện căn bản về quân sự, nên nghe nói thế anh rất phục. Trung Úy Hậu thì khác. Hậu cũng đã được huấn luyện gian khổ về tình báo, thám kích nhảy dù vào các vùng địch. Hậu nói với More là nếu tìm được một món ăn nào mà More không dùng được như mọi người ở đây, thì phải chịu khao một chai Whisky. More vui vẻ nhận lời thách đố với tính cách thân hữu. Thế là nhiều lần thử thách do Hậu lo tổ chức, và lần nào An cũng được mời tham dự, chứng kiến và phải làm nhiệm vụ của một trọng tài công minh. Lần thử thách đầu tiên, Hậu tìm đâu được một con rùa, anh cho hấp muối. Với đủ rượu bia để bên, con rùa hấp còn

nóng hổi, thơm mùi tiêu và hành hương, được đặt trên đĩa, bốn chân hướng lên trời. Có năm người tham dự “buổi tiệc”. An chỉ nhẹ nhàng nhâm nhi một chân rùa. More bình thản lấy đầu rùa, chấm nước mắm me, ăn ngon lành. Thế là qua một lần thử thách. Hậu chuẩn bị lo cho lần thứ hai. Nhân viên của An bắt được một con rắn sọc dưa, to và dài ở ngay vòng đai doanh trại. Hậu xin con rắn, một phần cho nấu cháo, một phần sào lăn. More ăn rắn ngon lành và lại dễ dàng qua lần thử thách này. Hậu với lòng quyết thắng, tìm keo khác. Mùa lúa chín, cánh đồng đầy lúa thơm và những chú chuột đồng béo mập thật là nhiều. Dân miền quê bẫy chuột, làm sạch sẽ, ướp muối tiêu và nước tương, đem nướng thơm vàng và bán đầy ngoài chợ. Hậu cho mua về, để nguyên một con cả đầu đuôi trên đĩa, chung quanh trình bày rất đẹp thịt chuột thái mỏng có rắc lá chanh cắt chỉ nhỏ sợi. More lại ăn thịt chuột một cách tự nhiên. Một hôm, có Cô giáo Hương, cháu Cụ Đồ Lãm đem cho An hai trái sầu riêng lớn. An và Hậu đem ra mời các sĩ quan trong bộ chỉ huy, và tất nhiên có cả vị cố vấn More tham dự. Mới thấy mùi sầu riêng, More đã hơi nhăn chiếc mũi dài của anh. Hậu rất trịnh trọng đặt một múi sầu riêng vào một đĩa nhỏ, mời More dùng thử. Mọi người khác thích thú thưởng thức những múi sầu riêng chín cây, thật thơm ngon. Riêng More chỉ dùng dũa, nhấm được một chút sầu riêng bằng cõ hạt đậu xanh, rồi nhăn mặt lắc đầu. Mãi tới keo thứ tư này, More mới thua và Hậu rất đắc ý. Khi More đem một chai Whisky Johnny Walker nhãn đen ra, Hậu mời tất cả mọi người uống rượu mừng chiến thắng, nhậu cùng với củ kiệu, tôm khô và khô cá thiều. Thêm hai két bia. An còn nhớ rõ hôm đó anh bị khá say.

Một hôm, sau bữa ăn chiều rảnh rỗi, More cùng Johnson và An ngồi nói chuyện đời. Nhờ thực tập, nghe và nói thường, Anh ngữ của An đã khá tiến bộ. More hỏi ước vọng của An là gì. An nói anh chỉ mong đất nước sớm thanh bình, anh sẽ trở về đời sống dân sự, xin vào ban giảng huấn của đại học với mong ước sau này sẽ là một giáo sư y-khoa. An hỏi More về mục tiêu cuộc đời của anh ta. More nói anh muốn trở thành một vị chỉ huy giỏi của quân lực Hoa Kỳ, với hoài bão sẽ lên được cấp tướng như cha anh, hay tướng ba sao, bốn sao thì anh sẽ rất mãn nguyện. Nếu gặp cơ may, More mong làm được chuyện anh hùng như tướng Mc Arthur. Vì vậy, khác với An chỉ mong cho chóng kết liễu chiến tranh, More lại thấy chiến tranh là cơ hội để anh ta mau chóng thăng tiến trong quân đội và đi gần tới mục tiêu, ước vọng thành tướng lãnh. An quay lại hỏi trung sĩ Johnson. Mong ước của anh ta rất khiêm tốn. Johnson chỉ mong hết nhiệm kỳ quân dịch tại Việt Nam, rồi sẽ về Mỹ, nơi tiểu bang anh ở, tìm một việc làm tốt. Tiền dành dụm được khi lưu trú ở Việt Nam, anh sẽ mua một xe máy dầu lớn thật đẹp hiệu Harley Davidson, và một áo da màu đen. Mỗi cuối tuần hay khi có dịp nghỉ lâu hơn, anh sẽ cùng một đám bạn trung học ngày xưa, dùng mô-tô Harley phóng nhanh du hành trên các xa lộ rộng thênh thang của Mỹ quốc. Anh sẽ được gió mát thổi, được nhìn bụi đường bay, phóng khoáng hưởng mùi cỏ thơm của những đồng nội. Ba người trai trẻ, cùng ở một nơi tiền đồn trong cuộc chiến Việt Nam, nhưng ba ước vọng thật là khác nhau.

An còn nhớ ngày More hết nhiệm kỳ lần đầu ở Việt Nam. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn tổ chức một tiệc nhỏ tiễn hành. More nói một vài lời từ giã rất cảm động sau bữa ăn buổi tối. Rồi mọi người đi nghỉ ngơi.

More mời An , Hậu và Johnson cùng một vị sĩ quan nữa chơi ca-tê là môn bài dễ dàng mà An đã chỉ cho More nhiều tháng trước. Đánh bài này chỉ để giải trí, mỗi người góp một đồng bạc Việt Nam mỗi ván bài, ai thắng thì được thu tiền. Hơn hai giờ khuya, mọi người muốn đi nghỉ. More năn nỉ An và Johnson là ngày mai More sẽ trên đường trở về nước, giờ đây anh có vô ghế bố nằm cũng không ngủ được đêm nay, vậy xin ngồi nói chuyện, đánh bài với anh ta cho đến sáng. An và Johnson nể lời người bạn cùng vào sinh ra tử trong những tháng qua, thức luôn đến lúc mặt trời mọc, uống cà phê cùng More. Trục thẳng tới, An và mọi người tiễn More lên đường về tỉnh để rồi về quê hương Mỹ quốc của anh.

Thế rồi An được thuyền chuyển về Cần thơ. Khoảng hai năm sau, một hôm không biết làm sao More biết được nơi An đang làm việc tại đơn vị mới, và tìm đến thăm. More cho biết đã tình nguyện sang Việt Nam tham chiến lần thứ hai. Người chiến sĩ Hoa Kỳ này, với hoài bão trở thành cấp tướng, đã nhớ chiến tranh như hổ nhớ rừng. More đã được thăng Thiếu Tá. Sau lần đó, An chưa có dịp nào gặp lại More.

*

* *

More đến phòng ăn của khách sạn gặp lại An sớm hơn dự liệu. Hai người bạn cũ, lâu ngày chưa gặp, uống rượu và dùng bữa ăn tối rất vui, ôn lại những kỷ niệm cũ của cả mấy chục năm xưa.

An hỏi thăm về đời binh nghiệp của More. More kể lại là vào nhiệm kỳ thứ hai của anh tại Việt Nam, anh đóng quân ở Lai Khê. More lập gia đình tại đây với một cô gái Việt, đúng như điều anh mong muốn, có được một người vợ Việt Nam. Được hơn một năm, trong một cuộc pháo kích vào căn cứ Mỹ, cô vợ trẻ của More tử nạn. More như người mất hồn, đau khổ vì cuộc tình dở dang mới có, buồn nản về sự tàn nhẫn của chiến tranh. More phải được cho nghỉ và điều trị hơn ba tuần lễ về chứng trầm cảm, chán đời. Không ngờ một chuyện nghỉ tĩnh dưỡng nhỏ nhoi này lại ảnh hưởng lớn lao tới binh nghiệp và tương lai của More. Nước Mỹ sau đó đã không thắng trận tại Việt Nam, dân chúng Mỹ chán ghét cuộc chiến tranh quá hao tổn tài lực và nhân mạng lại kéo dài quá dai dẳng này. More ít năm sau về nước, cấp bậc chót anh được vinh thăng là Đại Tá. Sau nhiều năm, trong những bản đề nghị lên cấp tướng, tên của More bị ủy ban cứu xét loại ra. Lý do là More có hồ sơ bệnh lý, hồi chiến tranh Việt Nam đã phải điều trị bệnh chán đời tại một Bệnh viện Dã Chiến Hoa Kỳ. Ủy Ban tin rằng một sĩ quan cấp tướng, cần phải có nghị lực, cương quyết để lãnh đạo và chỉ huy, không thể có quá khứ mắc chứng thần kinh Depression được! More chán nản, mộng ước lên tướng không thành. Sẵn cha của anh, cựu Thiếu tướng, đã lớn tuổi, có một cửa tiệm lớn chuyên cung cấp các trang bị thể thao về Golf tại Coronado. Ông cho More kế nghiệp bán đồ và kinh doanh, chứ không phải kế nghiệp làm tướng lãnh! More lúc rảnh rang thì đi chơi Golf. Anh đã có vợ khác người Mỹ từ lâu, có vài người con đã trưởng thành và có hai cháu ngoại.

An cũng kể qua về cuộc sống của anh, ngày Sài Gòn thất thủ, cuộc

di tản năm 1975 và đời sống tại Hoa Kỳ với những khó khăn lúc đầu. An hỏi thăm về Trung sĩ truyền tin Johnson. More cho biết anh này sau nhiệm kỳ ở Việt Nam về, anh ta làm cơ khí viên cho một tiệm sửa xe lớn. Johnson mua được mô- tô Harley Davidson và áo da đúng như điều anh ta ước muốn. Một hôm, lái mô-tô du hành, anh ta tử nạn xe máy dầu trên một xa lộ vùng Michigan, từ nhiều năm trước.

An hơi buồn khi nghe tin này. Anh thông thả hỏi More:

- Bạn có hoài bão trở thành tướng lãnh của một quân lực hùng mạnh nhất thế giới, nhưng mộng không thành. Tôi mong được làm giáo sư y-khoa của một nước Việt Nam nhỏ bé, cũng không xong. Sự nghiệp giảng huấn cao cấp nhất của đời tôi là khi ở Cần Thơ, làm tới chức giảng viên dạy học mấy cô tá viên điều dưỡng, họ chỉ cần có bằng tiểu học là được nhận làm học viên. Riêng Johnson, đạt được ý nguyện khoác áo da, phóng xe máy dầu Harley trên xa lộ, thì lại tử nạn. Theo bạn nghĩ, giữa ba người chúng ta, cùng ở một đơn vị ngày xưa, ai là người có hạnh phúc?

More đáp:

- Có một mục tiêu ở đời, dù lớn hay nhỏ, hoàn tất được là hạnh phúc. Tôi nghĩ Johnson là người hạnh phúc nhất trong ba người chúng mình. Chỉ tiếc là anh ta đã chết khi đang có điều anh ước mơ.

An hỏi More, ngoài việc lo kinh doanh và chơi Golf, anh còn làm gì thêm không. More trầm ngâm một chút rồi trả lời:

- Tôi viết văn gần mười năm nay, phần nhiều là các truyện ngắn, vài truyện dài về Việt Nam. Tôi có ước mơ mới là một truyện của tôi sẽ

được thực hiện thành phim ảnh. Tôi đã gửi cả năm bảy bản thảo tới các hãng phim Warner Bros, Century... ở Hollywood, chưa truyện nào được thực hiện thành phim! Có lẽ chiến tranh Việt Nam là một vết thương cho dân tộc Mỹ, họ muốn quên đi hơn là nhắc tới. Và tôi sẽ lại có thêm một mộng ước không thành!

An tìm cách an ủi bằng những câu thơ của Xuân Diệu mà anh cố gắng dịch đại ý cho người bạn nghe:

- Một nhà thơ của nước tôi lại nghĩ khác. Nhiều khi những ước vọng không đạt được lại có một duyên vị gì hay hơn. Như một chuyện tình bị dang dở, một bức họa còn thiếu vài nét chấm phá, một bản hòa tấu chưa xong, một câu chuyện thiếu đoạn kết, đôi khi làm cho chính mình hay người nghe, người xem có thêm nhiều suy nghĩ, nhiều tưởng tượng phong phú hơn.

More nói:

- Để tôi kể một câu chuyện về hạnh phúc do một nhà văn Anh Quốc viết lâu rồi cho bạn nghe. Câu chuyện có nhan đề là Một Đêm Trăng. Không biết bạn đã nghe qua truyện này chưa?

An hình như có đọc ở đâu một truyện ngắn có đề tài tương tự.

Nhưng anh lại đang vui, gặp bạn cũ, muốn nghe kể chuyện đời hay tiểu thuyết ngày xưa cũng được:

- Tôi không nhớ đã đọc chưa, xin bạn cứ vui lòng kể đi.

More nói:

- Câu chuyện đại khái như sau. Có một thiếu phụ trẻ đẹp, sống một mình, tự lập trong một căn nhà xinh xắn, ít xóm giềng, gần bên bờ biển. Nàng có bạn và cũng có vài người tình. Một hôm nàng gặp một

thanh niên khốn cùng, dơ dáy, vô gia cư, áo quần và râu tóc hết sức lồi thối. Anh ta đang đói rách và đang đứng gần nhà nàng. Săn có tâm hồn lãng mạn, người thiếu phụ muốn làm một chuyện gì đẹp cho cuộc đời. Nàng cho người homeless vào nhà, rồi cho anh ta có cơ hội tắm gội, cạo râu, chải tóc sạch sẽ. Nàng cho anh ta một áo choàng sau khi tắm, áo dày bằng bông gòn để mặc cho ấm áp. Xong nàng ngồi nói chuyện, đem rượu ngon và dọn một bữa ăn thật đầy đủ, có cả steak nướng lò, mùi vị thơm đặc sắc cho người vô gia cư. Anh chàng này, sau khi được sạch sẽ, có rượu ngon, món ăn tốt cảm thấy hạnh phúc, diện mạo đã thay đổi, và trông khá bảnh trai. Anh nói anh ta là một nghệ sĩ. Săn máu lãng mạn, thích những cuộc phiêu lưu tình cảm, nàng có một vài cử chỉ thân mật và khêu gợi. Nàng cũng nghĩ là đã thương người, thì nên hiến tặng cho anh chàng nghệ sĩ nghèo khổ nhưng bây giờ trông cũng đáng yêu này được hoàn toàn sung sướng trong một đêm trăng. Thế là hai người vô phòng ngủ của nàng và yêu nhau thật nồng nàn say đắm nhiều lần đến quá nửa đêm. Mặt trăng tròn đẹp, cao và trong sáng trên bầu trời ngoài biển cả, chênh chếch soi chiếu một cách thơ mộng cảnh hai người yêu nhau. Sau những màn yêu đương nóng bỏng, chàng ngồi dửng dưng suy nghĩ, tìm thuốc lá của nàng để hút, chắc như muốn tận hưởng dư vị của những phút giây hoan lạc vừa được nàng ân sủng. Khi tìm hộp quẹt để châm điếu thuốc, chàng mở ngăn kéo đầu giường của nàng. Hộp quẹt không thấy, chỉ thấy một cây súng lục nhỏ nàng có sẵn để khi cần tự vệ hay khi gặp biến cố sẽ dùng tới phòng thân. Anh ta cầm khẩu súng lên ngắm nghía, còn nàng thì lại sợ hãi, tim đập nhanh, lo sợ anh chàng vô gia cư này sẽ giết nàng và cướp đồ. Nhưng người nghệ sĩ vô gia cư nói rất êm dịu: “Tôi đang ở cảnh

khốn cùng, đói khổ và rách rưới, không nhà ở. Cô đã cho tôi tiện nghi tắm gội, thức ăn ngon, áo ấm mặc, nệm nằm êm và luôn cả yêu đương đến tốt cùng. Cuộc đời tôi chắc không bao giờ có thể sung sướng hơn lúc này nữa, không bao giờ có được một đêm trăng khác đẹp như đêm trăng hôm nay. Tôi muốn chết trong hạnh phúc”. Nói xong anh từ tốn để nòng súng lên đầu, bên thái dương, bình thần bóp cò, tự kết liễu đời mình trước mặt người đàn bà trẻ đẹp đã làm ơn hiến tặng cho anh nhiều thứ, kể cả yêu đương, trong một đêm trăng sáng tuyệt vời.

More nói tiếp:

- Vì vậy lúc này tôi nói với bạn : Johnson là người hạnh phúc, đã thực hiện trọn vẹn ước mơ của đời anh. Chết trong ước mơ.

An nghĩ thầm các ông văn sĩ, thi sĩ thật là lảm cẩm. Anh cười và nói với bạn:

- Riêng tôi không muốn chết trong hạnh phúc theo kiểu Johnson hay là như ông nghệ sĩ vô gia cư kia đâu.

Câu chuyện giữa An cùng More vui và kéo dài đến nửa khuya. An không ngờ hai người đã uống cạn hai chai rượu nho Chardonnay. An thấy rượu hôm nay sao ngon một cách lạ thường. Chắc phải là rượu Pháp. Anh cầm chai rượu đã cạn lên để xem nhãn hiệu, hy vọng nhớ tên rượu và xuất xứ, lần sau sẽ gọi uống nữa. An ngạc nhiên, chai rượu sản xuất từ Vineyard Bernado, ngay tại San Diego, thành phố đẹp nơi anh đang sống an bình với vợ con. Tôm hùm rất ngọt và chắc thịt cũng như cá Sea Bass thơm ngon hôm nay anh dùng, chủ nhà hàng cho biết, cũng từ Pacific Ocean, chài lưới được rất tươi, fresh catch of the day, tại vùng biển San Diego, ngay trước nhà anh.

Anh thăm nghĩ cần gì phải có rượu xuất xứ từ Pháp, và đâu phải cầu kỳ đòi hỏi món Australian Lobster nhập cảng. Những món ăn ngon nhiều khi có ngay tại nơi chốn mình đang ở, và hạnh phúc cũng vậy, nhiều khi đang ở trong tầm tay với, hay là mình đang có trong tay mà không biết.

Khi An từ giã người bạn cũ, anh ân cần hẹn sớm gặp lại. Anh nói thêm:

- Lần sau gặp bạn, vợ chồng tôi sẽ mời bạn và gia đình dùng cơm tối tại một tiệm ăn Việt Nam khá đặc sắc ở Del Mar. Có thật nhiều món ăn thuần túy của nước tôi bạn đã dùng thời xa xưa. Tôi bảo đảm sẽ không có món rùa, món rắn hay món chuột. Nhưng có thể có món Kem Sầu Riêng.

TRẦN VĂN KHANG

(Trích trong tập Hai bên chiến tuyến)

Ghi chú:

Truyện ngắn Ước Mơ Và Hạnh Phúc đã đăng trong:

- *Tập San Y Sĩ Việt Nam tại Canada Số 146, tháng 7 năm 2000*
- *Giai Phẩm Võ Khoa Thủ Đức 2001, Tiếng nói của Liên Hội Cựu SVSQ Thủ Đức.*
- *Bán Nguyệt San VIỆT BÁO, Houston Texas số 146, ngày 6 tháng 10 năm 2001*

Trần Văn Khang

Trần Văn Khang

Chiều Cali

Mới vừa quá trưa, thành phố chan hòa ánh nắng. Khí hậu tại San Diego vào lúc này khá nóng nhưng ngoài trời vẫn có gió mát vì gần bên bờ biển.

Quang thư thả rời văn phòng, anh đến một siêu thị Á Đông gần nơi làm việc, mua vài món gia dụng. Cô gái trẻ đứng sau quầy trả tiền vui vẻ chào anh bằng nụ cười và một câu thăm hỏi:

- Chú không đi làm hôm nay sao?

Anh trả lời cô:

- Mỗi chiều thứ năm tôi nghỉ làm phòng mạch.

Cô gái nói với anh:

- Vậy chiều nay, Chú sẽ cùng Cô dạo trên bờ biển, "nhìn hoàng hôn xuống, ngắm mặt trời lặn".

Quang cười vui:

- Chắc là cô Quỳnh hay coi phim Đại Hàn nên mới có ý nghĩ thơ mộng như thế. Tôi sẽ làm theo lời Cô. Nhưng trong số những phim Đại Hàn cô thích những phim nào?

Cô gái mở to đôi mắt:

- Chú đoán hay quá. Con hay coi phim Hàn Quốc cùng với mẹ con. Mẹ và con thích những phim Cuộc Tình Paris, Hai Anh Em Nhà Bác Sĩ, Chiếc Giày Thủy Tinh, Bản Tình Ca Mùa Đông ... và nhiều phim mới sau này. Ba con thì thích phim Ju Mông và những phim võ hiệp. Bác sĩ cũng có thời giờ coi phim Đại Hàn nữa sao?

Quang nhẹ gạt đầu như thú nhận. Anh quen với gia đình cô gái từ nhiều năm nay, họ là những thân chủ của anh. Cô có cái tên đẹp, Thục Quỳnh. Cha cô là cựu sĩ quan, quen biết anh từ hồi còn ở miền đồng bằng Hậu Giang nhiều năm về trước, trước khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt. Ông cùng gia đình sang Hoa Kỳ theo diện HO vào giữa thập niên 90. Thục Quỳnh qua một thời gian đầu còn bỡ ngỡ, sau đó đã mau chóng hội nhập vào miền đất mới. Nay cô đã vào Đại Học, nhưng vẫn đi làm tại Siêu Thị này vài giờ mỗi tuần, như hồi cô còn ở những năm chót bậc trung học, giúp thêm cho gia đình và để có tiền chi tiêu cho mình. Thục Quỳnh có dáng đẹp và hiền, làn da mịn màng, đôi mắt to và đen. Cô nói chuyện dễ thương, duyên dáng, làm cho ai cũng có cảm tình. Vì Quang quen thân với gia đình, cô đôi khi gọi anh bằng chú, đôi khi gọi anh là bác sĩ.

Vài tuần sau Thục Quỳnh lại phòng khám bệnh của Quang. Dáng cô khỏe mạnh, đầy sức sống của tuổi mười tám, đôi mươi, nhưng vẻ mặt lần này có chút suy tư, không tươi vui như lần trước gặp anh. Trong phòng khám bệnh kín đáo, hôm nay cô đổi cách xưng hô, ngập ngừng nói với Quang:

- Cháu xin Bác sĩ ... cho toa ... mua thuốc ngừa thai.

Nói xong, cô rưng rưng nước mắt. Quang thật sự ngạc nhiên. Trong bao nhiêu năm làm nghề y sĩ, anh chưa gặp thân chủ nào xin thuốc ngừa thai mà phải khóc. Anh ân cần nói với cô:

- Ở tuổi của cháu, có bạn trai, dùng thuốc ngừa thai là chuyện thường bên Mỹ và có lẽ bây giờ cả ở bên Việt Nam nữa, sao cháu lại khóc?

Cô ghen ngào tâm sự:

- Cháu date với anh Jeff, bạn trai của cháu đã bốn lần. Bây giờ anh ấy nhất định đòi có sex với cháu. Nếu không cho, cháu nghĩ anh ấy sẽ break up. Bạn của cháu nói khi chưa quen với cháu, Jeff nổi tiếng dating với ai ba lần mà không có sex là anh ấy bỏ, đi tìm bạn gái khác. Jeff khá đẹp trai, giỏi thể thao, lại galant với phụ nữ. Cháu thương Jeff, cháu nghĩ Jeff cũng thương cháu lắm nên cứ "đòi" hoài. Cháu muốn là người bạn gái cuối cùng của anh ấy. Sau này, hai ba năm nữa, tốt nghiệp xong, cháu hy vọng sẽ lập gia đình với Jeff. Bác sĩ nghĩ cháu phải làm sao bây giờ? Mẹ cháu lại luôn khuyên nhủ: là con gái Việt Nam phải giữ gìn, phải bảo trọng thân mình cho đến khi lấy chồng.

Quang thông cảm, anh nhẹ nhàng nói với cô:

- Phong tục ở đây, không có gì là sai trái khi dùng thuốc ngừa thai ở tuổi của cháu. Nhưng ý kiến riêng của tôi thì một người bạn trai, nhất định "đòi" bạn gái mình chuyện chăn gối, chuyện xác thịt, mới tiếp tục dating, trong khi cháu không đồng ý, tôi nghĩ người đó không yêu thương cháu thật tình đâu. Tình yêu thật sự, true love, không phải chỉ có việc gần gũi thân xác, mà còn nhiều yếu tố khác. Tất nhiên, lúc đầu là sự hấp dẫn, sự ưa thích về ngoại hình, về diện mạo của nhau. Sau đó là sự cảm mến nhau về tính tình, về tài năng, về cách cư

xử... Có người nói, "yêunhau là cùng nhìn về một hướng". Cháu có hướng giữ gìn, muốn có tình yêu thanh cao trong sạch lúc ban đầu. Anh bạn Jeff của cháu lại nhìn về hướng tình dục cấp thời. Như vậy hai người đã có cái nhìn khác nhau về tình yêu. Ví dụ cháu lập gia đình với Jeff, khi sanh đẻ, hay vì bệnh hoạn không có chần gối được, rất có thể Jeff cũng bỏ cháu đi tìm một người con gái khác. Một người như Jeff, theo ý tôi có lẽ không phải là một bạn trai tốt, không phải là một người chồng tương lai xứng đáng cho cô Quỳnh.

Thục Quỳnh có vẻ suy nghĩ, xong cô nói với anh:

- Xin bác sĩ cứ cho cháu toa thuốc đi, nhưng có thể cháu sẽ không dùng tới.

oOo

Thục Quỳnh trẻ tuổi, lại mạnh khỏe nên ít đến thăm bệnh tại phòng mạch Quang. Mãi mười tháng sau, một chiều thứ bảy, nắng ấm tại Cali, Quang dạo trên đường phố Bolsa, Little Saigon tại quận Cam. Anh thấy Thục Quỳnh tay trong tay với một thanh niên Việt Nam. Họ thật tươi vui, trẻ trung, hồn nhiên, yêu đời. Chỉ nhìn qua, ai cũng có thể biết đây là một đôi tình nhân đang yêu thương, đang hạnh phúc. Lâu lâu người con trai lại hôn nhẹ trên má cô gái. Họ vào tiệm sách Văn Khoa khu Phước Lộc Thọ. Quang cũng cần tìm mua vài cuốn tiểu thuyết mới tại đây. Thục Quỳnh giới thiệu người bạn của mình với anh:

- Đây là bác sĩ Quang, bác sĩ của gia đình em từ ngày qua Mỹ. Còn đây là anh Tuấn, bạn trai của cháu.

Trong lúc Tuấn đang đi tìm mua sách và mua đĩa nhạc, Thục Quỳnh tâm sự với Quang:

- Năm trước, sau khi nghe bác sĩ phân tách, cháu không cho Jeff sex, Jeff đã bỏ cháu theo hai ba cô gái khác, mỗi người chỉ kéo dài vài tháng. Cháu sau đó quen và thân với anh Tuấn, anh ấy học trên cháu hai lớp.

Quang thân mật hỏi cô:

- Anh Tuấn có "đòi" gì không, cháu cần toa mua thuốc ngừa thai không?

Cô đỏ mặt:

- Anh Tuấn đôi khi thân mật, cũng có lần muốn gần gũi cháu. Nhưng cháu nói phải để dành, phải "save it" cho đêm Tân Hôn. Anh ấy bằng lòng, không buồn giận gì cháu cả. Máy đưa bạn chê cháu cổ lỗ sĩ quá, có đứa còn nói cháu nên trở về "sống thời ông Bành Tổ", nhưng cháu không care. Đến Hè này, anh Tuấn tốt nghiệp. Chưa ra trường anh ấy đã được một hãng lớn về Bio-Engineering ở San Diego nhận sẽ cho việc làm, đã ký contract. Chúng cháu dự định làm đám cưới vào mùa Thu này. Mời Bác sĩ và Cô dự tiệc cưới chúng cháu. Có bác sĩ và Cô tham dự, Ba Mẹ và chúng cháu sẽ vui lắm.

oOo

Quang về nhà, hai tuần sau anh làm bài nhạc vui Chiều Cali, gửi tặng cho Thục Quỳnh và Tuấn. Anh biết cả gia đình Thục Quỳnh yêu mến âm nhạc, và anh đã được nghe Thục Quỳnh đàn dương cầm một vài lần, cô đàn rất khá. Anh có tặng cha cô vài đĩa nhạc do anh thực hiện, và cũng đã cho Thục Quỳnh một tập nhạc, có vài bài nhạc của anh.

Dạ Tiệc Tân Hôn của Tuấn và Thục Quỳnh, vợ chồng anh được mời tham dự. Một ngạc nhiên cho anh: trong phần giúp vui buổi tiệc, một

ca-sĩ tài tử địa phương, bạn của Thục Quỳnh và Tuấn, trình bày nhạc bản Chiều Cali * anh đã làm tặng họ nhiều tháng trước. Sau đó Cô Dâu và Chú Rể lại dùng bài nhạc vui Luân Vũ Ngày Tân Hôn* để khai mạc dạ vũ.

o0o

Hơn hai năm sau, vào một buổi chiều, Quang cùng Phượng, vợ anh, đi dạo bên bờ biển. Thời tiết Cali mùa Hè, ngày dài nên tám giờ tối vẫn còn nhiều ánh sáng. Quang thích ngắm nhìn cảnh hoàng hôn trên biển cả. Tùy theo trời quang đãng hay có mây nhiều ít, và tùy độ ẩm của không khí trên mặt biển mỗi ngày, màu sắc hoàng hôn trên biển khác nhau. Khi nhiều mây, mặt trời lặn chỉ làm một vùng mây cuối trời nổi sáng như vàng pha cùng bạc. Khi trời quang, người ta có thể thấy được mặt trời như một vòng tròn lửa lớn, ửng đỏ màu cam tuyệt đẹp, với đường chu vi thật rõ nét, từ từ chìm dần xuống mặt nước biển nơi chân trời phía xa. Màu sắc chung quanh vùng mặt trời lặn cũng thay đổi từng ngày. Có khi đủ bảy màu của quang phổ: đỏ, cam, vàng, lục, xanh, chàm, tím. Có khi chỉ có ngũ sắc. Có hôm màu tím lại là màu chính của chân trời lúc hoàng hôn ...

- "Bác sĩ và Cô đang ngắm mặt trời lặn hay đang hướng về quê hương Việt Nam?"

Có tiếng cười và giọng nói phụ nữ quen thuộc phía sau. Quang và vợ anh quay lại. Thục Quỳnh và chồng là Tuấn đã ở trước mặt vợ chồng anh. Họ tươi cười, nét mặt đầy hạnh phúc. Bên cạnh là một xe đẩy, trong nôi xe là một em bé xinh xắn, với cặp mắt đen thơ ngây, mở to. Phượng, vợ anh, ân cần hỏi han:

- Hai cô cậu có cháu bé rồi sao? Cháu được mấy tháng, trai hay gái?
Cháu tên gì?

Thục Quỳnh hãnh diện:

- Cháu trai đó Cô. Cháu gần mười tháng rồi. Cháu tên Minh. Công ty của anh Tuấn làm họ cho bảo hiểm Kaiser, nên chúng cháu không có dịp lại gặp bác sĩ tại phòng mạch.

Vợ Quang nói:

- Cho cô bông em bé một chút được không? Cô thích bông em bé lắm. Bây giờ cô hết tuổi để sanh em bé được rồi!

Phượng bông bé trai kháu khỉnh trên tay. Bé cười, không khóc dù gặp người lạ, để lộ ba bốn cái răng trắng, nho nhỏ, xinh xinh. Quang chợt nhớ tới bài học về khoa nhi đồng năm nào. Nhớ kỳ thi để lấy lại bằng hành nghề cả hơn hai chục năm về trước. Câu hỏi là em bé 12 tháng thường thường có mấy cái răng. Năm đó Quang nhớ anh đã trả lời chính xác câu hỏi này. Sách Nhi Khoa ghi rằng thông thường, em bé từ 7 tháng, cứ mỗi tháng cộng thêm một răng, đúng cho tới lúc em bé trên 20 tháng... Bé Minh 10 tháng, có ba hay bốn cái răng là đúng như "sổ sách y khoa" đã dạy.

Từ giã vợ chồng Thục Quỳnh, Quang có một niềm vui. Trong cuộc đời làm nghề thầy thuốc của anh từ nhiều năm nay, có nhiều vui buồn. Vui khi may mắn tìm bệnh chữa bệnh đúng, nhiều khi "phước chủ may thầy", giúp được một số người bệnh nặng hay có thương tích ngặt nghèo hồi phục. Buồn vì y khoa cũng như nhiều ngành khác, rộng mênh mông, có khi do sự kém hiểu biết, do quyết định chưa đúng hay chậm trễ của mình đã gây một vài tổn hại cho bệnh

nhân. Lại cũng buồn vì nhiều khi phải bó tay trước cái vòng sanh, lão, bệnh, tử của kiếp con người. Nhưng buổi chiều Cali hôm nay, niềm vui của anh không liên quan gì đến nghề nghiệp cả. Anh chủ quan tin rằng lời góp ý , không phải là việc khám bệnh kê toa của anh ba năm về trước, đã phần nào giúp cô gái Thục Quỳnh suy nghĩ sáng suốt, can đảm chia tay với người bạn trai playboy tên Jeff. Anh vui vì thấy Thục Quỳnh bây giờ có một gia đình êm ấm, hạnh phúc, bên chồng bên con.

Trần Văn Khang

(Mùa Hè 2008)

Ghi chú: Truyện ngắn Chiều Cali, có tính cách tiểu thuyết, nhiều hư cấu. Nếu tên họ và hoàn cảnh các nhân vật trong truyện có sự trùng ở hợp ngoài đời, chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết.

*Mời nghe nhạc bản Chiều Cali

<http://dactrung.net/nhac/noidung.aspx?BailD=OjClqkb9x3NNssbgJp mHsA%3d%3d>

và bài Luân Vũ Ngày Tân Hôn

<http://dactrung.net/nhac/noidung.aspx?BailD=1YWU%2bUr1qxouMN 01qYZntg%3d%3d>

Nhạc và Lời: Khanh Phương (Trần Văn Khang)

Trần Văn Khang

Một lần tiễn biệt

(Thời gian vào những năm tháng trong cuộc chiến Việt Nam. Không gian thuộc Miền Hậu Giang. Danh tánh và hoàn cảnh của các nhân vật trong truyện ngắn dưới đây, nếu có sự trùng hợp ngoài đời chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết).

Gần bảy giờ rưỡi sáng, Huân đến phòng mạch. Đại lộ Hòa Bình tại Cần Thơ nhộn nhịp. Trẻ em đi học, công nhân đi làm. Quân nhân, tư chức, công chức trên đường đến nhiệm sở. Máy bà bán hàng rong quẩy gánh trên đường. Những quán cà phê, hủ tiếu nhỏ đông khách ngồi, ồn ào tiếng người cười nói.

Phòng mạch Huân đã khá đông bệnh nhân. Anh khoác áo choàng, bắt tay vào việc để còn kịp trở về Quân y viện làm việc lại vào lúc chín giờ. Đêm qua là phiên trực của anh. Huân thức gần như suốt đêm để mổ xẻ và săn sóc thương binh quá đông sau vụ tấn công một đồn bót tại Ô Môn và một vụ pháo kích tại Phụng Hiệp.

Huân khám xong người bệnh thứ tư thì cô y tá vào trình anh:

- Có cô Hương muốn xin vào gặp bác sĩ.

Từ ngày Huân đổi về đây, Hương đã đến thăm anh vài lần tại phòng mạch. Nàng hay mang cho anh hột gà và trái cây từ quê của nàng ở Ngang Dừa, nơi hai năm trước Huân đóng quân cùng đơn vị cũ. Anh nói mời vào. Hương xuất hiện nơi cửa phòng khám bệnh, giản dị, tươi trẻ và xinh xắn. Tay nàng mang một túi sách nhỏ. Huân chào:

- Cô Hương đến Cần Thơ hồi nào? Mời cô ngồi đây.

Anh chỉ chiếc ghế bệnh nhân vẫn ngồi chờ khám bệnh cho Hương. Nàng dịu dàng ngồi xuống, khá tự nhiên vì đã quen lâu với anh:

- Em mới tới chiều qua, ở nhà người cô của em. Bác sĩ có rảnh, em có chuyện muốn thưa với bác sĩ.

Huân nhìn ra phía cửa, trên mười bệnh nhân người lớn và trẻ em ngồi chờ. Đã lâu anh chưa có dịp gặp lại Hương. Anh cũng chưa bao giờ thấy Hương có vẻ thành khẩn và có một chút gì nghiêm trang như lần này. Anh nói:

- Cô Hương, chắc bây giờ còn nhiều bệnh nhân. Tôi mời cô dùng cơm trưa, mình nói chuyện được nhiều, có tiện cho cô không?

Hương không đắn đo:

- Dạ. Em định trở về sáng nay nhưng không sao, em có thể ở thêm một ngày.

Huân suy nghĩ nhanh. Chiều nay, sau phiên trực hôm qua, anh được nghỉ bù trừ, rảnh rang. Mời Hương dùng cơm trưa tại câu lạc bộ bệnh viện, tại nhà hàng Phong Dinh, hay tại nhà hàng Ngọc Lợi đều không tiện. Thành phố nhiều người biết anh, họ hay để ý và bàn

tán. Anh nói với Hương:

- Chiều nay tôi được nghỉ, vậy mời cô Hương gặp tôi lúc một giờ trưa tại quán ăn Hậu Giang, ngang Bến Xe Mới. Tôi cũng ở gần đó.

Hương nhận lời:

- Em xin gặp lại bác sĩ trưa nay. Bây giờ để bác sĩ làm việc, em cần đi mua sắm chút ít đồ đem về dưới quê.

Huân tiến người quen cũ nơi cửa, vài bệnh nhân phụ nữ chăm chú nhìn nàng và nhìn anh, quan sát xem có cử chỉ thân mật nào.

*

* *

Buổi trưa, Huân trở lại phòng mạch sớm hơn thường lệ. Anh khám xong vài người bệnh, không chờ có thêm bệnh nhân, anh ra nơi hẹn sớm. Anh không muốn để Hương đến quán ăn trước. Con gái, một mình, nếu ngồi tại hàng quán chờ đợi, tội nghiệp cho nàng và kém xã giao phần anh.

Thành phố ngoài đường nóng, nhưng trong tiệm ăn khá mát mẻ. Huân chọn một bàn nhỏ, ẩm cúng và kín đáo nơi một góc phía trong và gọi trước một ly chanh đường. Anh hồi tưởng lại những ngày tháng tại Ngang Dừa, gần hai năm trước. Có mười mấy tháng ở nơi tiền đồn mà anh có được nhiều kỷ niệm, và chút kinh nghiệm đôi khi trực diện với chiến tranh.

Anh gặp Hương lần đầu lúc anh mới ra trường được ba tháng. Huân đáo nhậm đơn vị, theo bộ chỉ huy nhẹ của Trung Đoàn đến đồn

trú tại Ngang Dừa, một vùng gồm nhiều xã ấp trù phú thuộc đồng bằng sông Hậu. Một buổi sáng, anh đang khám bệnh cho quân nhân và dân chúng tại trạm cứu thương bên bờ sông, phía ngoài vòng đai của doanh trại. Hương đến cùng với Tân, người anh của nàng. Tân là một trung đội trưởng nghĩa quân bên quận. Hai anh em Hương khẩn khoản xin Huân đến thăm bệnh và chữa trị cho ông nội là Cụ Đồ Lãm, lâm bệnh nặng thành linh sau trận mưa lớn mấy ngày hôm trước. Anh thấy Hương đẹp. Huân không ngờ ở nơi xa xôi này lại có một cô gái xinh xắn như nàng. Cái đẹp hồn nhiên, không son phấn, rất dễ thương của người con gái Hậu Giang. Hương tuổi khoảng mười tám, đang độ thanh xuân. Màu da hồng, mạnh khỏe. Có lẽ nhà khá đầy đủ, nàng ít phải làm ruộng vườn như phần đông các cô gái ở đây. Còn Tân, anh của nàng, anh đã biết từ trước. Tân đã thỉnh thoảng giúp an ninh cho anh trong những lần anh đi khám bệnh dân sự vụ cho dân chúng ở các thôn xóm lân cận. Nhà Cụ Đồ Lãm nghe nói cũng không xa, tại một ấp nhỏ độ hơn một cây số, bên kia bờ sông. Huân hỏi qua Trung úy Hậu ban an ninh, được biết là tạm an toàn. Anh kéo thêm hai nhân viên quân y dưới quyền, rồi cùng Hương và anh nàng, dùng đồ qua sông. Tiếp đó đi bộ dọc theo bờ ruộng, đến làng ấp của Cụ Lãm.

Căn nhà ngói đỏ, cũ nhưng xinh xắn. Chung quanh là ruộng vườn, trồng nhiều cây trái xanh tươi. Có thật nhiều cây dừa, ngả bóng ven theo những rạch ngòi bao quanh. Trong nhà, Cụ Đồ Lãm nằm trên chiếc giường nhỏ, đắp mền màu xanh đậm. Râu tóc bạc. Tuy bệnh, nhưng Cụ còn lộ dáng nét trưởng thượng, tráng kiện và đẹp lão. Cụ bảy mươi sáu tuổi. Huân chào hỏi với thái độ kính trọng người già.

Cụ gượng chào lại, định ngồi lên nhưng Huân vội cản. Anh lấy thủy thấy Cụ nóng gần 40 độ. Người nhà cho hay, Cụ Lãm ho nhiều đã ba ngày, có đờm màu gạch đỏ. Lúc khởi bệnh, Cụ run như bị làm cử, nay còn nóng hoài. Huân dùng ống nghe, thính chẩn ngực người bệnh, tiếng lạo xạo nghe rõ ở vùng giữa phổi bên phải. Chắc là Cụ bị sưng phổi cấp tính, thường xảy ra cho người lớn tuổi khi trời lạnh. Hỏi bệnh sử, Cụ chưa hề bị mắc cảm với thuốc nào. Anh nói về bệnh của Cụ cho người nhà, Hương đứng gần nghe. Anh lấy Penicilline chích cho Cụ và cho thêm vài thứ thuốc để uống kèm mỗi ngày. Huân dặn dò Hương cách thức săn sóc cho ông Nội, rồi cùng hai nhân viên trở về.

Liên tục hai ngày sau, anh cho nhân viên y tá mỗi ngày đến chích thuốc và theo dõi bệnh của Cụ Lãm. Anh mừng được tường trình là Cụ Lãm đã nhanh chóng hồi phục.

Anh dần dần tìm hiểu, được biết Hương là cô gái nổi tiếng xinh và dễ thương nhất trong vùng và nhà nàng có ruộng vườn sung túc. Xong bậc tiểu học trường làng, nàng được gia đình cho lên Cần Thơ, ở nhà người cô, học hết trung học phổ thông. Nhà neo người, nàng trở về dạy lớp ba cho trường tiểu học Ngang Dừa từ hồi đầu niên khóa vừa qua. Ái mộ Hương, đang có nhiều người. Một ông Thiếu úy nghĩa quân. Thầy thư ký Tâm bên quận. Ông Trung úy Hòa, truyền tin, thuộc bộ chỉ huy Trung đoàn. Và ông thầy giáo Ngạn, cùng dạy trường làng với Hương. Thầy giáo Ngạn là con một, có cha mẹ già, không phải nhập ngũ vì lý do gia cảnh. Hương sống với mẹ, ông Nội, và một bà chị dâu, vợ của anh Hai. Tân là anh Ba của nàng, làm

nghĩa quân bên quận, ở gần bên, thỉnh thoảng về giúp đỡ gia đình. Có vài nhà tá điền, trung thành lo ruộng vườn cho gia đình nàng từ nhiều năm. Cha của nàng và anh Hai, nghe nói đi làm xa, không về từ lâu.

Từ ngày ông Nội lành bệnh, Hương thường đến trạm y tế của Huân. Nàng hay biếu anh trái cây ngon, đôi khi làm những món ăn đặc biệt miền Nam cho anh. Huân rất thích món thịt kho nước dừa của nàng. Miếng thịt ba chỉ, để nguyên khúc dài, kho lâu thật mềm, ăn rất ngọt ngào. Nước thịt kho thật trong, màu hổ phách. Rồi món cá bóng kho tiêu, ăn với cơm gạo nàng Hương, thứ gạo đúng tên của nàng, rất ngon. Và món vịt nấu chao, khẩu vị đậm đà. Qua ánh mắt, lời nói, sự thăm hỏi ân cần, Huân biết cô gái của miền quê Hậu Giang này đã có cảm tình với anh. Vô tình, anh tự nhiên thành kỳ đà cản mũi cho những người mến mộ đang muốn kết duyên cùng nàng. Gặp người con gái đẹp, hiền hậu, Huân cũng có nhiều cảm tình. Tuy nhiên, anh dự tính chỉ ở nơi tiền đồn này cho hết nhiệm kỳ tiền tuyến, thường là một hai năm, rồi trở về nơi tĩnh tại, đi tu nghiệp hoặc làm công tác giải phẫu là ngành anh có chút khả năng. Vì vậy, giao tế với Hương, anh giữ xã giao, thân ái và ân cần nhưng chưa lộ vẻ gì là anh có tình yêu với nàng.

Cụ Lãm khỏe mạnh hẳn. Tổ lòng tri ân, Cụ cho Hương mời Huân đến dùng cơm chiều vào một ngày chủ nhật. Trung úy Hậu, ban an ninh, và Thiếu úy Phước, thuộc đội thám báo, tổ chức tối đó đi kích đêm và đặt các điểm tiền thám bên kia sông, gần thôn xóm Cụ Đồ Lãm. Vì vậy, anh yên chí và nhận lời mời.

Giữ lễ Nho giáo, Cự Lãm mặc áo dài trịnh trọng đón Huân. Cự là người được kính nể trong vùng. Cự sinh cuối thế kỷ thứ mười chín, theo Nho học, có thời mở trường dạy chữ Nho. Sau này Cự cũng học chữ quốc ngữ và hình như có đi cách mạng chống Pháp một thời gian. Tiếp đó, có mẹ già, Cự trở về quê, lo phụng dưỡng mẹ và sống với ruộng vườn, dạy một số học trò tại nhà.

Huân được tiếp đãi rất thân tình với những món nhậu miền quê, ngon miệng. Gỏi bắp chuối có đậu phụng và tôm, khô cá thiều nướng, gà nướng chao, cua lột chiên và xôi dừa. Cự Lãm đem mời khách một loại rượu đế trắng, rất trong, thơm và khá mạnh. Huân nhấp khế, chỉ dám uống nhẹ, rất từ từ. Tửu lượng anh chỉ ở loại trung bình và Huân biết tối nay sẽ còn nói chuyện dài nên anh cảm cự không để say hầu tránh thất thố với một người trưởng thượng. Rượu được đựng trong một bình nậm bằng sứ, rất đẹp. Men sứ trắng hơi mờ mờ xanh. Nét vẽ và chữ Nho trên bình màu xanh đậm, sắc sảo và nghệ thuật. Huân chỉ biết vài chữ Nho, anh đọc được chữ nhân, chữ nguyệt. Hình vẽ trên bình rượu là một ông lão tiên phong đạo cốt, một tay cầm chén rượu, mặt ngược nhìn trăng. Huân khen rượu ngon, lại đựng trong bình quá đẹp.

Cự Lãm kể:

- Tổ phụ của tôi, ngày xưa làm quan dưới triều Đức Gia Long. Khi nhà vua an quốc xong, được theo đi cùng sứ bộ, cầu phong với vua nhà Thanh bên Tàu, lúc về có đem được một số đồ sứ và sách vở. Chiếc bình rượu này đã trên một trăm sáu mươi năm, truyền tới tôi là

đã năm đời.

Huân hỏi Cụ ý nghĩa bức vẽ và hai hàng chữ Hán, viết theo chiều dọc, mé bên phải của người đọc.

Cụ từ tốn giảng giải:

- Bức vẽ là hình ông Lý Bạch, ngấm trắng, và hai câu thơ đọc là:

Kim nhân bất kiến cổ thời nguyệt

Kim nguyệt tăng kinh chiếu cổ nhân

trích ra trong bài thơ Bả Tửu Vấn Nguyệt, có nghĩa là Nâng Chén Hối Trắng, uống rượu rồi hỏi chị Hằng. Bài thơ của ông thi bá Lý Bạch.

Rồi Cụ thông thả ngâm nga, như diễn giải: *“Người nay đâu thấy trăng xưa, Trăng nay từng chiếu người xưa bao lần”*.

Cụ Lãm hỏi Huân có đọc thơ Đường và có biết chữ Hán không. Huân thành thực cho biết anh rất thích Đường Thi, nhưng cũng chỉ biết một ít bài hay, nổi tiếng và được truyền bá nhiều của các nhà thơ lớn đời Đường như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Vương Duy, Thôi Hiệu, Hàn Dũ vân vân ... Còn chữ Hán, anh chỉ biết dăm ba chữ nhưng anh có ý định khi rảnh rang sẽ cố học thêm. Cụ Lãm tỏ ý vui. Cụ cầm bình rượu rót thêm cho hai người, rồi trao bình cho Huân có cơ hội quan sát kỹ hình vẽ. Anh cẩn thận thưởng ngoạn một cổ vật. Sau đó Cụ lấy ra, từ một ngăn trong tủ thờ gia tiên gần bên, hai cuốn sách chữ Hán dày. Giấy bản đã cũ lắm, màu vàng, chữ in bằng mộc bản. Cụ nói đó là hai cuốn Đường Thi cũng do ông cha để lại từ thời xa xưa.

Cụ lật tới một trang rồi đọc nguyên văn bài Bả Tửu Vấn Nguyệt của Lý Bạch, đoạn phiên giảng từng câu cho Huân nghe. Một già một trẻ, nói chuyện rất tương đắc. Sẵn sách thơ Đường trong tay, Cụ Lãm đọc thêm một vài bài bằng Hán văn và luôn cả những bài dịch sang quốc ngữ của Cụ. Huân có được đọc những bài thơ Đường chuyển sang Việt ngữ của Tản Đà, Trần trọng Kim, Trần trọng San... Mỗi người dịch hay mỗi vẻ. Những vần thơ của Cụ Lãm nghe hay không kém và rất sát nghĩa.

Hôm đó sông nước lên cao. Trăng tròn đúng kỳ, chiếu sáng từ trên bầu trời thanh trong, nhiều tinh tú. Cảnh đêm trăng tịch mịch, an bình. Cô Hương thỉnh thoảng ra vào, thêm thức ăn, trà và rượu. Câu chuyện vui giữa chủ và khách đã quá nửa khuya. Máy nhân viên của Huân vào thưa đã có lều vải cá nhân, mền mùng sẵn cho anh ở bên con kinh gần đó, cùng địa điểm trú đóng của trung đội thám báo. Anh đứng lên cảm ơn Cụ Lãm và xin cáo từ. Cụ Lãm cũng đứng dậy, cử chỉ chân thành và ân cần:

- Mang ơn chữa bệnh của bác sĩ, tôi xin tặng biếu bác sĩ bình rượu này để làm kỷ niệm.

Cụ đưa tay trao tặng chiếc bình quý, lúc đó rượu như đã cạn. Huân hoàn toàn bất ngờ trước thịnh tình sâu đậm của Cụ, anh thưa:

- Cháu rất cảm ơn Cụ, nhưng đây là đồ quý, gia bảo. Cháu thật không dám nhận. Cháu đang ở đơn vị tác chiến, nay đây mai đó đi hành quân, nhớ ra để bề vỡ một cổ vật thì uổng lắm.

*

* *

Thế rồi một tuần sau, Hương cùng anh Tân của nàng đến ban Quân Y khi Huân đang làm việc. Cụ Lãm sai họ đem cho anh một chai rượu nếp than, và thêm bình rượu cổ mà anh đã thấy trong bữa ăn hôm trước. Cụ cẩn thận để chiếc bình quý trong một hộp gỗ, chêm chặt chẽ bằng rơm. Huân hơi ngần ngừ như chưa muốn nhận. Hương lên tiếng:

- Em biết Nội đã có ý muốn tạ ơn bác sĩ bằng món đồ này từ trước hôm mời bác sĩ tới dùng cơm. Bác sĩ nhận cho Nội em vui lòng.

Huân chợt nhận ra sự thâm thúy và tế nhị của Cụ Đồ Lãm. Cụ chờ đúng ngày có trăng tròn, mới mời anh dùng cơm và đem bình rượu có Lý Bạch, có thơ Đường ra đãi khách. Anh nhận món quà tặng và lấy giấy viết thư cùng bì thư. Anh viết vài chữ cảm ơn Cụ Lãm, kèm theo bốn câu thơ tặng Cụ như để tạ lòng. Bài thơ ngắn do anh đã làm, khi nằm trong lều vải, nhìn trăng tròn sáng và đẹp trên bầu trời, ngay sau khi anh tạm biệt Cụ Lãm vào lúc nửa khuya tuần trước:

Trăng này với Lý Bạch xưa

Mà nguồn thi cảm bây giờ còn đây

Phải chăng những lúc rượu đầy

Kẻ kim người cổ có ngày say chung

Huân nghĩ về cổ, kim như khoảng cách giữa Lý Bạch và Cụ Lãm là mười hai thế kỷ. Hay khoảng cách giữa Cụ Lãm và anh, mới năm mươi năm. So với lịch sử trái đất anh đang ở đã có hàng tỷ năm, những khoảng cách trên đâu có nghĩa lý gì.

Sau này Huân mang bình rượu của Cụ Lãm cho, đem về nhà tại

Sài Gòn và cất kỹ, coi như một món quý và nhiều kỷ niệm trong bộ sưu tập mà anh mới bắt đầu thực hiện.

Những tháng kế tiếp, nếu không đi hành quân, lúc rảnh Huân hay cùng nhân viên đi bộ hoặc dùng xuồng sang thôn ấp thăm Cụ Lãm và có thêm dịp thăm Hương, gặp Má nàng và người chị dâu. Huân và Cụ Lãm rất tương kính, lâu ngày trở nên thân tình như bạn vong niên. Mỗi khi có thời giờ, Cụ thường đem sách, thơ Đường đọc và bình giải cho anh. Cụ nói:

- Tôi nay đã luống tuổi, chỉ vui với con cháu, vườn tược, sách Nho và hai tập thơ này. Biết bác sĩ là người ưa thưởng thức văn thơ cổ xưa, mai sau tới ngày tôi về với tổ tiên, sẽ để bác sĩ giữ hai tập sách này.

Huân cảm tạ và trấn an:

- Cháu cảm ơn Cụ có lòng quý mến. Cháu thấy Cụ còn mạnh giỏi, trời cho chắc còn thọ nhiều.

Một hôm, trong lúc chuyện trò thân mật, Cụ Lãm nói cùng anh:

- Con cháu Hương hiền và nét na. Cháu đã lớn, có vài nơi dạm hỏi. Nếu bác sĩ không chê nhà nghèo và quê mùa, bác sĩ thử nghĩ có thể chọn cháu làm người bạn đời sau này.

Huân hơi bất ngờ về lòng thương cháu, lòng quý mến An và sự thật thà chân thành của Cụ. Anh chưa có ý định coi Hương là người yêu. Nàng đẹp, dễ thương, anh có cảm tình và mến thương. Anh yêu quý nàng như em gái, anh tìm cách nói cho qua:

- Cháu cảm ơn Cụ có lòng thương. Cháu mới ra trường, bây giờ đang thời buổi chiến tranh. Cháu cũng chưa muốn làm ràng buộc và

liên hệ đến cuộc đời của ai lúc này. Cháu có ý định xin đi học thêm, có lẽ còn phải nhiều năm mới tính chuyện lâu dài. Cháu sợ làm lỡ tuổi xuân đang đẹp của cô Hương.

Cụ Lãm tỏ vẻ thông hiểu và về sau không nhắc gì tới chuyện này nữa.

*

* *

Huân còn đang hồi tưởng chuyện cũ. Thấm thoát anh đã về Cần Thơ hơn một năm. Hương bước vào quán ăn. Buổi sáng, đang bận khám bệnh, anh không quan sát nàng kỹ. Hương vẫn như mọi khi, dáng đẹp và dịu hiền. Tóc nàng không uốn, để lưng chừng phía sau, đoạn cuối cắt ngang và đều. Nàng hồn nhiên, trang điểm thật nhẹ. Hương mặc một sơ mi lụa màu nâu nhạt, bỏ phía ngoài chiếc quần tây màu kem. Nàng mang một đôi dép gót hơi cao. Sơ mi để lộ chiếc cổ thon đẹp, và một dây chuyền, có đeo một tượng Phật nho nhỏ.

Huân thân mật mời Hương ngồi. Đây là một quán ăn thuần túy miền Nam, thực khách buổi trưa toàn là người lạ, dùng cơm trưa chờ xe đi các nơi. Anh mời Hương. Nàng chỉ xin dùng một ly cam tươi và một đĩa cơm có sườn nướng, hai ba cánh rau sa-lát xanh tươi, vài lát dưa leo thái mỏng. Huân cũng kêu món ăn giản dị, cơm với thịt kho và dưa giá. Anh nói với Hương:

- Từ ngày đổi về Cần thơ, chưa bao giờ được được ăn món thịt kho nước dừa ngon như Hương nấu cho ngày trước.

Anh chợt nhận ra mình không còn gọi người đối thoại bằng “Cô

Hương” như mọi khi.

Hương miệng cười xinh đáp lại:

- Lần sau lên thăm, em sẽ nấu cho bác sĩ.

Hai người chuyện trò thân. Hồi còn ở Ngang Dừa, Huân chưa có dịp nào ngồi dùng cơm chỉ có hai người với nàng. Anh hỏi thăm Hương về tình hình và sinh hoạt hiện nay nơi quê và tình trạng những người quen thân.

Hương với giọng nói buồn:

- Nội đã mất, được gần năm tháng, Nội đi rất an bình, trong giấc ngủ. Buổi sáng, không thấy Nội dậy uống trà, má em vào thăm thì Nội đã hết thở lúc nào. Đám táng rất đông, có cả Ông Quận đến chia buồn.

Huân xin lỗi đã không hay biết gì sớm về tin này. Anh cũng buồn về sự ra đi của một người mà anh quý trọng.

Hương lấy từ túi sách tay ra một món quà được gói cẩn thận bằng giấy dầu:

- Bác sĩ đổi về Cần thơ rồi, mỗi khi Nội đọc những cuốn sách này, thường hay nhắc tới bác sĩ. Những lần trước, em lên đây gặp bác sĩ, khi về lần nào Nội cũng hỏi thăm bác sĩ có được bằng an và mạnh giỏi không. Nội căn dặn em khi nào Nội mất mù lòa hay qua đời phải tìm cách gửi tặng bác sĩ hai cuốn sách này.

Huân mở gói giấy. Hai cuốn Đường thi bằng chữ Hán, anh thường được thấy năm xưa, bây giờ trong tay anh. Anh cảm động về chân tình của người quen cũ.

Dùng cơm xong, Hương nhìn anh:

- Bác sĩ hồi sáng nói nhà ở gần đây, Hương xin được lại thăm cho biết nhà.

Huân không nở và cũng không có lý do chính đáng nào để từ chối, chiều nay anh hoàn toàn rảnh rang:

- Xin mời, nhưng Hương đừng cười, tôi ở có một mình, không gọn gàng đâu.

Huân mời nàng lên xe hơi của anh. Chỉ vài phút đã tới căn nhà nhỏ anh mượn gần một năm nay. Hương khen căn nhà xinh xắn. Nhà gạch, một tầng, ngoài là phòng khách, phía trong là một giường ngủ, bàn viết, và tủ áo của Huân. Anh mời nàng ngồi trên chiếc ghế dài của bộ salon, mở tủ lạnh lấy nước ngọt mời nàng và cho anh. Huân đưa cuốn hình chụp vào những năm tháng anh ở Ngang Dừa cho Hương ngồi coi. Huân cáo lỗi vô nhà trong, xối nước tắm vội nơi phòng tắm rồi mặc đồ nhẹ dân sự cho thoải mái. Anh trở lại phòng khách, Hương đang chăm chú coi hình. Anh ngồi xuống cạnh nàng, cùng coi những tấm ảnh chụp. Nhiều hình tại ấp Cự Lãm. Có hình Huân chụp cùng gia đình của Hương. Nàng nói còn giữ tấm hình anh Ba của nàng chụp bất ngờ, khi Huân đứng với tay lấy mấy trái soài và có nàng đứng bên cạnh. Anh nhớ có cho nàng một pho bản của tấm hình này. Chuyện vui và mỗi lúc một thêm thân mật. Rồi Hương nói với anh:

- Hôm nay em đến thăm, đưa sách Nội đã căn dặn, và muốn hỏi bác sĩ một việc.

Giọng nói nàng bỗng hơi run, như nén một chút xúc động. Huân nói với giọng trấn an vì anh nghĩ nàng đang gặp chuyện gì khó khăn ở quê:

- Tôi coi gia đình Hương như người thân rồi. Có chuyện gì cần, Hương cho hay, tôi vẫn còn liên lạc và quen biết nhiều với Trung

đoàn và với bên quận.

Hương nhẹ nhàng:

- Em không dám nhờ gì bác sĩ. Về sức khỏe và thuốc men, bác sĩ Nghĩa cũng lo giúp cho dân chúng như hồi bác sĩ còn ở Ngang Dừa. Gia đình em cũng có quen, và có gặp cả bà bác sĩ Nghĩa đến thăm ông ấy vào mấy tháng trước. Em chỉ muốn thưa đề bác sĩ hay điều này. Lúc Nội còn sống, rất mến bác sĩ, Nội có khuyên em nên đến thăm hỏi thường. Nội coi tử vi, nói với má là tuổi của em và tuổi bác sĩ rất hợp.

Huân giật mình về sự bạo dạn của cô gái miền quê như Hương. Nhưng anh nghĩ lại. Hương đã học bốn năm trung học tại Cần Thơ. Cách đối xử của nàng từ trước tới giờ rất chân thành, thân ái và đúng tư cách. Nàng không là người hoàn toàn sanh trưởng tại vùng quê như anh đã thầm nghĩ khi lần đầu gặp nàng. Có lẽ những năm ăn học nơi thị tứ đã giúp nàng thêm mạnh dạn. Hương nói tiếp:

- Má em, anh Ba và em cũng mến bác sĩ. Nhưng ý kiến trên là ý của Nội. Em thì cho rằng bác sĩ chỉ coi em như một người em.

Nói đến đây, mắt Hương hơi ướn. Huân chưa kịp nói gì, còn chút bàng hoàng và ngạc nhiên. Hương nói thêm:

- Em nghĩ một người đã ra trường như bác sĩ, chắc phải có người yêu từ lâu ở Sài Gòn rồi. Em cũng biết em và bác sĩ ở hoàn cảnh khác nhau, khó có duyên cùng nhau. Bây giờ Nội đã mất, nhà vắng thêm. Có mấy người đòi đến hỏi em, nhận lời ai thì chờ đủ năm, khi hết tang Nội sẽ làm đám cưới. Má và anh Ba cũng nói, con gái chỉ có một thời, bắt em phải quyết định. Vì đã quen bác sĩ nhiều, em muốn xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Huân xúc động. Mắt Hương như ướt thêm. Anh thấy mến thương và quý trọng tình cảm và sự chân thành của nàng. Anh để một tay lên vai nàng. Hương như theo phản ứng, tự nhiên gần lại anh, gục đầu vào một bên vai Huân. Anh ôm nhẹ nàng trong đôi tay, như muốn trấn an, như muốn cảm thông. Anh nghe rõ tiếng tim nàng đập và tiếng thổn thức nơi chiếc cổ thon tròn. Nửa phút sau, Hương hỏi:

- Thầy ký Tâm bên quận, Trung úy Hòa bên Trung đoàn, và thầy giáo Ngạn. Anh khuyên em nên nhận lời ai?

Nàng đã bất ngờ kêu Huân bằng anh, có lẽ tại vì anh đang ôm vai nàng. Vẫn giữ nàng trong tay, anh nói:

- Còn ông Thiếu úy địa phương quân bên quận, nghe nói cũng thương Hương.

- Anh Ba khuyên em đừng quen với ông này. Ảnh nói ông ấy hay rượu chè và hay la cà với các cô bán hàng quán bên chợ.

Huân khuyên nàng như một người anh:

- Chuyện tình cảm trăm năm, lâu dài, Hương cần suy nghĩ kỹ.

Hương xem ai là người tốt và xem mình thương ai nhiều.

Nàng nhìn Huân, giọng chân thành và cảm động:

- Nếu hỏi thật lòng thì em thương anh!

Nói xong, nàng ngược mặt, tay ôm quanh cổ Huân, chờ đợi. Anh rung động, thấy người con gái tuổi đôi mươi thật đẹp và quyến rũ với tóc mây, mắt huyền và môi hồng. Anh như bị lôi cuốn, anh cúi đầu đặt một nụ hôn thật lâu trên đôi môi của nàng. Cả tim nàng và tim anh như đập mạnh thêm. Anh cảm nhận nơi ngực anh, bộ ngực căng của nàng như tăng thêm nhựa sống, mặc dầu qua những làn áo, áo

anh và áo nàng.

Một phút trôi qua. Nước mắt Hương bắt đầu chảy ướt nhiều trên hai bên má. Huân trấn tĩnh lại. Hương nói hơi nức nở:

- Anh khuyên em nên nhận lời ai?

Huân từ tốn nói để Hương hiểu:

- Anh có rất nhiều cảm tình với Hương. Hiện giờ anh đang xin đi tu nghiệp tại ngoại quốc, có khi phải nhiều năm, nên anh chưa tính được chuyện lập gia đình. Má em bây giờ cần có người thân ở gần bên giúp đỡ, săn sóc. Anh Ba thì bận lo nghĩa vụ bên quận. Các ông Thiếu úy, Trung úy thuyền chuyển nay đây mai đó và đời người quân nhân thời chiến chẳng biết sống chết lúc nào. Anh có gặp thầy giáo Ngạn vài lần khi đến trường tiểu học, chừng lao cho mấy học trò. Anh thấy thầy có nhân cách trung hậu. Thầy lại cùng xứ sở, cùng dạy học một trường với em. Hai người sẽ sống hạnh phúc. Em và thầy Ngạn có hoàn cảnh để lo gia đình, lo cho bên cha mẹ của thầy cũng như lo cho Má của em. Vậy thì theo anh, em nên nhận lời cầu hôn của thầy giáo Ngạn.

Có lẽ vì những tiếp xúc của thân thể và qua nự hôn, Huân đã tự lúc nào xưng anh và kêu Hương bằng em. Và tuy những lời khuyên Hương là rất thành thực, nhưng như có mâu thuẫn về tâm lý, Huân cảm thấy như bị mất mát một thứ gì quý báu của mình.

Vẫn ở trong vòng tay Huân, Hương ngược mặt nhìn anh, mắt vẫn còn ướt:

- Em đến thăm anh hôm nay, chỉ muốn để anh hiểu lòng em

thương anh nhiều. Em muốn mãi mãi có hình ảnh anh trong tim. Nhưng em phải cố gắng, em sẽ suy nghĩ về lời anh khuyên.

Anh cúi xuống, hôn nàng thêm một nụ hôn rất nồng, rất say đắm nhưng hình như cả anh và nàng đều cảm nhận như không trọn vẹn cho một tình yêu không thực hiện, không kết quả, không tương lai giữa hai người.

Một lát sau, Hương cũng lấy lại tự chủ. Nàng vuốt tóc, ngồi ngay ngắn. Hương lần đầu tiên kể thật gia cảnh cho Huân nghe:

- Anh biết không, Ba em trước kia đi kháng chiến. Lúc đất nước chia đôi, Ba ra tập kết ngoài Bắc. Tưởng sau hai năm, có tổng tuyển cử, nước mình thống nhất, sẽ về với Má. Ngày Ba đi, em mới tám tuổi mà còn nhớ mãi. Bây giờ em đã hai mươi. Khoảng sáu năm trước, anh Hai em đang ở nhà, được người của Mặt Trận trao thư của Ba, biểu phải ra bưng theo Mặt trận giải phóng. Không biết anh bây giờ ở đâu. Rồi còn anh Ba đến tuổi phải đi quân dịch. Không đi bên này thì bên kia họ cũng kéo đi. Anh Ba đành xin đi nghĩa quân của quận, để được gần nhà, lo cho Nội, cho má và cho em. Chỉ tội nghiệp chị Hai, lủi thủi chờ anh. Má buồn, chẳng biết nói với ai. Má nghĩ anh Hai, anh biết địa thế ở quê nhà, có khi sẽ về cùng quân của Mặt trận, tấn công đồn, tấn công quận. Anh, em trong nhà có thể bắn vào nhau!

Huân cũng thấy đau lòng, xót xa cho hoàn cảnh gia đình Hương, và cho đất nước mình. Cuộc chiến tại miền Nam, cũng là cuộc chiến Việt Nam, thật quá tương tàn, đau buồn. Ranh giới của hai bên chiến

tuyến có khi rõ ràng minh bạch như đôi bờ nam bắc của giòng sông Bến Hải. Có khi nó cũng minh bạch chốc lát như phía ngoài và phía trong của một đồn bót trong lúc giao tranh. Như bên trong và bên ngoài một mục tiêu quân sự. Như bên này và bên kia của hàng rào một ấp chiến lược. Có khi nó khốc liệt, tàn bạo, rối bời, không thể phân chia như trong một trận cận chiến. Có khi nó phân chia ngay trong gia đình, giữa cha con, giữa anh em ruột thịt như trường hợp gia đình của người con gái vô tội đang ngồi bên anh. Anh cảm thấy sự bất hạnh của đất nước mình.

Huân lấy thêm nước uống cho hai người. Anh đưa một chiếc khăn mới để nàng lau má ướt. Lúc anh còn đứng trao khăn, Hương đứng lên, hai tay đặt trên đôi vai anh, nhìn anh một cách triu mến. Nàng nói một câu mà anh không thể ngờ tới:

- Em thương anh, em xin ở lại đêm nay, em muốn trao anh cuộc đời. Cuộc đời con gái của em. Chỉ ít tháng nữa em sẽ lấy chồng, em sẽ không gặp anh nữa, sẽ chẳng còn gì cho anh. Em không đòi hỏi anh một ràng buộc nào.

Nói rồi nàng ôm anh, ghé môi hôn thật đậm đà, như không muốn để anh nói thêm gì nữa. Huân ôm chặt nàng trong tay, hôn lại, say đắm đáp ứng lòng yêu thương của người con gái trẻ. Anh cũng thấy những thôi thúc, đòi hỏi của thể xác khi vòng tay trong vòng tay, thân thể gần kề thân thể, và môi chạm môi với người đẹp khác phái. Nhưng rồi Huân tự chủ được. Anh nhớ tới lòng quý mến của Cụ Lãm, tới sự đôn hậu của thầy giáo Ngạn, tới bà mẹ khoan dung và cũng nhiều đau khổ của Hương, và tới tình cảm thương yêu đậm đà,

chân thành của nàng đối với anh. Huân với giọng cảm động:

- Anh sẽ trân quý mãi kỷ niệm ngày hôm nay và những lời em vừa nói. Hương đã cho anh những nụ hôn và cho anh hiểu, anh hiểu nhiều lắm, tình yêu của em dành cho anh. Anh sẽ nhớ mãi buổi gặp gỡ này. Anh thật mang ơn về những tình cảm của em. Nhưng anh muốn tôn trọng em để sau này khi sống với thầy giáo Ngạn, em không có gì ân hận, và em cũng giữ mãi nét đẹp về kỷ niệm của chúng mình.

Hương chớp mắt, nhẹ cúi đầu như đồng ý.

Trời đã về chiều. Ngoài đường phố xe cộ nhộn nhịp như hồi sáng. Những người đi làm việc trên đường về nhà. Huân biết rằng nếu Hương ở lâu thêm, có thể anh không tự chủ được nữa và sẽ có hành động khác với điều lý trí vừa mới nhấn khuyến anh. Qua cửa kính, bóng nắng đã mờ dần. Căn phòng nhỏ, chỉ có hai người, như đã tối đi nhiều và anh sợ rằng anh và nàng sẽ dễ dàng trở nên thân mật hơn. Anh dùng xe đưa Hương về nhà người cô của nàng.

Sáng hôm sau Huân nghỉ làm phòng mạch, đến đón Hương, đưa nàng ra tới bến sông. Nàng lên chiếc tàu đồ, mắt lại ướt, về Vị Thanh rồi về Ngang Dừa. Chiếc tàu từ từ rời bến, nhỏ dần trên sông nước Hậu Giang màu xanh, phản chiếu bầu trời đẹp. Bóng dáng Hương cũng nhỏ dần. Huân dơ tay khoa nhẹ trước mặt. Anh thấy Hương cũng đưa tay vẫy.

Lại một lần chia tay! Lại một lần tiễn biệt! Lại một lần vẫy tay chào!

Buồn như lời ca một bài hát nào anh vẫn hay nghe. Đời Huân đã nhiều lần chia tay. Đã nhiều lần tiễn biệt. Nhưng chưa lần nào anh thấy xúc động như lần chia tay này.

(Trích trong tập Hai Bên Chiến Tuyến)

Ghi chú: Truyện ngắn *Một Lần Tiễn Biệt* đã đăng trong một vài sách báo và *Đặc San Hội Y Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ* nhiều năm trước. Đây là bản tu chính.

Trần Văn Khang

Trần Văn Khang

Người chài lưới

(Truyện ngắn dưới đây có nhiều chi tiết giả tưởng. Tên gọi của một số địa danh cũng được thay đổi. Nếu danh tánh và hoàn cảnh của các nhân vật trong truyện có sự trùng hợp ngoài đời thì chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết).

Tả ngàn sông Ngang Dừa là một xã ấp lớn, rất trù phú. Lại có cả một

khu chợ, đông người mua bán từ sáng sớm cho tới quá trưa. Thêm hai tiệm cà-phê hủ tiếu và vài tiệm tạp hóa của người Hoa, càng làm cho khu chợ đông người lui tới.

Hữu ngạn có nhiều đồng ruộng, thôn xóm thưa và rải rác. Xa hơn chút nữa, độ ba bốn cây số đường thủy, gần bên Sông Lớn, là một khu làng của những người đánh cá, dân ở đây gọi là Xóm Chài. Nói là xóm, nhưng chính ra phải gọi là làng mới đúng. Dân số của Xóm Chài chừng trên một ngàn năm trăm người, với khoảng trên ba trăm gia đình. Nhiều nhà sàn, dựng ven bờ sông nước. Vài ngôi nhà gạch, lợp ngói đỏ. Những gia đình chài lưới, hàng ngày đem cá tôm đánh được sang bán bên khu chợ Ngang Dừa. Khi được mùa lưới, dân chài bán thủy sản không hết, họ đem phơi khô. Những tàu đồ đem tôm khô, cá khô lên tỉnh bán. Trên đường về, họ lại chở những nhu yếu phẩm như đường, sữa hộp, dầu hôi, xăng nhớt để chạy máy tàu, máy xay lúa...về cho các tiệm buôn trong vùng.

Nhưng câu chuyện không phải là nói về địa dư và sinh hoạt của cư dân tại một vùng nhỏ thuộc đồng bằng Hậu Giang. Câu chuyện kể sau đây là sự tương quan rất ngẫu nhiên giữa một y-sĩ mới ra trường, còn phong cách thư sinh, và một người dân chài, chuyên đi câu cua. Mọi người trong vùng vẫn quen gọi anh ta là Hai Cua.

Vào thời gian ấy, giữa thập niên sáu mươi, An theo đơn vị đến đóng quân tại Ngang Dừa được chừng vài tháng. Nếu không đi hành quân, thì công việc của An rất nhẹ nhàng. Mỗi sáng anh đến trạm y tế, sát bên bờ sông, khám bệnh cho thuốc những quân nhân trong đơn vị. Thỉnh thoảng săn sóc giúp cho những nhân viên hành chánh bên

quận. Gần như ngày nào cũng có một số cư dân trong vùng đi ghe thuyền, đem thân nhân đến xin khám bệnh, chữa thuốc. Chương trình dân sự vụ, cốt tranh thủ lòng dân và cũng thêm cơ hội lấy tin tức tình báo của bên kia, cho phép An làm công tác y tế miễn phí cho dân chúng trong vùng. An đã hai lần đi dân sự vụ tại Xóm Chài. Cùng đi với anh, mỗi lần đều có toán y tá quân y, Trung Úy Hậu ban tình báo cùng một số nhân viên, và một toán nghĩa quân bên quận. Mỗi khi thi hành công tác y tế như vậy, An cũng như nhiều đồng đội khác, hay mặc đồ bà ba vải sẫm màu cho hòa mình với dân chúng.

Nhiều buổi trưa, An nằm nghỉ trên võng, trong lều vải dựng ở ven sông. Anh thường thấy Hai Cua, ngồi trên chiếc ghe nhỏ đơn độc, kiên nhẫn thả những bẫy cua dọc theo giòng sông. Sông ở đây, gần biển, nửa năm nước mặn, và cua cá rất nhiều. Những cái bẫy cua hình dáng như những chiếc vó nhỏ, bên dưới có mảnh lưới thưa và một cục đá to bằng nắm tay. Người chài cột mồi bằng cá ươn hay một con nhái nhỏ vào bẫy. Cua có nhiều càng, bò vào lưới kiếm ăn. Một vài càng vướng mắc vào mạng lưới, cua không thoát đi đâu được. Thế là một lát sau, Hai Cua chèo ghe lại, dùng một cán cây dài có móc, kéo bẫy lên, ngon lành bắt một hoặc hai con cua mắc lưới. An quan sát, thấy việc chài lưới này cũng nhẹ nhàng. Nhưng An phục tài Hai Cua ở chỗ anh ta có cả mấy chục cái lưới, không phao đánh dấu, thế mà lại nhớ từng “tọa độ”, từng địa điểm của mỗi chỗ đặt bẫy. Anh ta dùng móc, kéo bẫy lên, lần nào cũng trúng.

Hai Cua khoảng hai mươi lăm tuổi, dáng dấp mạnh khỏe, nước da nâu sạm vì nắng miền tây và vì nghề chài lưới trên sông nước. Vài

lần An ra bờ sông, vẫy Hai Cua vào bến để mua hàng. An chưa thấy cua ở đâu to, ngon, chắc thịt như ở đây. Kể cả cua biển An được ăn khi còn nhỏ ở Hải Phòng, vùng cảng miền Bắc, hay cua ở Vũng Tàu, hoặc cua tại nhà hàng Diamond Chợ Lớn An hay dùng cùng bạn bè cũng không ngon bằng. Có khi An mua cả hai chục con cua, rồi thưởng thức những món cua hấp, cua xào me cùng với toán y tá của anh.

Một buổi sáng, An đang làm việc tại trạm y tế thì Hai Cua cùng người em gái độ mười lăm tuổi, đem bà mẹ lại nhờ chữa bệnh. Bà mẹ khoảng gần sáu mươi, nằm yếu mệt trên chiếc cáng. Bà còn tỉnh nhưng có vẻ đau nặng, bệnh đã ba ngày, ói mửa, nóng sốt và than đau nơi bụng. An chẩn bệnh. Lưỡi bệnh nhân đóng trắng và khô. Mạch nhanh, tim phổi bình thường. Bụng mềm, nhưng đau đều khi ấn chẩn. Một vài nốt lốm đốm đỏ trên da ngực và da bụng. Vì ở xa các trung tâm y tế, An không có phương tiện thử nghiệm để định bệnh qua huyết thanh. Anh tạm đoán là bệnh nhân bị thương hàn. “Trung-sĩ y tá trưởng” của An đồng ý ngay, anh ta nói, mẹ một người bán cua bị bệnh “ban cua” chắc là phải ... đúng! Người bệnh có vẻ bị thiếu nước vì nóng và ói, không ăn uống đã hai ngày. An cho y tá chuyển hai chai nước biển, có pha thuốc, qua tĩnh mạch, cho bệnh nhân. Sau đó cho thêm một loại thuốc trụ sinh và thuốc trị nóng để uống trong một tuần. Hai Cua chăm chú nghe lời dặn dò, cảm ơn An rồi dùng ghe đem mẹ về nhà.

Hơn một tuần sau, An thấy Hai Cua đi chài lại. Anh ta đến tìm An ở trạm cứu thương, biếu An một buồng chuối cau và cả chục con cua lớn. Anh ta nói bà mẹ đã thuyên giảm nhiều, đang hồi phục. An vui

về nhận quà và cũng cảm thấy vui.

*

* *

Trong số những sĩ quan tại Trung đoàn, An quen nhiều với Trung úy Hậu. An hay chơi Domino hoặc cờ tướng với người sĩ quan trẻ này. Trung úy Hậu trước kia là sinh viên luật khoa năm thứ hai ở Sài Gòn. Hậu không may mắn, thi rớt và bị gọi nhập ngũ Thủ Đức khoảng mấy năm trước. Có sẵn quá khứ học Luật, anh được cho đi học khóa tình báo, rồi về làm Ban Hai của Trung Đoàn bộ binh tác chiến mà An đang phục vụ. Cùng một cỡ tuổi, lại cùng có quá khứ sống đời sinh viên Sài Gòn, An và Hậu dễ thông cảm nên chuyện trò rất hợp.

Vào một xế trưa, Trung úy Hậu và vài nhân viên đem anh chàng Hai Cua vào lều thẩm vấn của đơn vị. An tình cờ cũng có mặt. An được biết một nhân viên quân báo thấy Hai Cua vừa đi chài, vừa ghi chép và vẽ những gì trên một mảnh giấy, nên tạm giữ anh ta và đem trình Trung úy Hậu. Khai thác sơ khởi cho biết Hai Cua ở Xóm Chài với mẹ và một đứa em. Anh ta có giấy hoãn dịch vì lý do gia cảnh. Ai cũng biết rõ là ở miền quê, nếu biết lo lót, nhiều người có giấy này! An được xem tờ giấy “tang vật” mà Hai Cua đã vẽ. An thấy hình vẽ sơ sài con sông, dãy nhà bên phía bờ bên kia, địa điểm trạm cứu thương, và một hàng những chấm chấm nhỏ trên giòng nước. Không thấy vẽ doanh trại bộ chỉ huy, không ghi vị trí hai khẩu đại bác. Bị thẩm vấn, Hai Cua nói là vẽ những chấm trên sông để nhớ những địa điểm hay đặt bẫy cua.

Trung úy Hậu hỏi An:

- Bác sĩ nghĩ sao?

An không muốn lãnh trách nhiệm về việc tha hay bắt giữ anh của Cua này. An cũng chẳng có kinh nghiệm gì về khai thác các nghi can hay về tình báo. Việc bắt giữ, khai thác những người phía bên kia cũng không phải là nhiệm vụ của An. Anh đáp lời:

- Trung úy cứ tính sao cho đúng. Riêng tôi thấy chưa có gì để xác thực tội trạng anh này. Nhưng nếu Trung úy nghi ngờ thì kế tiếp mình sẽ làm gì?

Trung úy Hậu hơi ngần ngừ:

- Nếu nghi ngờ hay có nhiều bằng chứng, mình cho giải về Sư đoàn, để khai thác thêm. Khai thác không có gì thì lại thả ra, thường là vài tháng. Bắt đi khai thác thì cũng tội cho người ta, chỉ vì mảnh giấy sơ sài này. Hay là thôi, mình thả tên này.

An cũng nghĩ thêm về người mẹ và người em của Hai Cua. Người đàn bà miền quê mộc mạc, đứng tuổi, đơn chiếc, mới lành bệnh. Nếu anh chàng này bị bắt mang đi, hai người thân của anh ta chắc sẽ không có ai giúp đỡ. Vì thế An cũng nói theo người Trung úy phòng nhì:

- Tôi cũng nghĩ vậy, thôi cho người ta về.

Hai Cua được cho đi, nhìn An, không nói, nhưng có vẻ như ngầm cảm ơn.

*

* *

Tin điện báo từ Vị Thanh, bằng siêu tần số, cho biết cha của An trở bệnh nặng, nằm bệnh viện Đồn Đất Sài Gòn, chắc khó qua khỏi, cả nhà cần An về gấp. An được vị chỉ huy cấp giấy cho phép về ngay, nhưng anh chờ trực thăng hai ngày rồi, không có. Chiều hôm trước, có một chuyến trực thăng, nhưng điểm về lại là Cà Mau, còn xa Sài Gòn hơn. Không có đường bộ cho xe chạy, vì cả một vùng xung quanh nơi đồn trú toàn là xã ấp, đồng ruộng và kinh rạch. Nếu không dùng trực thăng, chỉ còn đường thủy. An chưa bao giờ dám đi ghe tàu từ đây về Cần Thơ vì vài sĩ quan và binh sĩ gấp đi về nghỉ phép bằng tàu đò đã bị du kích bắt giữ đem đi mật khu, mất tích. Nhưng An không thể chờ lâu hơn được. Những tháng trước, An đã biết về bệnh nặng của cha anh, chắc cha An khó qua khỏi lần trở bệnh này. An đành liều, tính toán rời Ngang Dừa về Cần Thơ bằng đường thủy. An có quen thân ông Phó hành chánh Hưng, bên quận. Ông ta làm gấp ngay cho An một căn cước dân sự, một giấy chứng nhận là giáo viên trường tiểu học Ngang Dừa, và một sự vụ lệnh nói An về họp với Khu học chánh tỉnh Phong Dinh. An nhờ cô giáo Hương cho mượn chiếc cặp da của Cô và vài cuốn sách giáo khoa bậc tiểu học. An mặc đồ dân sự, như một thầy giáo làng và ngay buổi sáng sớm, đáp tàu đò để đi Cần Thơ. Anh dự tính sẽ kịp chuyến chót của xe đò Đức Hiệp từ Cần Thơ về Sài Gòn cùng ngày.

Chiếc tàu đò rời bến từ khu chợ Ngang Dừa. Khói của động cơ dầu cặn bay tỏa mùi hắc. An muốn kín đáo nên ngồi trong khoang tàu. Nhưng hơi khói làm ngọt ngạt, anh phải ra phía đầu tàu, hứng gió mát và tìm không khí trong lành. Hành khách trên tàu chỉ có sáu người đàn bà, buôn bán, nói chuyện ồn ào, tuổi của họ khoảng

chừng từ hai mươi đến bốn mươi. Có hai người trông khá đẹp, trẻ trung, nước da mịn màng. An thầm nghĩ, một cách thơ thẩn và khôi hài, như muốn quên đi nỗi lo âu trong lòng cho một chuyến đi có thể coi là nguy hiểm cho anh: không ngờ tại Bến Ngang Dừa mình lại có dịp đi chung thuyền với các thương nữ như chàng Tư Mã Áo Xanh ngày xưa ở Bến Tầm Dương. Khác biệt rất xa là An vô danh tiểu tốt về thơ văn, mà người xưa thì thi tài lừng lẫy một thời. Thi sĩ họ Bạch tới bến vào lúc canh khuya. An rời bến vào buổi sớm mai. Tư Mã Áo Xanh đất Giang Châu ngày trước gặp có một thương nữ đàn hát tài hoa. An gặp tới sáu bà buôn bán ồn ào. Cô nào, bà nấy cũng lo chuyện làm ăn, chẳng ai đàn hay, hát ngọt!

Ông chủ tàu, cũng là tài công, độ ngoài năm mươi, còn tráng kiện. Đã có người gửi gắm An cho ông nên ông tiếp An rất thân tình, cởi mở. An thấy mấy hành khách trên tàu, quen thuộc kêu ông ta là Chú Tư. Phụ với ông là đứa con trai, độ mười bốn, mười lăm tuổi. Cậu giúp cha bằng cách dùng sào chống đỡ hai bên lúc tàu rời bến. Khi tàu di chuyển, An thấy cậu bé thỉnh thoảng lấy bình nước, tưới nước nơi động cơ, có lẽ để làm cho máy bớt nóng. Như vậy, kể cả An, trên tàu chỉ có ba người là đàn ông, còn sáu hành khách kia là phụ nữ. An nghĩ thầm là tàu có chín người, con số này hên. Chiếc tàu đi qua Cồn Dừa, rồi qua Xóm Chài, sắp sửa vào Sông Lớn. Tên gọi là Sông Lớn, nhưng đây cũng chỉ là một nhánh của giòng Hậu Giang. Lần đầu tiên, An rời xa vị trí của đơn vị bằng đường sông nước.

Mấy người hành khách phụ nữ bắt đầu nói chuyện lời lẽ, buôn bán.

Các “thương nữ” này lo việc hàng họ, không để ý gì tới An. Có lẽ họ cũng quen với cảnh có người quá giang kiểu này. Chú Tư chủ tàu mời An một ly trà nóng. Có gió mát, hơi lạnh trên sông vào buổi sáng, được ly trà ấm, An thấy dễ chịu. An hỏi chuyện vài câu với chú Tư và cậu bé, nhưng anh hạn chế đối thoại, sợ nói nhiều lộ tung tích của mình. Có lẽ trên chiếc tàu đồ nhỏ này, chỉ mình Chú Tư biết An là ai. Nhưng chú cũng gọi lại An là chú, có nghĩa là chú em. An thầm cảm ơn vì Chú Tư đã muốn giữ kín tung tích cho mình.

Tàu ra tới sông lớn, tăng thêm tốc độ, gió như mát hơn. Hai bên bờ là những lùm cây xanh tươi, phần nhiều là cây cần đước và dừa nước. Lâu lâu, tàu lại qua những xóm làng nhỏ nhỏ, xanh những bóng dừa. Nhiều hàng dừa, quả trái trĩu trĩu dưới những tàu lá xanh phía gần ngọn cây. Cảnh trí sông nước miền Hậu Giang thật là đẹp, và có dáng an bình quá. Lác đác vài ghe tàu xuôi ngược trên dòng sông. An mở chiếc cạc-táp Cô Hương cho mượn, lấy mấy cuốn sách giáo khoa tiểu học ra coi cho qua thời giờ. Những sách tập đọc, sách dạy làm toán sơ đẳng cộng trừ nhân chia, vài trang lại có những dòng chữ viết tay ghi chú của Hương. Nét chữ đẹp và mềm mại, hiền như người con gái chủ nhân những dòng chữ. An cũng mới quen Cô Giáo Hương được một hai tháng nay.

Tàu đã chạy được độ trên hai mươi cây số đường sông, chợt có ba tiếng keng từ ven bờ vọng ra. Một bà hành khách nói:

- Lại “mấy ông” đòi kiểm soát, thu thuế rồi!

An nhìn ra phía trước. Bờ phía bên phải có một chiếc cò xanh đỏ, cột vào một cây sào dài, đang đưa qua đưa lại bên sông. Cò của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam! An biết ngay là tàu của anh bị phía bên

kia chặn lại. An thực sự lo sợ, phen này bị bắt ra bưng thì hết hy vọng gặp lại Cha đang đau nặng. Có khi vĩnh viễn xa mẹ và các người thân. Sẽ gian khổ và nhọc nhằn. An nghĩ thầm nếu bị cầm tù trong một chế độ không có tự do cho ngay cả những người chưa bị bắt giữ, quả sẽ là một tai họa nặng nề cho anh, có khi còn mất mạng. Tim An đập mạnh, nhưng ngoài mặt anh cố giữ bình tĩnh. Chú Tư chủ tàu và mấy bà buôn bán thì rất thản nhiên. Họ đã quá quen với cảnh “kiểm soát” này.

Tàu cập vào bến, sát bên một chiếc cầu nhỏ đưa ra mặt sông. Cầu làm bằng thân hai cây dừa, không có tay vịn. Bốn năm người du kích đứng ở trên bờ, chờ đợi, mặt mày họ cũng như thường, không có gì là dữ dằn như An thầm nghĩ từ trước. Có người mới độ mười sáu, mười bảy tuổi, có người trạc gần ba mươi. Trong đám chỉ có hai người vũ trang bằng súng carbine, những người khác mang lựu đạn nội hóa, và tất cả đều mặc đồ bà ba. An đoán là xung quanh đây, phải có những toán yểm trợ của họ, đang nằm trong những lùm cây đây đó, với súng đạn đã lên nòng, sẵn sàng hành động ứng phó với mọi biến cố.

Hai người du kích lên tàu kiểm soát, một người hỏi chủ tàu:

- Có gì lạ không Chú Tư?
- Cũng thường thôi. Tàu chở mấy bà con đem hàng lên Cần Thơ.
- Chú và bà con có gì yểm trợ Mặt Trận không?

Đây là một cách đòi nộp thuế. Một bà nói:

- Tôi đem tôm khô đi bán trên tỉnh. Để tôi tặng mấy chú ít kí.

Bà này lấy một bịch lớn tôm khô, bọc kỹ càng trong bịch giấy dầu,

đưa cho người du kích trẻ. Anh ta nói ngắn: “Cám ơn cô bác”.

Chưa ai để ý gì đến An và anh đang tạm mừng thầm.

Một bà khác tặng cá khô. Một bà cho một thùng giấy đựng đầy rau cải ... Những người du kích nhận hết, không từ chối một món gì. Việc “thu thuế” có lẽ là công tác chính, kiểm soát chỉ là việc phụ. Thấy “thuế” nộp đã đầy đủ, họ không hỏi gì thêm mấy người kia. Một người du kích bây giờ mới quay lại nhìn An:

- Chú Tư, còn anh này là ai dzậy?

Chú Tư thản nhiên đáp lại:

- “Ông thầy giáo” quá giang đi Cần Thơ, lo việc trường học cho mấy trẻ.

Người du kích nhìn An, quan sát, giọng nghiêm nghị:

- Anh cho coi giấy tờ, chứng minh thư.

Bao nhiêu giấy tờ quan hệ, căn cước quân đội, An đã dấu kỹ giữa hai lớp da của chiếc cạp-táp, dán keo kỹ chỗ cất dấu. An đưa tấm căn cước mà ông Phó quận Hưng mới làm dùm, và tờ sự vụ lệnh về hợp với Ty Học Chánh Phong Dinh.

Người du kích coi giấy tờ, rồi nói nhỏ gì với người kia, An không rõ.

Rồi anh ta nói:

- Trường hợp này phải hỏi Anh Hai.

Họ giữ tàu lại, ra lệnh cho An lên bờ, đứng bên một gốc dừa. Một người lục những túi áo và chiếc bóp của An. Một người khác nắn người anh xem có mang vũ khí gì không. Không có gì để họ nghi ngờ, một du kích nói với người khác:

- Mậy vô trống, mời anh Hai.

An hồi hộp thêm, nhưng ráng làm về bình tĩnh. Chỉ ba phút, nhưng An thấy rất lâu, “Anh Hai” từ mấy lùm cây phía xa bước tới. An bàng hoàng cả người vì nhận ra Anh Hai chỉ huy toán du kích là Hai Cua. An đã có dịp chữa bệnh cho mẹ anh ta và đã nhiều lần mua cua của anh. Hai Cua chỉ hơi sững người vài giây, nhưng rồi anh ta làm như không có chuyện gì quan trọng, như chẳng hề quen biết gì với An.

Anh ta nói với mấy đàn em:

- Có chuyện gì dzậy, tụi bây?

Một người du kích nói:

- Anh Hai, anh này khai là thầy giáo. Tụi em thấy anh ta còn trẻ, tóc lại cắt ngắn, dám là sĩ quan Ngụy lắm. Mà thầy giáo thì cũng là công chức Ngụy rồi, tụi em phải hỏi anh tính sao.

An lo lắng nhưng cố giữ bình tĩnh. Anh không thể ngờ rằng cả vận mạng và tương lai của anh bây giờ lại éo le nằm trong tay người chài lưới Hai Cua này.

Hai Cua quay sang An:

- Anh đưa lại giấy tờ coi.

An hồi hộp nhìn Hai Cua, đang coi chứng minh thư “thầy giáo giả” của mình. Tuy mặt Hai Cua lúc này lạnh lùng, An phải tinh ý lắm mới thấy một khóe cười rất là thâm kín trên miệng hắn.

Cùng lúc, mấy người phụ nữ buôn bán chờ lâu trên tàu, coi bộ nóng ruột. Bà đã “yểm trợ Mặt Trận” bọc tôm khô lúc nãy, đứng ở mũi tàu nói vọng lên:

- Chú Hai mạnh giỏi, hôm nào có cua lớn, dành bán cho tôi vài con nghe.

Hai Cua quay lại:

- Dì Năm. Tui hồi này mắc bận ở đây, ít đi lượi lắm. Nhưng nếu có cua ngon, tui cho con Lài đem sang dì.

Một người phụ nữ trẻ trên tàu nói với lên phía bờ:

- Thôi cho đi đi Chú. Lỡ phiên chợ chiều của tui tui mất. Ông này là Thầy giáo. Để cho người ta đi. Không có ông, con em tui tui lấy ai dạy học.

Hai Cua xem qua giấy tờ của An, thoáng một chút suy nghĩ, trao trả lại cho An, rồi nói với đàn em:

- Thầy Giáo, chỉ biết dạy học, để cho đi.

Hai Cua nhìn An, không chào từ giã, không nói gì thêm. Dù đã quen trước, chắc chắn là An không tính chuyện bắt tay cảm ơn, hay chào từ biệt, hoặc hẹn “tái ngộ”. Không hợp lúc, và An cũng chẳng bao giờ muốn phải tái ngộ với anh chàng du kích Hai Cua này nữa, nguy hiểm quá.

Được tự do, An trở xuống tàu, khẽ thở ra nhẹ nhõm. Khi nhìn lên, An thấy Hai Cua thông thả đi vào phía sâu trong bờ, rồi bóng dáng khuất sau những lùm cây xanh. Con tàu nhỏ rời bến, một người du kích nói với xuống:

- Chú Tư ơi, bận về nhớ nói bà con đem đường và sữa hộp cho anh em.

Một anh du kích khác nói thêm:

- Có la-de Con Cọp nữa càng tốt.

An nghĩ thầm: Hóa ra tất cả họ đã biết nhau, và tâm lý chung, dù ở bên chiến tuyến nào, con người bình thường có lẽ ai cũng mong bình an, có nhu cầu vật chất, những ham muốn thông thường như nhau.

Trên đường sông về Cần Thơ, An thầm cầu nguyện. Cầu cho cha

anh có một phép lạ nào để sống thêm. Nhưng sự cầu nguyện khẩn thiết nhất mà An mong được ban cho lúc này là không gặp thêm toán du kích nào chặn đường nữa.

An an toàn tới Cần Thơ bằng đường sông và kịp về Sài Gòn cùng ngày bằng chuyến xe đò chót. Cha An còn nhận được anh, nhưng bệnh đã tới giai đoạn cuối. Hai ngày sau, cha An qua đời.

*

* *

Cùng gia đình lo xong tang lễ của cha, An ở lại Sài Gòn ít ngày với mẹ và anh em. Hai tuần sau, anh trở lại Ngang Dừa, tiếp tục nhiệm vụ của người y sĩ trong quân ngũ. An tự hứa là sẽ không bao giờ dùng đường thủy để từ đơn vị đi Cần Thơ hay để trở về đơn vị nữa.

Trong ba ngày đầu, sau khi về lại nhiệm sở, An suy tư thật nhiều. Thấy An ít nói, không linh hoạt như trước kia, mọi người trong đơn vị tỏ ra thông cảm, như hiểu cho sự mất mát lớn lao trong đời anh. Thực ra, An suy tư nhiều vì nhớ tiếc cha cũng có, nhưng chuyện làm An bận tâm chính là người chài lưới Hai Cua.

Hai Cua biết rõ An là Trung Úy quân đội quốc gia. Trong ngày An bị chặn giữ bên sông, nếu Hai Cua bắt anh đem ra bưng biền, không biết số phận An bây giờ ra sao. Giờ đây, rất rõ ràng là An và Hai Cua, mỗi người ở mỗi bên chiến tuyến. Hai Cua lại hiểu rõ địa hình, vị trí đơn vị của An. Anh ta có thể chỉ điểm hoặc phụ giúp các lực lượng bên kia pháo kích chính xác hay tấn công doanh trại của An

khi có dịp thuận lợi. An và bao nhiêu đồng ngũ có thể tử thương, đơn vị An sẽ tổn thất nặng nề. Còn nếu An tố cáo Hai Cua với ban tình báo, họ sẽ sang Xóm Chài tìm cách bắt anh ta. Sẽ khai thác, sẽ tra tấn để tìm thêm những đường dây “phiến Cộng” trong vùng. Làm vậy chắc là sẽ đưa Hai Cua đến chỗ cùng khổ, luôn cả mẹ và người em của anh ta sẽ không có ai săn sóc, trợ giúp, che chở. An có nỗi hại một người đã có hành động tốt với anh không.

Trong đời An, anh đã nhiều lần phải cân nhắc, chọn lựa, nhưng chưa bao giờ mất công tính toán, suy nghĩ nhiều như lần này. Khi còn nhỏ dại, An thường phải chọn một trong hai món đồ chơi cha mẹ đồng ý mua cho, như lựa khẩu súng giả hay chiếc xe chạy bằng giầy thiêu. Khi lên trung học, anh phải suy nghĩ mất vài ngày để chọn học ban văn chương hay ban toán.. Xong trung học, anh lại phải chọn học trường kỹ sư Phú Thọ hay trường Y khoa đường Trần Quý Cáp. Đâu xong Nội trú tại Sài Gòn, anh phải chọn ngành nội thương hay là giải phẫu. Bây giờ An cần quyết định tố cáo hành tung của Hai Cua hay là dấu nhẹm mọi chuyện, coi như không có gì xảy ra.

Sau cùng, An có một lựa chọn. Anh nói cho Trung úy Hậu ban tình báo biết là chuyến về Cần Thơ của anh mấy tuần trước, anh đã bị du kích chặn xét và trưởng nhóm du kích chính là Hai Cua. Hẳn biết An là Trung úy y-sĩ nhưng không bắt giữ. Trung úy Hậu quyết định rất nhanh chóng:

- Tôi sẽ không nói chuyện này cho ai, sợ họ lại thẩm vấn bác-sĩ, có khi phải lên trình diện phòng nhì Sư Đoàn, rất phiền phức lòi thôi. Nhưng bác-sĩ đã cho tin tức tình báo chính xác, bổn phận tôi phải bắt

hắn. Tôi xin phép Chỉ Huy Trưởng, ngày mai xin thanh sát tuần phòng Xóm Chài, có bác-sĩ đi khám bệnh dân sự vụ cùng với chúng tôi. Mình phải tìm bắt Hai Cua để khai thác. Cả một mạng lưới do thám của tụi nó quanh đây!

An đã có những giao hảo khá thân với Trung úy Hậu, anh nói:

- Vì an ninh chung cho cả đơn vị, tôi nghĩ trung úy làm vậy là đúng. Nhưng tôi sẽ cho ông sĩ quan trợ y và toán y tá của tôi đi lo dân sự vụ và phát thuốc cho dân lần này. Toán thám báo và Trung úy sẽ lo việc kia. Tôi muốn tránh, vì trong lòng thấy không thoải mái nếu tôi hiện diện và chính thức tham dự việc dẫn giải Hai Cua.

Trung úy Hậu đồng ý.

Sáng hôm sau, cả một lực lượng đến Xóm Chài. Vừa công tác dân vận, vừa truy lùng người du kích cộng sản Hai Cua. Nhưng không tìm ra hắn, nghe nói Hai Cua đã cùng mẹ và em dọn nhà đến một thôn ấp, một làng xóm nào xa xăm, không ai rõ. Hay là có rõ, họ cũng không dám nói. Hắn đã rời Xóm Chài hơn hai tuần trước, chỉ ít ngày sau khi hắn cùng với toán du kích gặp An lần chót bên ven bờ Sông Lớn.

*

* *

Trong một dịp hàn huyên với bạn bè tại Sài Gòn, An đem chuyện Hai Cua kể cho các bạn nghe. Một anh bạn đặt câu hỏi:

- Hai Cua không bắt giữ bạn, mặc dù biết rõ bạn là sĩ quan bên mình. Bạn lại tố cáo, để lòng bắt hắn. Có lúc nào bạn nghĩ là mình hành xử

thiếu nhân hậu, kém tình nghĩa, chưa bằng một người du kích Cộng sản không?

An đã có sẵn câu trả lời:

- Không! bạn ơi. Việc liên hệ, mua bán, trị bệnh lúc đầu giữa tôi và Hai Cua là theo tình cảm riêng, giao thiệp hàng ngày rất thông thường, rất tự nhiên của con người. Chuyện sau này phải báo cáo Hai Cua là du kích bên đối phương khi đã biết chắc chắn tông tích của hắn, chỉ là bổn phận của tôi với đơn vị, là việc phải làm của một quân nhân cho sự an toàn của đồng ngũ và của chính mình nữa. Mặc dù khi làm ơn, trả nghĩa ta không nên kể, cũng chẳng nên tính sổ, chẳng nên "cộng trừ". Nhưng trong trường hợp đặc biệt này, lại càng dễ để tôi quyết định. Tôi lo chữa trị, cứu chữa Mẹ của Hai Cua một lần. Góp phần thả hắn khi còn nghi ngờ một lần. Hắn cho lại tôi một buồng chuối cau cùng một chục cua. Rồi "tha tào" tôi một lần. Nếu "kết toán" ân nghĩa, "sổ sách" coi như quân bình rồi. Việc thông báo về tông tích Hai Cua là chuyện tôi phải làm. Quyết định lòng bắt Hai Cua là trách nhiệm của ông Trung Úy an ninh và của vị chỉ huy. Hơn nữa Hai Cua có để tôi đi, cũng chẳng hại gì đến cái tổ du kích của hắn. Trái lại, nếu không báo cáo hành tung của hắn, tôi thấy có lỗi với Trung Đoàn tôi đang phục vụ và tôi không thể nào ... ngủ yên được.

Tại đơn vị, cũng như với bạn bè, sau này không ai nhắc tới chuyện Hai Cua nữa. Nhưng An lại gặp một trở ngại nhỏ. Cho đến bây giờ, mỗi khi dùng món cua, cua hấp, cua xào me, cua rang muối, cua gừng hành, cua farci ..., dù đặc sắc đến đâu, An không bao giờ thưởng thức món hải sản ngon miệng này một cách hồn nhiên, "tận

tình" như ngày trước nữa. Mỗi khi dùng cua, anh luôn luôn nhớ tới người du kích cộng sản, nhiều lần gặp gỡ, khi buồn khi vui, một thời đã xa ...

(Trích tập Hai Bên Chiến Tuyến)

Trần Văn Khang

Trần Văn Khang

Tiếng Đàn Xưa

Vào tháng 11 năm 2002, lần đầu tiên Hoa Hậu Việt Nam, cô Mai Phương, tham dự cuộc thi Hoa Hậu Thế Giới, tổ chức tại Nigeria. Tin tức được đăng tải trên nhiều báo chí trong nước và hải ngoại cũng như trên những màn ảnh nhỏ. Vì những chống đối, biểu tình bạo động tại Nigeria, cuộc thi Hoa Hậu hoàn vũ sau đó phải chuyển về Anh Quốc. Tôi cũng không có dịp theo dõi. Đối với nhiều người Việt, tin về Hoa Hậu Việt Nam tham dự Hoa Hậu Hoàn Vũ là một niềm vui, một hy vọng về đẹp của người phụ nữ Việt Nam được thế giới biết đến. Nhưng riêng với Tâm, bạn tôi, tin này làm anh thích thú và hãnh diện hơn nhiều người khác. Lý do là Hoa Hậu Mai Phương và Tâm cùng sinh quán tại thành phố Hải Phòng, miền Bắc Việt Nam, nơi

Tâm đã ra đời và trải qua thời niên thiếu. Tâm thường hay nhắc tới thành phố hải cảng này. Anh nói Hải Phòng, thành phố lớn thứ nhì miền Bắc, là nơi có những nhân vật nổi tiếng về văn nghệ, về âm nhạc hay những nhân sĩ đã từng sanh sống... Tâm yêu mến âm nhạc, nhất là nhạc Việt. Anh thường nói các nhạc sĩ mà anh ngưỡng mộ như Phạm Duy, Đoàn Chuẩn, Từ Linh, Ngô Thụy Miên... đều đã từng sống tại Hải Phòng. Hôm ấy, nhân có dịp lại nói về Hải Phòng, Tâm kể cho chúng tôi nghe mối tình thâm lặng, đầu đời, của anh. Tâm hiện hành nghề luật sư tại Hoa Kỳ. Truyện ngắn sau đây viết theo lời kể của Tâm:

Trời đã vào cuối mùa Thu, những ngày nghỉ Hè đã hết. Một số bạn tôi lên Hà Nội học vì trường Trung học công lập duy nhất tại Hải Phòng thời bấy giờ là trường Ngô Quyền chỉ có tới lớp đệ tứ. Gia đình tôi đông anh em, cha tôi là một tiểu công chức, cuộc sống chỉ đủ chi dùng. Để đỡ tốn kém, tôi ở lại Hải Phòng, học lớp đệ tam trường trung học tư thực Phùng Hưng do giáo sư Chu Văn Bình, sau này là nhà văn Chu Tử, làm hiệu trưởng. Hải Phòng là thành phố nơi tôi ra chào đời và có thật nhiều kỷ niệm thời niên thiếu. Năm ấy, tôi mới 16 tuổi cùng đám bạn bè sinh hoạt học đường rất hứng thú vì năm đệ tam không phải lo thi cử và ban giảng huấn trường tôi học có những nhà văn được nhiều người biết đến như giáo sư Trần Tiêu tác giả truyện Con Trâu và là anh em của Khái Hưng, nhà văn Sao Mai, Giáo Sư Chu Văn Bình, Giáo Sư Nguyễn Mạnh Côn... Các thầy dạy chúng tôi Việt văn, Pháp văn và thường nói chuyện về văn chương ngoài đời. Đám học trò chúng tôi ngồi nghe vừa thích thú, vừa mến mộ .

Gần đến Tết, tôi được cha mẹ cho lên Hà Nội lo việc biếu quà Tết một số các bác, các cô tôi và những người ân nghĩa, quen thân của gia đình. Một ngày tại Hà Nội, tôi ở nhà người em họ là Mỹ Linh, con của Cô tôi, đường Gambetta. Mỹ Linh cùng tuổi với tôi, cũng đang học Đệ Tam, nhưng học ban sinh ngữ và văn chương tại Hà Nội, còn tôi thì học ban toán ở Hải Phòng. Mỹ Linh khá đẹp, tươi vui và hồn nhiên, thân mến với tôi như anh em ruột.

Vừa gặp lại nhau, Mỹ Linh nói như reo lên:

- Anh Tâm, em phải giới thiệu một cô bạn của em cho anh. Bạn em sắp xuống Hải Phòng học.

Tôi lấy lòng cô em:

- Cô bạn có xinh bằng Mỹ Linh không?

Con gái, và cả con trai nữa, có lẽ ai cũng thích được khen. Mỹ Linh cười:

- Anh Tâm còn nhỏ mà đã mê các cô đẹp, hết học cho mà xem.

Phượng, bạn của em đẹp nhất lớp, hiền và ngoan lắm, sợ xuống Hải Phòng các anh bắt nạt nó.

Ngày hôm sau, dùng cơm tối xong, tôi đang giúp Mỹ Linh giải thích một bài học về toán đại số, thì Phượng tới. Tôi nghĩ cô em Mỹ Linh có sắp đặt nhưng không cho tôi và Phượng biết. Mỹ Linh giới thiệu tôi cho bạn rất tự nhiên:

- Anh Tâm, anh của Linh ở Hải Phòng mới lên chơi, đang giảng bài học về toán của thầy Bích cho mình. Đây là Phượng, bạn cùng lớp với em.

Phượng nhẹ cúi đầu, mái tóc dài đen huyền, buông sau đôi vai thon nhỏ, khẽ lay động. Phượng có giọng nói Hà Nội:

- Chào anh.

Tôi cũng đáp lại:

- Chào chị Phượng.

Mỹ Linh nói thêm vào:

- Anh Tâm gọi bạn em là Phượng được rồi. Phượng là bạn của em thì cũng là em của anh luôn.

Tôi thầm cảm ơn cô em, đã tạo thân mật trong buổi đầu gặp gỡ. Trái tim tuổi con trai mới lớn của tôi rộn rã. Phượng quả là một thiếu nữ đẹp, duyên dáng và tôi thấy người con gái mới gặp này khả ái lạ thường. Thấy tôi chú ý nhìn, Phượng hơi mất tự nhiên, và tôi cũng chợt nhận ra cái "ngố" của mình, vội tránh không nhìn nàng một cách "ngây ngô" nữa. Mỹ Linh mời chúng tôi vào phòng khách. Gần dịp Tết, nhà sẵn trái cây, Linh cho chúng tôi dùng trái hồng mềm, ăn với cốm Vòng. Những trái hồng chín đỏ, da mọng và hương vị ngọt, thơm ngon vô cùng. Chưa từng yêu thương người thiếu nữ nào, nhưng ngồi ăn hồng trước mặt Phượng và cô em, tôi đã tưởng tượng má người thiếu nữ đẹp có lẽ cũng căng và ngọt thơm như những trái hồng này. Cốm xanh của làng Vòng là một thổ sản nổi tiếng miền Bắc nhiều người biết, tôi nghĩ có lẽ còn danh tiếng hơn cả thuốc ông Lang Vòng thời bấy giờ.

Chúng tôi nói chuyện rất vui, có lẽ vì cùng lứa tuổi và cùng học năm đầu của chương trình Tú tài, chỉ khác ban. Qua câu chuyện, tôi được biết Ba của Phượng làm ngành công chánh. Vì tình hình chiến sự lúc bấy giờ, ông sắp phải xuống Hải Phòng vài năm lo chương trình tu bổ và xây cất, nơi rộng phi trường Cát Bi Hải Phòng cho nhu cầu phi đạo và chỗ đậu của những chiến đấu cơ Pháp.

Phượng nói với tôi, giọng hơi lo lắng:

- Phượng học ban C. Anh Tâm nói Hải Phòng chỉ có một trường của

anh là dạy tới lớp Đệ Tam, chỉ có ban toán. Không biết làm sao Phượng theo kịp.

Tôi nói cho Phượng an tâm:

- Phượng đừng lo, toán lớp Đệ Tam không đến nỗi khó lắm. Phượng sẽ vui vì trường Tâm đang học bây giờ, có nhiều thầy dạy Việt văn hay lắm, chắc Phượng sẽ thích.

Tôi đã tự động xưng hô với tên của mình cho thân mật. Mỹ Linh nói quảng cáo cho bạn:

- Phượng giỏi Việt văn lắm anh Tâm ạ, làm luận văn hay nhất lớp em. Phượng thích thơ và biết làm thơ nữa.

Phượng hơi cúi đầu và má ửng đỏ vì lời khen của bạn. Tôi kể tên các nhà văn đang dạy tại trường Phùng Hưng. Phượng nghe nói, mắt nàng sáng long lanh:

- Phượng chỉ xuống Hải Phòng có một hai lần, lúc bé. Rồi năm ngoái chỉ ngang qua Hải Phòng lúc đi biển Đồ Sơn. Bây giờ còn chưa quen với thành phố của anh. Anh Tâm thấy Hải Phòng có những gì đặc biệt?

Tôi nói với nàng:

- Mỹ Linh có thể cho Phượng biết thêm, Linh có xuống thăm Hải Cảng nhiều lần. Hải Phòng là một thành phố nhiều lao động, với bến tàu, với công nhân, không thơ mộng và "văn hiến" như Hà Nội. Hải Phòng có sắc thái đặc biệt của một thành phố hải cảng. Có một giáo sư trẻ dạy trường Trí Tri Hải Phòng, bút hiệu Song Nhất Nữ, mới lập gia đình với một cô gái tại thành phố này, đã làm một bài thơ nói về Hải Phòng, để đọc cho Phượng và Linh nghe. Tôi thông thả đọc bài thơ Hải Phòng, đã được ngâm trên Đài phát thanh Pháp Á nhiều tháng trước:

Oi Hải Phòng xa xôi
Có ngàn dân lành cặm cùi
Giữa phố phường đông hội
Sống ngặt nghèo nơi ngõ tối âm u
Oi Hải Phòng bụi mù
Oi Hải Phòng chen chúc
Bến Tàu đông đúc
Và đây, Cầu Hạ Lý vẫn trơ trơ
Bên kia Sáu Kho
Bên đây Cửa Cấm
Gió Tam Bạc chiều nay sao lỏng lẻo
Nước xuôi nguồn theo lớp sóng ra khơi
Chị bán rau trong Chợ Sắt ngụt người
Anh phu gạo ngoài Ba Ty ngợp bụi
Mười phương loạn quay về đây tụ hội
Mồ hôi nghèo mong đổi chút cơm khô
Hải Phòng ơi,
Này bến ô-tô
Nọ ga xe lửa
Bể mặn chát đã dạt về bao cửa
Những hương ngàn gió nội của năm châu
Hải Phòng ơi,
Đây đất để làm giàu
Đất để sống, để kiếm tiền kiếm gạo
Đất vật lộn để tìm cơm, tìm áo
Đất kêu hùng cửa hòng của non sông
Hải Phòng ơi,

Ta nhớ mãi Hải Phòng
(*Thơ Song Nhất Nữ*)

Những ngày kế tiếp, Mỹ Linh và Phượng cùng tôi dùng xe đạp dạo các phố phường và thắng cảnh tại Hà Nội. Linh giới thiệu cho tôi món bánh tôm Cổ Ngư, mượn thuyền đi trên Hồ Tây, đi dạo và ăn kem mấy lần bên bờ Hồ Gươm. Trước hôm tôi trở về Hải Phòng, người chị cả của Phượng là Chị Huyền cho chúng tôi dùng món bún chả Hà Nội, ngay tại cửa hàng tơ lụa của Chị ở Phố Hàng Gai. Cửa hàng của chị có tên là Đan Phượng, lấy tên của một huyện của tỉnh Hà Đông. Chị Huyền cho tôi biết là gia đình quê quán ở Hà Đông, chuyên sản xuất tơ lụa. Phượng được sinh ra tại quê của nàng, nên được cha mẹ chọn tên như vậy.

* * *

Sau Tết năm đó, gia đình Phượng di chuyển xuống Hải Phòng sinh sống, cư ngụ tại một căn nhà khang trang ở Phố Ga, cách nhà của Hoài, một người bạn thân cùng lớp với tôi chừng mười căn phố. Nhà tôi ở phố Đường Cát Dài, chỉ cách nhà nàng khoảng trên một cây số. Phượng mau chóng hội nhập với lớp học mới, với trường mới, và vì có quen tôi rồi quen Hoài nên nàng không mấy ngỡ ngàng. Phượng với vẻ đẹp nữ sinh thơ mộng, mái tóc mây dài buông tới ngang lưng. Nàng hay mặc áo dài lụa có lẽ do cửa hàng Chị Huyền may cho, rất tha thướt, duyên dáng làm cho nhiều đám học trò con trai trong trường tôi chú ý và ước mong. Thế nhưng cũng như các cô con gái thời bấy giờ, gia đình kỷ lưỡng và nghiêm túc, Phượng rất ít giao thiệp với các bạn trai khác cùng lớp, ngoại trừ Hoài và tôi. Hai chúng tôi vài lần hướng dẫn Phượng và đôi khi có cả hai em trai của nàng đi

thăm, giới thiệu những phố xá Hải Phòng. Chỉ vài tháng sau "tình bạn tay ba" giữa chúng tôi trở nên thân thiết và rồi tôi có thêm những nhớ mong, mơ mộng của một "tình yêu âm thầm" nào mới chớm lúc tuổi thanh xuân.

Phượng đàn dương cầm rất hay, còn Hoài bạn tôi vừa biết đàn Guitar, vừa hát giỏi. Trong những sinh hoạt văn nghệ trong lớp hoặc của toàn trường, Hoài luôn luôn là một ngôi sao sáng. Tôi không biết đàn và hát cũng chẳng ra gì. Đôi lần tại nhà của Phượng, tôi ngồi nghe Hoài vừa đàn ghi-ta vừa hát, Phượng đệm thêm dương cầm. Tôi nghe tiếng đàn, giọng hát một cách thú vị, nhưng lại thấy lẫn lộn với một chút mặc cảm về khả năng văn nghệ của mình!

Hoài và tôi thường hay lại nhà Phượng giúp nàng giải những bài toán hình học phẳng. Hoài học giỏi và đẹp trai. Anh tự động đặt cho Phượng một tên mới là Phoenix. Một hôm cuối tuần, chúng tôi rủ nhau đến nhà Phượng. Nói là đến thăm để ôn bài, nhưng thực ra cả hai chúng tôi đều nhớ nàng, dù vẫn gặp nhau mỗi ngày trong tuần tại nhà trường. Hôm ấy chỉ có Phượng ở nhà, còn cả gia đình đã dùng chiếc xe Peugeot của gia đình về thăm lại Hà Nội để giúp một vài việc cho công chuyện buôn bán của chị Huyền. Chúng tôi yêu cầu Phượng đàn dương cầm cho nghe. Phượng mặc một bộ đồ trong nhà, màu ngà bằng lụa, tóc buông thả sau lưng, dáng đẹp nghiêng nghiêng nổi bật trước cây dương cầm màu đen, hai bàn tay thon trắng lướt trên những phím đàn. Hoài giỏi âm nhạc, nên có lẽ bạn tôi chú ý nhiều đến âm thanh, đến giai điệu các tấu khúc, đến các hợp âm qua tiếng dương cầm. Trong khi tôi thì lại chú ý hơn về dáng đẹp của người con gái mà có lẽ tôi đã thầm yêu. Phượng đàn những bản Việt Nam như Suối Mơ, Bến Xuân, Thiên Thai của Văn Cao. Rồi Con

Thuyền Không Bến và vài bản khác của Đặng Thế Phong. Sau đó nàng dạo những tấu khúc nhạc cổ điển của Mozart, Chopin, Schubert và Liszt... Tiếng đàn thánh thót điêu luyện của nàng cũng như dáng đẹp thanh cao đưa tôi vào một thế giới tình cảm và âm thanh mơ ảo. Nàng ngưng sau bản nhạc quen thuộc *Lettre à Elise*, ai học dương cầm cũng biết, rồi kể chuyện giai thoại về tác giả khi sáng tác ông bản nhạc này...

Hai tháng sau khi gia đình Phụng xuống Hải Phòng, Hoài tâm sự với tôi là anh đã thầm yêu Phụng. Người bạn thân của tôi yêu mà chưa thổ lộ với nàng. Có lẽ anh có cái e dè, nhút nhát của tuổi học trò thời bấy giờ, hay cũng sợ ngổ lờ, tình yêu sẽ bay xa thành mây khói. Việc thổ lộ tâm tình của người bạn thân làm tôi thấy xốn xang vì như đã nói ở phần trên, trong lòng tôi cũng thầm thương mến cô bạn gái này, có lẽ từ "thưở ban đầu mới gặp" tại Hà Nội. Nhưng nghĩ mình còn đang là học sinh trung học, mơ mộng thì có, đâu dám tính chuyện yêu đương. Tôi giữ trong lòng những tình cảm của mình. Vì vậy mỗi khi Hoài nhắc tới Phoenix, trong lòng tôi có những giao động khó tả. Tôi chỉ nói theo, đôi khi còn trái với lòng mình, tán thưởng miễn cưỡng những ý nghĩ của Hoài nữa. Tình bạn, và niềm yêu thầm kín trong trường hợp này khó cho tôi bày tỏ những ý nghĩ của mình. Người ta vẫn cho rằng, vào lúc niên thiếu với cùng một tuổi đời, đa số các cô gái khôn ngoan, dè dặt và "hiểu biết" hơn các cậu con trai. Tôi nghĩ rằng với cảm tính bén nhạy của phụ nữ, thêm với sự sẵn đón thân tình và ân cần của hai đứa bạn chúng tôi, Phụng có thể đoán hiểu những cảm tình dù rất kín đáo của chúng tôi đối với nàng. Phụng cũng giữ "im lặng tình cảm" trong cách giao thiệp, và cư xử thân mến, hòa nhã đồng đều với cả tôi và Hoài.

* * *

Chiến cuộc tại miền Bắc giữa quân kháng chiến Việt Minh và quân đội viễn chinh Pháp cùng với quân đội quốc gia ngày càng mạnh mẽ và lan rộng. Nhiều đồn bót bị mất. Rồi quân Pháp rút bỏ khỏi thành phố Nam Định. Những tin chiến sự cực kỳ sôi động về mặt trận Điện Biên Phủ. Hội nghị Genève về Việt Nam đã nhóm họp nhiều tháng. Rồi Điện Biên thất thủ và bản văn của Hội Nghị Hòa Bình được ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954, nước Việt Nam chia đôi ở vĩ tuyến 17, bởi giòng sông Bến Hải. Miền Bắc thuộc về Việt Minh Cộng Sản được hậu thuẫn yểm trợ bởi Nga, Tàu. Miền Nam thuộc về thế giới Tự Do, và Hoa Kỳ thực sự nhúng tay vào việc củng cố cho miền Nam thành một tiền đồn chống lại sự bành trướng của khối Cộng tại Đông Nam Á. Quân đội viễn chinh Pháp từ từ rút khỏi Việt Nam, nhường chỗ cho những phái đoàn cố vấn dân và quân sự Hoa Kỳ. Một cuộc di cư cả triệu người miền Bắc vào Nam được tổ chức do Mỹ yểm trợ. Dân chúng thành phố Hải Phòng nơi tôi cư trú cũng rất giao động, mọi người xao xuyến, phải chọn một quyết định di cư vào Nam hay ở lại miền Bắc.

Cha tôi mau chóng quyết định cả nhà sẽ vào Nam. Gia đình Hoài có một người anh, một người chị còn ở vùng kháng chiến. Hoài nói nay "kháng chiến đã thắng lợi", "nước nhà đã độc lập", nên ở lại miền Bắc. Chúng tôi lại thăm hỏi Phượng. Nàng có người anh cả theo Việt Minh từ ngày còn hoạt động bí mật ở chiến khu, anh cho người vào Hải Phòng nhắn nhủ gia đình ở lại, anh "bảo đảm" an toàn. Ông bà nội, ngoại của Phượng lại rất lưu luyến với quê hương miền Bắc, có cả một cơ sở sản xuất tơ lụa tại Hà Đông, không chịu đi đâu cả. Vì vậy gia đình Phượng cũng không di cư vào Nam.

Tôi chuẩn bị rời xa miền Bắc và thành phố Hải Phòng thân thuộc với nỗi buồn trong lòng. Trước ngày di cư xuống tàu vào Nam một tuần, tôi có gặp và chuyện trò riêng cùng Phượng khá lâu. Phượng tâm sự:

- Phượng có Chú Hải, em của Ba, làm sở Liêm Phóng Hà Nội. Chú không thể nào ở lại. Gia đình Chú Hải sẽ xuống Hải Phòng, rồi vào Nam vì Hà Nội sẽ được tiếp thu trước. Chú nói với Ba là, nếu Ba muốn, sẽ cho Phượng và một hai đứa em đi theo Chú vào Nam. Hai năm nữa, tổng tuyển cử, hai miền Nam Bắc thống nhất, mọi người lại gặp lại nhau, mọi gia đình sẽ đoàn tụ.

Tôi hỏi nàng, với một chút hy vọng:

- Thế Ba và Phượng tính sao?

Nàng nói với giọng buồn:

- Ba mẹ Phượng không muốn Phượng xa cha mẹ, xa anh em, gia đình phải ở cùng một nơi.

Tôi im lặng, tâm hồn như trống vắng, nghĩ một ngày mai, ngày mai rất gần, sẽ ở xa, rất xa những người bạn thân thiết của tôi. Cả tuần đó, ngày nào tôi cũng tìm cách gặp Hoài và gặp Phượng.

Gia đình tôi xuống tàu Ville de Saigon tại bến tàu Hải Phòng vào một buổi sáng trời mưa nhưng không lạnh, mặc dù đã cuối thu. Anh em trong gia đình tôi, áo ướt nước mưa, khuôn vác những vali, những thùng vật dụng và sách vở gia sản học trò xuống tàu. Tôi thấy cha mẹ tôi trầm ngâm, có lẽ vì phải rời bỏ thành phố thân thuộc, sau bao nhiêu năm cật lực làm việc, bây giờ ra đi với một mớ tài sản nhỏ bé là mấy thùng đồ, để sẽ đến một nơi xa lạ, tương lai chưa biết sẽ ra sao. Còn tôi không có thời giờ suy tư nhiều. Tôi cố dành những giây phút còn lại tại Hải Phòng để nấn ná ở bên hai người bạn thân ra tiễn

tôi làø Phụng và Hoài. Tôi ở trên bờ cho tới lúc tàu hú còi hiệu lần chót trước khi rời bến. Tôi bắt tay Hoài thật chặt, và không hiểu tại sao, có lẽ đã nghe qua nhiều người tiên đoán, tôi nói với Hoài:

- Từ biệt Hoài và Phụng ở đây. Sẽ nhớ mãi hôm nay. Chúng mình khó gặp lại nhau, người ta nói có thể không có tổng tuyển cử.

Lần đầu tiên tôi nắm tay Phụng, và có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời tôi nắm tay rất thân mật, rất luyến lưu với một người con gái không phải là họ hàng. Bàn tay người con gái thật mềm mại. Ước gì tôi được nắm mãi tay nàng. Trong lòng rất muốn nhưng tôi e dè không dám đặt môi hôn lên bàn tay ấy. Tôi muốn ôm tấm thân nhỏ bé dễ thương của Phụng vào trong vòng tay của mình, một lần thôi, nhưng tôi không có can đảm thực hiện ý muốn. Tôi nhìn vào mắt Phụng, và giọng tôi như chùng xuống:

- Mong Phụng và Hoài ở lại, có nhau, giúp đỡ nhau, sẽ... bên nhau mãi.

Tôi nói tiếp, có lẽ chỉ đủ cho Phụng nghe:

- Hoài rất quý mến Phụng, Phụng biết không?

Phụng nhẹ nhàng trong lời nói, và ánh mắt thân mến nhìn tôi:

- Phụng biết, có lẽ biết nhiều điều khác nữa, anh Tâm ạ.

Tôi kịp lên tàu, chỉ năm phút trước khi tàu nhỏ neo rời bến, và tôi xa cách người bạn học thân nhất và người con gái tôi có thật nhiều cảm tình từ ngày hôm ấy.

* * *

Mãi đến nhiều năm, sau khi cuộc chiến tại Việt Nam chấm dứt, tôi có dịp về Việt Nam vào đầu thập niên 90, thăm lại Hải Phòng. Phố Đường Cát Dài của tôi đã thay tên. Phố Ga của Hoài, của Phụng ngày xưa xa lạ và đổi khác. Tôi đọc một mình một câu thơ trong

truyện Kiều "Trải qua một cuộc bể dâu". Tôi không muốn đọc tới những câu Kiều kể tiếp, dù thuộc từ hồi trung học. Tôi tìm lại những mái nhà xưa. Nhà cũ của tôi, nhà cũ của bạn. Những người ở các căn nhà của hai bạn tôi ngày xưa, hoàn toàn xa lạ, giọng nói cũng xa lạ. Họ nhìn tôi xa lạ nhưng không lạnh lùng. Nhắc đến tên, không ai biết Hoài và Phượng của tôi là ai. Tôi xa Hải Phòng trên 30 năm rồi. Cảm giác tôi có lẽ không phải cảm giác Từ Thức trở về chốn cũ, vì tôi chưa thấy nơi nào trên trái đất này có thể được coi là Thiên Thai. Nhưng quả thật tôi có cảm giác trống vắng khó tả trong tâm trạng. Rồi tôi thăm Hà Nội và một mình lang thang những phố phường. Dù tôi không quen thuộc Hà Nội ngày xưa như nhiều người bạn của tôi, nhưng tôi thấy Thăng Long ngày trước cũng đổi khác, nhiều, rất nhiều. Sau cùng, chân đưa tôi trở lại phố cũ, phố Hàng Gai. Một điều làm tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, tim tôi hồi hộp, là bảng hiệu của một cửa hàng bán áo len, áo dài, tơ lụa mang tên Đan Phượng vẫn còn. Những đường phố buôn bán tại Thủ Đô Hà Nội thường là ngắn, nhất là so sánh với những con phố ở nước ngoài. Tôi mang máng nhớ cửa hàng Đan Phượng ngày xưa cũng ở khoảng này trên đường phố. Chiếc bảng hiệu hôm nay lớn hơn bảng ngày xưa, nét chữ kẻ trên bảng hoa mỹ và nghệ thuật hơn ngày trước. Tôi tần ngần đứng trước cửa tiệm một hồi lâu, không vào, để cho lòng mình lắng xuống. Hay để tránh gặp lại một thực tế có thể sẽ làm tôi thất vọng khi người trong tiệm chẳng ai quen mình, và mình cũng chẳng biết ai! Qua tấm kính lớn của tủ hàng, tôi thấy những áo đan bằng len, bằng sợi, những áo dài màu sắc đẹp cắt khéo, và những tấm lụa chưa may được treo từ trên cao thả dài tha thướt và mỹ thuật. Một hồi sau, tôi hướng tầm quan sát vào phía trong tiệm... Một cô gái trẻ đẹp,

ngoài hai mươi, đang tiếp vài ba người khách hàng, có lẽ Việt Kiều về mua hay đặt may áo lụa. Cô gái bán hàng tôi chưa hề gặp mà sao có bóng dáng như đã quen. Đây là lần đầu tiên tôi trở lại Hà Nội sau gần bốn thập niên xa cách. Cô gái cúi chào, vui vẻ với giọng nói Hà Nội ngày xưa chứ không phải giọng của nhiều người tại Hà Nội ngày nay mà tôi có dịp tiếp xúc:

- Ông muốn mua áo may sẵn hay mua lụa?

- Cô cứ tự nhiên tiếp mấy bà khách đang thử áo, tôi coi các hàng trưng bày, nếu cần mua gì tôi sẽ nhờ Cô.

Thong thả quan sát các mặt hàng, và đồng thời cố tìm lại hình bóng một cảnh vật nào ngày xưa, nhưng tôi không thấy. Mà làm sao thấy được sau bao nhiêu năm đã qua rồi. Tôi dừng lại một quầy phía bên trong. Nơi sau quầy một phụ nữ ngoài năm mươi tuổi đang ngồi đan áo. Mái tóc điểm vài sợi bạc, uốn nhẹ và để dài một chút ở phía dưới sau cổ. Dáng sang và thanh tú. Người phụ nữ ngược mắt nhìn tôi, ánh mắt dịu dàng và tôi thấy thật là quen thuộc. Tôi nhẹ chào hỏi một câu cho chắc chắn, mà bây giờ tôi nghĩ hơi ngớ ngẩn vì "nửa bà nửa cô":

- Xin lỗi, có phải bà là cô Phượng ngày trước từng ở phố Ga, Hải Phòng?

Người phụ nữ buông kim và sợi đan trên mặt quầy hàng, đứng dậy chăm chú nhìn tôi, một giọng quen từ nhiều năm ngày trước như reo lên:

- Có phải anh Tâm không?

Tôi quên cả lịch sự tối thiểu. Đáng lẽ phải để người phụ nữ đưa tay ra trước, nhưng vì vội vã mừng gặp lại người xưa, tôi quên cả xã giao nắm lấy bàn tay mặt của nàng, bàn tay tôi đã nắm một lần, lần

đầu và tưởng như đã là lần là lần cuối, từ nhiều năm trước tại bến tàu Hải Phòng, ngày tôi rời xa đất Bắc:

- Phượng còn nhận ra tôi sao?

- Em nhận ra anh ngay. Anh vẫn có nụ cười ngày xưa, khó có thể quên được.

Chưa bao giờ Phượng xưng em với tôi, vào những ngày học trò. Bây giờ có lẽ vì thói quen nghề nghiệp, giao thiệp với những bà khách hàng người Việt từ Sài Gòn hay từ hải ngoại về đây, nàng dùng lối xưng hô này. Nhưng tôi lại chủ quan, thấy tiếng xưng hô thân mật như gửi gắm một chút gì ấm cúng của một tình cảm đã xa, đã có từ những ngày tuổi xanh. Tôi nóng lòng vội hỏi:

- Hoài bây giờ ở đâu? Phượng có tin tức gì về Hoài không. Tâm muốn gặp lại Hoài.

Tôi vẫn dùng cách xưng hô thân mật tuổi học trò. Nàng chớp mắt. Đã có những vết nhăn nhẹ, dấu tích của thời gian sau đuôi mắt. Giọng nàng hơi trầm xuống:

- Chuyện dài và buồn anh ạ. Anh Hoài mất từ nhiều năm trước. Sẽ kể anh nghe. Mà anh chắc từ ngoại quốc về thăm? Sẽ ở lại Hà Nội bao lâu? Có chị và các con anh cùng về với anh không?

Nhiều câu hỏi dồn dập cùng một lúc, tôi không biết trả lời câu nào trước, nhưng cũng nói với nàng với lối xưng hô ngày trước:

- Chuyện của Tâm cũng dài và cũng buồn. Về đây, vừa thăm Việt Nam vừa có công việc do nghề nghiệp. Sẽ ở lại đây một tuần nữa. Hiện tại Tâm ở Hoa Kỳ.

Phượng vội gọi cô gái bán hàng lại và giới thiệu với một giọng thật vui:

- Cháu Đan Tâm, con gái của em và Hoài.

Nàng nói với Đan Tâm:

- Bác Tâm là bạn học của ba mẹ cả mấy chục năm trước. Bác ngày xưa thân với Ba con lắm.

Đan Tâm chào tôi, đáng đẹp và hiền như mẹ ngày nào:

- Mẹ cháu nhắc tới bác nhiều lần. Mẹ nói đã mượn tên bác đặt tên cho cháu khi cháu mới sinh.

Phượng nhìn tôi, nàng nói giọng rất chân thành:

- Gặp lại anh, em mừng lắm. Bây giờ đã gần sáu giờ chiều. Em sẽ đóng cửa hàng sớm hôm nay. Bây giờ anh dạo phố Hà Nội đi, mời anh tám giờ tối trở lại đây ăn cơm tối với mẹ con em.

- Cho phép Tâm mời Phượng và cháu đi ăn tại một nhà hàng gần đây, bên hồ Hoàn Kiếm được không?

- Không có không khí gia đình và ồn ào anh ạ, mình không chuyện trò tự nhiên và được nhiều. Anh cứ nhận lời dùng cơm tại nhà cho em vui.

Tôi không thể nói khác hơn, và cũng không muốn nói khác hơn. Tôi tạm biệt Phượng và Đan Tâm, rồi tiếp tục đi dạo quanh những phố cũ Hàng Đào, hàng Ngang, Hàng Trống, Hàng Mành... của Hà Nội. Nhưng sự quan sát phố phường của tôi giờ đây không chú ý nhiều tới ngoại cảnh như một tiếng đồng hồ trước nữa. Tôi nghĩ nhiều về những ngày xưa cũ, về Hoài, về Phượng, về thời gian cùng sống tại thành phố Hải Phòng, về lần đầu tiên tôi gặp Phượng tại nhà cô em họ Mỹ Linh của tôi...

Đúng giờ hẹn, tôi trở lại. Cửa hàng Đan Phượng đã khép, Phượng mở cửa mời tôi lên căn gác. Căn gác chị Huyền của nàng đã mời tôi, Mỹ Linh và nàng dùng món bún chả lần tôi lên Hà Nội dịp gần gần Tết một năm nào xa xưa. Căn gác, mà nhiều năm tôi đã chịu ảnh

hưởng ngôn ngữ tại miền Nam nước Việt, bây giờ muốn kêu là từng lầu, được trang trí gọn ghẽ và ẩm cúng, làm tôi tin rằng Phượng đang có một cuộc sống khá sung túc so với nhiều người tại nước nhà hiện nay. Nàng cho tôi dùng bánh cuốn Thanh Trì, rồi dùng cơm trắng với thịt kho tàu kiểu miền Bắc ngày xưa nước thịt có vị khá ngọt và không có nước dừa như thịt kho miền Nam. Rau muống Sơn Tây loại đọt non nhỏ và xanh như ngọc thạch được luộc vừa đủ chín dùng với tương Bần Yên Nhân. Nhưng món ăn tôi thích nhất hôm ấy là món canh riêu cá chép, những khúc cá đã được chiên vàng cho rần thịt và thơm ngon, nấu với cà chua và khế, nổi vị với một chút thì là. Đã thật lâu, tôi chưa được dùng lại món cá chép của miền Bắc, nó thơm ngon hơn cá Carpe cùng loại tại Hoa Kỳ, dân ở Mỹ cũng ít ai dùng.

Phượng kể chuyện nàng cho tôi nghe:

- Sau khi tiếp thu Hà Nội, anh cả của em từ vùng kháng chiến về, và gia đình em trả lại căn nhà thuê ở Hải Phòng, và trở về Hà Nội sinh sống, cả nhà đoàn tụ một thời gian. Nhưng cuộc sống ngày càng chật vật vào những năm sau vì kinh tế yếu kém, việc quản chế của nhà nước chặt chẽ, không được "cởi mở" như anh thấy bây giờ. Anh Hoài ngày đó vẫn ở Hải Phòng nhưng vẫn liên lạc thường với gia đình em. Ba mẹ em rất có cảm tình với anh Hoài. Trong khi đó anh cả của em từ vùng kháng chiến về, có giới thiệu một cán bộ cấp cao là bạn của anh ấy cho em, nhưng em không thấy một chút rung động nào cho tình yêu với một người mới quen, do anh của em giới thiệu. Ba em, như anh biết trước kia làm ngành công chánh, khuyên anh Hoài theo học ngành xây dựng. Anh Hoài giỏi toán, vừa làm vừa học, tốt nghiệp kỹ sư xây dựng và đường xá vào năm 1962, và chúng em

sau đó thành hôn. Ba năm sau, em sanh một cháu trai, cháu Hùng, hiện cháu làm kỹ sư cho chính phủ tại mỏ than Hòn Gay. Vì chiến tranh để giải phóng miền Nam, nhà nước khuyến dân hạn chế sinh đẻ, mãi đến năm 1972 chúng em mới sinh cháu Đan Tâm, kém cháu trai đầu lòng bảy tuổi. Vừa sinh cháu gái được hai tháng, anh Hoài được gọi đi nghĩa vụ lên đường vào Nam, làm công tác mở đường cho việc chuyển vận trên đường Hồ Chí Minh. Sáu tháng sau ngày anh Hoài đi nghĩa vụ, em được hung tin anh ấy tử nạn, đã được chôn vùi vàng bên sườn núi Trường Sơn trung bộ. Anh Hoài không chết vì súng đạn, không tử thương vì bom B 52. Xe vận tải làm đường của anh rủi ro bị lật xuống một triền núi, nghe nói anh bị chấn thương nặng nơi đầu và mất ngay. Vì gia đình có người theo kháng chiến từ sớm, anh Hoài tử nạn vì đi nghĩa vụ vào Nam, em và các con thuộc thành phần gia đình liệt sĩ nên cũng có một số lợi quyền và nhiều sự dễ dãi. Từ khi chính phủ cho tự do kinh doanh, việc buôn bán và lợi nhuận của gia đình khá hơn. Ba mẹ em đã về hưu, hiện tiếp tay giúp gia đình chị Huyền sản xuất tơ lụa tại Hà Đông, bây giờ là một phần của Hà Nam Ninh. Cửa hàng này giao cho mẹ con em.

Tôi bùi ngùi trong lòng, nhớ tới Hoài, người bạn thân ngày xưa. Đúng như lời tôi chúc hai bạn tôi khi rời xa Hải Phòng, hai người đã lập gia đình cùng nhau, đã sống bên nhau. Một điều không trọn vẹn cho lời chúc là họ không ở bên nhau mãi! Một người đã mất. Một người còn đây.

Được hỏi chuyện đời tôi, tôi cũng rất thành thật kể cho Phượng:

- Sau ngày xa miền Bắc vào Nam, gia đình Tâm sanh sống tại Sài Gòn, cha tiếp tục làm tiểu công chức như cũ. Tâm theo học ngành Luật, rồi động viên vào quân đội quốc gia, chuyển sang làm thẩm phán cho

tòa án quân sự tại một tỉnh miền Hậu Giang, lập gia đình với một cô được sĩ và có hai cháu gái. Sau ngày 30 tháng tư, Tâm trong khi phải học cải tạo suốt bảy năm và đã khuyến khích vợ và các con vượt biên, thành công sang Mỹ. Khi ra cải tạo, Tâm sang được Hoa Kỳ thì người vợ đã có gia đình mới. Tâm cũng không trách gì, vì người phụ nữ còn trẻ, vượt biên với hai con lúc đó còn nhỏ dại, khó có đủ nghị lực để một mình nuôi con tại một nơi xa lạ, cần một điểm tựa cũng là chuyện mình phải thông cảm mà thôi.

Một cây đàn dương cầm loại đứng, màu nâu sậm và đẹp dựng bên tường. Cây đàn ngày xưa tại Hải Phòng chắc giờ này đã lưu lạc nơi đâu. Phượng ngồi đàn, chỉ dạo lại cho tôi nghe một bản Suối Mơ. Tôi ngồi thưởng thức và thấy cuộc sống của mình như trẻ lại, tiếng đàn và âm điệu gợi cho tôi những cảm xúc và kỷ niệm của những năm tháng ngày xưa, thời thanh xuân, tuổi học trò. Đan Tâm tốt nghiệp trường âm nhạc Hà Nội, đàn cho tôi nghe những nhạc bản mẹ cháu thường trình bày hồi trước. Ngón đàn của Đan Tâm điêu luyện, và điều làm tôi ngạc nhiên là cháu đàn cả nhạc cổ điển cũng như những nhạc bản sau này của những nhạc sĩ tên tuổi rất quen thuộc của miền Nam trước 75.

Trong lúc Phượng lo dọn dẹp, tôi ngồi trò chuyện cùng Đan Tâm. Cô con gái đẹp như mẹ ngày trước, 22 tuổi, nói chuyện rất dễ thương. Đan Tâm cho tôi xem những tập Albums của gia đình. Ngạc nhiên là Phượng còn giữ được một bức hình chụp ba chúng tôi trong một buổi sinh hoạt văn nghệ tại lớp học ngày xưa. Trong hình chụp, Phượng đứng giữa, mái tóc che mất nửa một bên má, Hoài đứng một bên và tôi một bên. Tôi đang thầm nghĩ nhiều người dị đoan, cho rằng chụp hình ba người, rồi sẽ xa cách. Một người là Hoài giờ này

đã ra đi, vĩnh viễn ra đi. Đan Tâm thân mật, nói khẽ bên tôi, làm ngưng điều tôi đang suy nghĩ :

- Mẹ con có lần nói, nếu đất nước ngày ấy không chia đôi, có khi chúng con đã là con của Bác.

Câu nói của Đan Tâm làm tôi thật ngạc nhiên. Những năm sau khi chồng mất, nàng có tâm sự với con vậy sao ? Vừa lúc đó, Phượng đem trà sen và bánh đậu xanh Hải Dương ra đãi bạn. Đan Tâm tiếp chuyện một lúc rồi xin phép đi nghỉ sớm, có lẽ chủ tâm cô bé muốn mẹ và tôi được tự nhiên ôn lại những kỷ niệm của một thời đã xa.

Phượng giọng rất chân thành:

- Bất ngờ gặp lại anh, em mừng lắm. Sau chiến tranh, em cố gắng tìm hỏi thăm về anh, nhưng bạn bè mới cũ không ai biết.

Tôi trầm ngâm. Nghĩ về Hoài. Nghĩ về Phượng giờ đây đơn côi goá bụa. Nghĩ về tôi, xa rời xứ sở, vợ đã có chồng khác. Cuộc sống vật chất của tôi nay đầy đủ mà tình cảm thật cô đơn. Từ khi mở văn phòng luật sư, tôi có quen năm bảy người phụ nữ nhưng không thấy hợp với ai để tiến thêm bước nữa. Vì câu nói của Đan Tâm hồi nãy, có lẽ Phượng không nghe, tôi nói và cũng như tự hỏi mình:

- Không rõ nếu ngày ấy, gia đình Tâm ở lại Hải Phòng không di cư vào Nam, giờ này hoàn cảnh sẽ ra sao.

Phượng như muốn tâm sự:

- Phượng có đọc trong một tiểu thuyết của Lâm Ngữ Đường, một điều Phượng thấy đúng vô cùng: "đôi khi một sự việc nhỏ, một quyết định nhất thời có thể lại mang một ảnh hưởng to lớn đến cả một đời người..." Phượng biết rằng ngày ấy lúc học ở Hải Phòng, cả anh Hoài và anh đều mến Phượng. Nếu Phượng theo chú vào Sài Gòn thì rất có thể đời mình đã khác bây giờ.

Tôi chợt nhớ lại câu nói của Phượng ngày chia tay tại Hải Phòng "Phượng đoán biết chứ, có lẽ biết nhiều hơn nữa, anh Tâm ạ". Và hai chữ đời mình Phượng vừa mới dùng, tôi chủ quan muốn hiểu là đời chúng mình.

* * *

Do gặp lại Phượng, tôi ở lại Việt Nam thêm hơn một tuần nữa. Ngày nào tôi cũng lại thăm nàng. Tôi đi thăm lại những nơi có kỷ niệm ngày xưa. Chúng tôi đi ăn uống ại nhiều nhà hàng lớn nhỏ, đôi khi có cả Đan Tâm đi cùng. Cô bé thấy Mẹ có bạn cũ cũng vui lây và tỏ ra có nhiều thiện cảm với tôi.

Một buổi tối, sau khi nghe ca nhạc tại phòng trà khách sạn tôi đang cư ngụ, tôi cùng nàng ra uống rượu, nghe nhạc tại câu lạc bộ nhỏ của khách sạn. Quá nửa khuya, khách đã vắng. Trước đàn dương cầm, người nhạc sĩ dạo những nhạc bản cổ điển. Tôi yêu cầu Phượng đàn lại cho tôi những bản nhạc ngày xưa. Nàng ngập ngừng một chút, vì căn phòng lúc đó còn năm bảy người khách ngoại quốc. Tôi xin phép họ, cho người bạn cũ đàn một số nhạc phẩm. Tôi tin tưởng ngón đàn của nàng, đã một thời làm tôi khi đêm về còn nhớ những âm ba. Không vị khách nào phản đối mà còn thích thú, họ cũng muốn nghe những tiếng đàn tài tử. Phượng khoan thai dạo những nốt đàn mở đầu, rồi trình bày những nhạc phẩm cổ điển, xong lại qua một số nhạc bản Việt Nam tôi rất quen thuộc, từ nhạc tiền chiến đến nhạc gần đây. Tiếng đàn của nàng tha thiết, kỹ thuật còn điêu luyện hơn ngày xưa. Tôi và số thính giả nhỏ bé ngồi thưởng thức và tán thưởng cho đến quá hai giờ đêm, phòng rượu ngưng sinh hoạt. Cùng với những ly rượu, những tiếng đàn xưa đã mang cho tôi và có lẽ cho cả nàng những rung động, xao xuyến của ngày

thanh xuân. Tối hôm đó, Phượng đã ở lại phòng tôi trong khách sạn và cả hai chúng tôi như có lại mơ ước ngày xanh. Nàng thủ thỉ:

"Thực ra em đã thấy mến anh từ lần đầu mới gặp anh tại nhà Mỹ Linh..."

Cuộc tình của tôi với Phượng từ hôm đó trở đi thật là nồng ấm. Tôi "khám phá" thêm nhiều điều chưa biết về Phượng. Chẳng hạn nàng có một nốt ruồi mà tôi thấy rất xinh nơi phần trên của ngực trái, nàng không thích đồ trang sức như nhiều phụ nữ khác, khi đi dạo hay trên giường nằm, nàng thích ở bên phải của tôi, sau khi thân mật chăn gối nàng thích nằm ôm nhau nói chuyện không cho tôi... đi ngủ, và bây giờ nàng thích đàn một số bài tân nhạc của Đài Loan...

Tôi thuyết phục Phượng lập gia đình cùng tôi và sẽ cùng sống tại Hoa Kỳ. Chúng tôi cùng đã quá tuổi trung niên, có người bạn đường hiểu biết, quen nhau từ nhiều năm, cuộc sống sẽ thêm phong vị. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ sống hạnh phúc, tôi sẽ được nghe đàn dương cầm ấm áp của nàng mỗi ngày. Phượng đồng ý nghe theo đề nghị của tôi. Tôi trở về Hoa Kỳ, mau chóng làm thủ tục cho nàng sang thăm nước Mỹ hai tháng với tư cách vị hôn thê của tôi. Sau đó, vài tháng tôi lại về thăm nàng một hai tuần lễ, và gần một năm sau, tôi chuẩn bị về Hà Nội làm lễ cưới. Mọi chuyện có bạn tôi và bên gia đình nàng sắp xếp. Chỉ còn hai ngày nữa là tôi lên máy bay về Việt Nam thì nàng điện thoại:

- Anh Tâm, em mong anh không giận em. Em không đủ thanh thản nói ý kiến em qua điện thoại, em sợ nghe giọng nói của anh khi anh buồn. Anh mở máy tính, coi điện thư của em mới viết cho anh.

- Có chuyện gì trở ngại vậy em?

Tiếng Phượng vẫn tươi vui ở đầu giây bên kia:

- Không có gì trở ngại đâu. Em vẫn mãi yêu anh. Anh vẫn có em. Anh coi điện thư đi rồi khi thuận tiện anh điện thoại lại cho em. Em hôn anh.

Phượng gác máy. Tôi bỏ hết việc đang làm dở, mở máy điện toán, đọc bức điện thư của nàng:

Anh Tâm yêu mến,

Em sợ nói qua điện thoại sẽ không hết ý của em. Anh hãy tạm hoãn chuyến bay này, và về thăm em và các con em một hai tháng sau anh nhé. Ý em muốn thế, để lúc mình gặp nhau lần tới, em hy vọng anh không giận em nữa.

Em đã suy nghĩ thật kỹ. Em và anh nên sống với nhau như hai người yêu thân thiết, như đôi tình nhân "tân tiến" thời bây giờ. Mình lập gia đình cùng nhau, mới nghe thì thật là lý tưởng, rất là thuận lý. Anh đã ly dị, chồng em không còn, mình lại "quen nhau từ những ngày xưa", lòng thương yêu và tình thân thiết chúng mình đã có từ lâu. Thế nhưng lập gia đình ở tuổi nào cũng vậy, là có ràng buộc, là có bổn phận, là có những kỳ vọng nơi nhau. Em đã sang Mỹ thăm anh, sống cùng anh nhiều tuần lễ. Có những điều vui và mới lạ, có những tiện nghi mà em không thể tìm được ở nơi đây. Nhưng có lẽ vì em đã đóng cũi rể ở miền đất thân thuộc tại Việt Nam này, xa nó em thấy như một cây bị rời bỏ cái gốc đang có. Sống với anh ở ngoại quốc chỉ hai tháng, em nhiều khi cảm nhận thấy những hụt hẫng, những hoang mang, những xa lạ, em không diễn tả nổi. Dù có anh ở bên, em chưa thấy cái hạnh phúc hoàn toàn, và em e ngại vì thế sẽ không mang tới niềm vui và hạnh phúc trọn vẹn cho anh. Sống cùng anh tại Mỹ, em lại xa cha mẹ già, xa hai đứa con của em. Em cũng không muốn yêu cầu anh về luôn Việt Nam để sống cùng em. Mà dù có

muốn cũng không được vì em hiểu rõ tư tưởng, ý nghĩ của anh về cuộc sống và xã hội bên này.

Em xin anh theo ý em, mình sẽ là "đôi tình nhân yêu nhau mãi", "sẽ mãi là tình nhân" như nhan đề một bản nhạc, những lúc ở xa nhau mà luôn nghĩ tới nhau, lúc gần nhau thì thật hạnh phúc... Đôi khi em sẽ sang Mỹ thăm anh, và vài tháng anh lại về thăm em một hai tuần. Em vẫn là của anh. Mãi là của anh.

Yêu và nhớ anh,

Phượng

Tôi bị ngạc nhiên và ngẩn ngơ lúc đầu vì quyết định rất bất ngờ của Phượng. Tôi đã sẵn sàng đủ mọi thứ, cả vé máy bay, vài bộ đồ mới, cả nhẫn cưới cho nàng. Nhưng có người nói phụ nữ muốn là trời muốn. Và riêng tôi thấy nhiều khi phụ nữ muốn đúng, họ muốn có lý. Họ không bông bột như một số nam giới trong đó có tôi. Suy nghĩ này của tôi thành thực chứ không phải nói ra để đề cao, để lấy lòng phụ nữ. Tôi cũng cẩn thận dùng chữ đôi khi để vừa lòng một số phái nam không đồng ý với tôi. Và lại Phượng vẫn là của tôi, tôi vẫn là của nàng. Vì vậy, chỉ ngày hôm sau, tôi điện thoại cho biết tôi đồng ý theo đề nghị của nàng, không giận hay phiền trách gì nàng.

Lần thăm Phượng gần đây tại Hà Nội, trong một quán ăn bên Hồ Tây, nàng còn sợ tôi buồn. Ngồi cạnh bên tôi, Phượng nói nhỏ:

- Anh có phiền lòng về quyết định của em không?

Tôi nhìn Phượng, cầm tay nàng, đeo cho nàng chiếc nhẫn cưới.

Chúng tôi coi như cưới nhau, không hôn lễ, không tiệc tùng, không hôn thú. Trao nàng chiến nhẫn cưới rồi, mà Phượng vẫn sợ tôi còn buồn. Tôi nói vừa thành thực vừa như một lời khen tặng:

- Anh chỉ tiếc là không được nghe tiếng đàn dương cầm của em mỗi

ngày.

Phượng có dáng vui vì lời tôi nói, nàng nhẹ nhàng trả lời:

- Anh không nên tiếc điều đó. Có một nhạc sĩ, bạn của Đan Tâm, cho em một đĩa nhạc do anh ấy sáng tác và thực hiện. Em thích đĩa nhạc này, hòa âm và dòng nhạc khá lạ. Em cứ nghe hoài mỗi ngày, sau hai tuần thì bắt đầu thấy chán, không nghe nữa. Thế nhưng lâu lâu mới đem ra thưởng thức, thì lại thấy hay. Tiếng đàn em cũng vậy, để lâu lâu em sẽ đàn cho anh nghe.

Phượng làm đúng như điều nàng nói. Tôi biết Phượng vẫn luyện ngón đàn rất thường, có lẽ mỗi ngày. Có lần Phượng nói khi đàn dương cầm là lúc tâm hồn nàng đi theo dòng nhạc và được thanh thoi nhất. Nhưng những ngày chúng tôi ở bên nhau như một đôi tình nhân vô cùng thân thiết, chỉ lâu lâu nàng mới đàn cho tôi nghe những nhạc bản tràn đầy những kỷ niệm ngày xưa.

Trần Văn Khang

Trở Về Phố Xưa

(Tên họ và hoàn cảnh của các nhân vật trong truyện ngắn dưới đây, nếu có sự trùng hợp ngoài đời thì chỉ là do ngẫu nhiên, ngoài ý muốn của người viết)

CHUYẾN BAY HỒI HƯƠNG và MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Năm 75, anh cùng một số chiến hữu đáp những chiếc chiến đấu cơ xuống phi trường Utapao Thái Lan di tản, rồi sang định cư tại Hoa Kỳ. Cuối thập niên 80, anh là một trong những người sớm trở về Việt Nam. Anh trở về không phải để xem lại nhà cũ, quê xưa hay để thăm họ hàng như nhiều người. Anh về để giải tỏa nỗi băn khoăn trong lòng mình. Nỗi băn khoăn anh đã mang theo từ khi rời Hà Nội, ngày nào đã xa.

Chiếc phi cơ dân sự 747 cất cánh đã trên mười phút, lấy đủ cao độ. Qua máy vi âm, người phi công trưởng chào mừng hành khách bằng tiếng phổ thông Trung Hoa rồi bằng Anh ngữ. Người hoa tiêu cũng cho biết thời gian chuyến bay dài trên 16 tiếng, từ San Francisco tới Hồng Kông, và giờ giấc cùng khí hậu hiện tại của nơi đến. Minh nhận nút bấm để lưng ghế của mình ngả thêm một chút ra phía sau cho thoải mái. Hàng ghế Economy chật hẹp, anh không muốn ngả hết lưng ghế sợ làm phiền người hành khách ngồi sau. Anh lẩn thẩn nghĩ ngày xưa, anh cũng như nhiều người Việt Nam khác ở quê nhà, ít ai để ý đến chi tiết về khí hậu mỗi ngày. Hồi còn ở miền Bắc với bốn mùa khá rõ rệt, rồi sinh sống bao năm tại miền Nam với hai mùa mưa nắng, anh ít khi cần biết đến chuyện thời tiết. Cứ cho đó là chuyện của ông Trời. Trời lạnh mặc cho ấm, trời nóng mang áo mỏng. Mùa mưa đem sẵn áo che mưa. Đời sống cứ hồn nhiên như thế cho đến khi vào quân đội, làm phi công anh mới thường để ý đến thời tiết.

Nghĩ đến chuyến về thăm Hà Nội lần này, sau trên 30 năm xa cách, Minh thấy nao nao trong lòng. Anh mong biết tin tức người cũ. Không biết Bích Hạnh, người thiếu nữ anh đã yêu thương chỉ một thời gian ngắn nhưng rất nồng nàn lúc mới vào đời, bây giờ nơi đâu, sống còn ra sao. Anh vẫn thăm ân hận, chỉ vì yêu anh mà bao nỗi đau đã đến với nàng.

“Chú cũng về Việt Nam chuyến này?” Cô gái ngồi ghé bên nhìn Minh hỏi, làm ngưng dòng suy tưởng của anh. Giọng nói dễ thương, khuôn mặt tươi trẻ, tuổi cô khoảng mười tám đôi mươi. Cô không trang điểm cũng đẹp hồn nhiên. Mái tóc đen huyền gần chạm vai, phần cuối úp vào nơi cổ trắng, làm anh nhớ tới mái tóc của Hạnh ngày nào. Không trả lời ngay câu hỏi, anh nhẹ nhàng hỏi lại “Cô biết tôi là người Việt?”. “Cháu thấy chú cầm tờ báo tiếng Việt trên tay lúc nãy”. Cách xưng hô vừa thân mật, vừa phân định khoảng cách tuổi tác giữa Minh và cô. Bây giờ anh mới trả lời câu cô hỏi lúc đầu “Tôi về Hà Nội có công việc, cũng tìm gặp người quen, còn cô?”. “Cháu trở về Sài Gòn thăm cha mẹ cháu”. Câu chuyện giữa hai hành khách cùng ngôn ngữ, cùng quê hương thật tự nhiên, dễ dàng.

Sau bữa ăn tối, đèn trong thân tàu được để nhỏ lại. Cô gái nói muốn ngủ một vài giờ, tối qua cô thức thật khuya để lo thêm bớt những món trong hành lý. Cô lấy tấm mền nhỏ màu huyết dụ từ chỗ ngồi, đem phủ lên người, kín cả đôi chân. Cô khẽ than “cháu lạnh”. Câu nói tự nhiên vô tình này lại làm Minh thấy nhói nơi tim. Anh liên tưởng đến câu nói “em lạnh” của Hạnh ngày nào. Ngày ấy..., trước giây phút yêu nhau lần đầu, Hạnh nói cùng anh, giọng nàng run rẩy

nhưng không phản đối: “em sợ!”. Rồi sau khi yêu nhau, qua những phút nóng bỏng, cuồng nhiệt của xác thịt, Minh vẫn còn lưu luyến muốn tận hưởng kéo dài những rung cảm yêu đương. Anh nằm ôm Hạnh, cánh tay bên phải anh để nàng buông tóc gối đầu. Bàn tay trái anh đã xoa vuốt lưng nàng, như dỗ dành một người em, như xin chuộc lỗi mình, vì đã lấy đi của nàng đời con gái. Khuôn mặt thanh tú của nàng kề bên anh, khép mi. Nét ngây thơ thiên thần vô tội. Hương thơm da thịt người thanh nữ làm anh ngất ngây dù anh mới tận hưởng thú yêu thương. Cảnh cũ như một cuốn phim quay chậm lại trong tâm tưởng. Trong căn phòng trọ, anh đã nghe nàng nói “em lạnh”. Âm thanh một thời đã xa như còn lắng đọng trong thính quan. Minh nhớ rõ anh đã xoay mình lấy tấm chăn, đắp lên người Hạnh rồi nhẹ hôn lên môi nàng. Anh thấy mi nàng ướn. Ngày đó nàng mới gần 18 và anh chưa được 21 tuổi đời. Cả hai cùng bông bột, say đắm, đắm thiết trong yêu đương của tình đầu. Tình yêu tuổi trẻ lên đến đỉnh cao mau chóng trở thành trái cấm, lời cuốn và mời mọc, khiến anh và nàng cùng sa vào đam mê, không suy tính. Anh đã yêu Hạnh ngay từ lần đầu mới gặp, như gặp một cú sét của những cuộc tình lãng mạn trong tiểu thuyết. Hạnh có lẽ cũng vậy, tim nàng rộn ràng, nàng sững sờ trong phút đầu gặp anh, đến nỗi cha nàng phải nhắc “Con chào thầy học chưa ?”...

Lúc đó là cuối thu, bắt đầu niên học mới. Anh theo năm thứ hai Đại học Khoa Học tại Hà Nội. Nàng mới vào học lớp đệ nhị, ban C, chuẩn bị thi Tú tài phần I vào năm tới. Gia đình nàng sống sung túc, cha là một công chức ngạch khá cao, chuyên về xây cất và công lộ. Quan tâm cho việc học và thi cử của cô con gái đầu lòng, cha mẹ nàng đăng báo tìm người kèm cho nàng bài vở và luyện thi. Gia đình

Minh thanh bạch, cha anh là tiểu công chức tại Thái Bình. Năm trước đó, Minh cũng đã phải kèm dạy tư gia vài chỗ để đủ chi dùng, bớt một phần gánh nặng cho cha mẹ còn lo nuôi dưỡng những đứa em. Một chiều thứ bảy, với chiếc xe đạp cũ kỹ, anh theo địa chỉ trên báo, đến tìm xin việc. Căn biệt thự đẹp trang nhã, màu vàng nhạt, cửa sơn xanh, hướng ra sông Hồng. Nước sông Hồng tại Hà Nội hình như không lúc nào trong, luôn luôn đục, màu gạch nhạt, và mùa ấy cuộn cuộn chảy, có lẽ vì những cơn lũ từ thượng du. Minh cẩn thận khóa xe, dựa bên vách tường gần cổng, e dè nhấn chuông. Hai con chó lớn, chồm sau những song cửa sắt, sủa vang trước khi chị giúp việc ra mở cửa mời anh vào nhà. Cha mẹ nàng chuyện trò tìm hiểu anh khoảng nửa giờ, nhanh chóng nhận anh với một thù lao khá rộng rãi, và định ngày giờ, hai buổi mỗi tuần cho việc kèm dạy tư gia cho Hạnh và cả hai em của nàng. Rồi ông bà gọi Hạnh và các em ra chào để “thầy trò gặp nhau”. Nàng ở tuổi thanh xuân của người con gái, xuất hiện trước mặt anh, đẹp tự nhiên như nụ hoa vừa chớm nở. “Các con gọi thầy giáo Minh bằng “thầy”, giọng cha nàng ân cần. Anh xin phép để nàng và các em gọi mình bằng “anh”, lấy có anh không hơn tuổi nàng bao nhiêu.

Chỉ sau vài tháng, tình cảm giữa người “thầy giáo trẻ” và “cô học trò bé nhỏ” đã nhanh chóng nảy nở. Ông bà kỹ sư có lẽ cũng biết một phần nào, nhưng thấy Minh là sinh viên, lễ độ, nên tỏ ra cũng có cảm tình, ông bà cư xử với anh như người thân. Đôi lần anh được phép đưa Hạnh cùng những em nàng đi ciné hay dạo phố. Minh nhớ rõ lần đầu tiên anh tỏ tình với nàng mà không một lời nói. Trong bóng tối của rạp ciné, anh tìm tay nàng. Hạnh không phản đối. Anh vuốt những ngón tay nàng rồi bóp nhẹ. Bàn tay xinh xắn mềm và êm.

Nàng nắm lại tay anh. Anh khẽ hôn nàng, trên tóc rồi lên má. Không có hành động nào xa hơn thế nữa trong bước đầu. Hai em nàng ngồi bên. Đó là lần xem phim Cuốn Theo Chiều Gió. Rạp ciné còn để tựa đề tiếng Pháp Autant En Emporte Le Vent. Trên màn ảnh Cinemascope, tài tử Clark Gable và Vivien Leigh đang diễn xuất tuyệt vời, anh và nàng bàn tay trong bàn tay thật lâu. Rồi một ngày khác anh hôn nàng lần đầu trên môi, hôm ấy chỉ một lần, lúc xem cuốn phim Tóc Em Chưa Úa Nắng Hè, tựa đề ngoại ngữ Elle n'a dancé qu'un seul Été, khi nu tài tử Cecile Aubry khỏa thân đi dạo bên một bờ hồ đẹp, trước mặt người tình. Lần sau nữa, anh chủ ý mời nàng cùng các em đi xem phim Tarzan Nổi Giận, ngồi hàng ghế cuối của rạp hát. Khi hai em nàng còn chăm chú mãi mê coi Tarzan “nổi giận” trên khung vải, nàng lại rất “hiền ngoan” cho anh cơ hội tìm môi nàng nhiều hơn. Thế là hai người bước vào tình yêu, thật hồn nhiên, nhưng lại mau chóng trở thành đam mê, nồng nàn.

Cái đam mê, nồng nàn của tuổi trẻ. Mỗi lần anh lại nhà Hạnh, lòng anh lâng lâng, rộn ràng như dòng nước sông Hồng phía trước ngôi nhà. Chị Hiền là người giúp việc thường ra mở cửa cho anh. Đôi khi là anh Phúc, người tài xế của cha Hạnh. Chị Hiền lúc nào cũng thân mật, chị hay rót nước, cắt những trái cam mời anh dùng khi anh đã vào nhà. Anh Phúc lại có vẻ dè dặt, ít nói đến độ xa cách, Minh cũng chẳng quan tâm tìm hiểu.

Hà Nội ngày ấy xôn xao, nao núng vì những tin chiến sự và việc động viên thanh niên của chính phủ Trần Văn Hữu rồi chính phủ Nguyễn Văn Tâm. Sắp đến hạn Minh ra trình diện nhập ngũ thì mặt trận Điện Biên Phủ trở thành điểm nóng cực kỳ sôi động cho cuộc

chiến. Tương lai phải xa cách Hạnh và gián đoạn việc học hành vì sẽ bị động viên đã gần kề càng làm cho anh và nàng thấm thiết với nhau hơn. Ngày 7 tháng 5 năm 1954, Pháp thất thủ Điện Biên Phủ. Hạnh đậu khóa đầu kỳ thi Tú Tài phần nhất năm đó. Hội nghị Genève kết thúc 20 tháng 7. Tại Hà Nội cũng như cả miền Bắc nhiều người hoang mang trước quyết định ở lại hay di cư vào Nam. Một buổi chiều chớm thu, Hạnh đến thăm anh, cũng là lần đầu nàng hiến tặng đời con gái cho anh. Tình yêu, đam mê và tuổi trẻ đã lôi cuốn Minh và nàng vào những lần yêu thương mặn nồng, trước khi anh về Thái Bình cùng gia đình theo sự dẫn dắt của các Cha Công Giáo xuống Hải Phòng di cư vào Nam bằng tàu biển. Gia đình Hạnh vì nhiều lý do đã ở lại Hà Nội. Anh chưa biết sẽ sanh sống ra sao, cư ngụ nơi đâu tại Sài Gòn xa lạ. Trước khi chia tay, anh cho nàng địa chỉ một người bạn đã vào Sài Gòn từ trước để thư từ.

Hồi ấy, nhiều tháng trong thời gian chuyển tiếp, người dân hai miền Nam Bắc vĩ tuyến 17 còn được liên lạc bằng bưu thiếp. Sau khi xa nhau một tháng, Minh đang ở khu tạm trú cho sinh viên tại Sài Gòn, anh được bạn chuyển cho tấm bưu thiếp đầu tiên của người yêu. Bao nhiêu năm đã qua rồi, anh còn nhớ cả nét chữ cũng như từng lời nàng viết cho anh: "...em nhớ anh vô cùng, em yêu anh và chờ anh. Em chỉ mong hai năm qua nhanh đến ngày tổng tuyển cử, đất nước thống nhất, em sẽ gặp lại anh, sẽ được sống bên anh ...". Bưu thiếp thứ hai của nàng đến, làm anh choáng váng sửng sờ: "... em đã có thai trên hai tháng rồi, em gầy đi nhiều vì không ăn uống được. Em khổ lắm vì thầy mẹ đã biết... Em tủi hổ và không biết phải làm sao... Thầy mẹ đang thu xếp cho em rời Hà Nội, về một miền quê cho khỏi

xấu hổ với họ hàng và người quen... Nhưng em không bao giờ oán trách anh, em biết chúng mình xa nhau vì hoàn cảnh nước mình, em biết lòng anh không bao giờ muốn phụ em..." Những tháng kế tiếp, anh không còn tin tức gì về nàng cho đến gần một năm sau, một người quen của gia đình nàng từ Pháp gửi tin ngắn gọn cho anh biết nàng đã sanh một bé trai. Lại một lần nữa, anh bàng hoàng, vì đã gây sầu khổ cho người yêu. Anh ăn năn về giọt máu của mình đã để lại cho nàng tại miền Bắc. Minh buồn nản, lại cần giúp cha mẹ nuôi dưỡng các em trong bước đầu di cư, anh đã bỏ dở học trình đại học. Anh đi dạy các tư thực và sau đó động viên, anh vào binh chủng Không Quân của quân đội Miền Nam. Anh còn nhớ vào những năm cuối của cuộc chiến, anh lái khu trục cơ, thường xuyên yểm trợ những chiến trường ác liệt. Mỗi lần dội những loạt bom hay phóng những phi đạn từ máy bay xuống trận địa, anh vẫn băn khoăn nghĩ có thể con anh, giờ này đã 18, 19 tuổi đời, có lẽ đã phải phục tùng lệnh đi nghĩa vụ vào Nam, biết đâu đang ẩn trốn hay đã tan nát thân thể qua những lần oanh tạc của chính người cha nó...

TRỞ VỀ PHỐ XƯA

Máy bay đáp tại Hồng Kông đúng giờ, Minh từ biệt cô bé đồng hành xinh xắn đã gọi lại cho anh hình ảnh Hạnh và những kỷ niệm sâu đậm ngày xưa. Anh mất vài giờ đồng hồ để sang chuyển bay chuyển tiếp về Hà Nội.

Chưa có nhiều người tỵ nạn từ Mỹ trở về Việt Nam như sau này, thủ tục tại phi trường còn chậm so với những quốc gia anh đã nhiều lần ghé qua. Cũng chưa có bang giao Mỹ Việt. Công an cửa khẩu khám

xét khá kỹ lưỡng. Nhưng anh hơi ngạc nhiên. So với những du khách khác cùng chuyến bay, anh thấy mình được hỏi kỹ hơn, lâu hơn. Người đàn ông, mũ lưỡi trai trên đầu, ngồi sau màn ảnh nhỏ của máy điện toán. Anh ta là cán bộ, sĩ quan hay công an cửa khẩu, Minh cũng chẳng biết và cũng không muốn tìm hiểu. Anh ta lạnh lùng cầm giấy thông hành của Minh và giấy nhập cảnh, nhìn Minh, nhìn những tấm hình trên giấy tờ rồi tay lướt nhanh trên bàn phím máy điện toán. Minh thấy người cán bộ nhẹ gật đầu một mình. Anh ta lật một sấp giấy cao, dừng tại một trang xong ngược lên nhìn Minh, bốt lạnh lùng:

- Anh về nước lần đầu?

Minh có dịp quan sát người cán bộ kỹ hơn. Chắc chắn anh ta phải trẻ tuổi hơn con của Minh bây giờ, nếu con anh còn sống sau hai thập niên chinh chiến. Đứa con mà anh chưa biết mặt, cũng chẳng biết tên. Người cán bộ được ngồi chỗ này chắc cũng phải có quen biết, có gốc gác lớn, Minh nghĩ thầm. Ở đây “bình đẳng”, xưng hô thông thường với các từ “anh”, “chị” hay “cán bộ”...

- Vâng, tôi về lần đầu. Minh trả lời.

- Anh định ở lại bao lâu?

- Tôi đã giữ chỗ máy bay, trở về sau hai tuần. Nếu cần ở lại thêm, tôi sẽ xin gia hạn và liên lạc với hãng hàng không để đổi vé máy bay cho chuyến về.

- Nơi cư ngụ của anh tại Hà Nội? Có phải anh đã đăng ký phòng tại khách sạn Thăng Long, số ... đường ..., anh có định ở tại khách sạn này không?. Người cán bộ hỏi anh.

Minh hơi ngạc nhiên sao họ biết rõ chi tiết đến vậy. Có thể khi xin

chiếu khán để vào Việt Nam, văn phòng dịch vụ đã phải khai báo nơi tạm trú của anh tại đây. Anh trả lời:

- Thừa đúng.

Người cán bộ hải quan đóng mộc trên tờ hộ chiếu nhập cảnh, cho biết thủ tục nhập nội đã xong, và nói với anh:

- Anh có nhiều thời gian, không khẩn trương, anh sẽ có dịp tham quan nhiều nơi, thăm nhiều người quen.

Không ai đón anh tại phi trường, Minh thuê xe về thẳng khách sạn. Nhiều đường phố đã đổi khác, nhưng nhiều con phố vẫn còn những căn nhà cổ kính ngày xưa. Minh tới khách sạn vào lúc đã gần trưa, anh nhận phòng, rồi xuống nhà hàng trong khách sạn. Bụng đói. Anh nói cùng người tiếp viên: “Cho tôi một bát phở tái nạm”. Anh chủ ý dùng chữ “bát phở” cho hợp nơi, hợp cảnh. Sau nhiều năm ở tại miền Nam, rồi ở Mỹ, anh quen dùng chữ “tô phở” từ lâu.

Minh thông thả thưởng thức tô phở nóng bốc khói, cố tìm lại hương vị phở Hà Nội ngày trước. Anh hơi thất vọng vì không tìm lại được nhiều cái hương vị cũ. Có lẽ tiệm ăn tại khách sạn không chuyên nấu phở, và một phần anh đã quen cái vị phở đậm đà tại San José, hay tại khu phố Bolsa rồi chẳng. Nhưng anh tìm lại được ở đây loại bánh phở với những sợi mềm, nuốt nà và to bản của những ngày tháng xưa.

Dùng trưa xong, Minh lên phòng mình, đi tắm, rồi thay đồ nhẹ lên giường nghỉ ít phút. Sau những chuyến bay, lại thay đổi múi giờ, anh

đã thấy mệt. Nhưng anh không tài nào tìm được giấc ngủ, anh nôn nao thao thức nhớ về những cảnh cũ, người xưa. Minh nghĩ đến Hạnh, đến đứa con ruột thịt chưa một lần gặp. Anh tự hỏi không biết giờ này Hạnh ra sao, cuộc sống thế nào. Nếu gặp gỡ nhau có làm phiền gì cho cảnh gia đình hiện tại của nàng? Từ ngày định cư tại Mỹ, anh đã nhiều lần dò hỏi, nhưng đa số họ hàng và bạn bè của anh không ai biết tin tức gì về Hạnh, về cha mẹ nàng. Ngày còn học tại Hà Nội, thời gian anh và nàng quen nhau chưa được một năm, mới thăm thiết yêu thương nhau được trên sáu tháng. Họ hàng của nàng anh cũng không rõ một ai. Nghỉ một lát, anh quyết định trở dậy, thay đồ, rồi rời khách sạn đi dạo một mình trên đường phố. “Hà Nội mùa Thu”. Bây giờ anh mới cảm thấy cái “chất Thu” thật đặc biệt của thành phố này. Có lẽ ở tuổi hoa niên, anh chỉ lo học hành, rong chơi, không chú ý nhiều đến ngoại cảnh như những nhà thơ, những nhạc sĩ đã có nhiều bài về Hà Nội. Cái đề tài về mùa thu nơi đây trở thành một thứ “thời trang thơ nhạc”, nó dễ thương, truyền cả đến những người chưa biết Hà Nội bao giờ. Hôm nay, đi trên những con phố, anh có những cảm nhận riêng của mình về mùa Thu đất Thăng Long. Sau bao năm, nhiều con đường đã đổi tên. Nhưng lối cũ còn đọng trong tiềm thức, trong ký ức, đưa dẫn anh vào con phố đến ngôi nhà của Hạnh ngày xưa.

Rồi một chiều buồn rơi
Ngân sóng nước chơi vơi
Ai đem mùa Thu tới
Hà Nội trời giăng mây
Khi lá luyến lưu bay

*Anh đi về phố xưa
Lòng ngập ngừng băng khuâng
Theo lối cũ bên sông
Anh đi tìm quá khứ
Tìm lại người em xưa
Năm tháng đã xa xôi
Nhưng tâm hồn vẫn mơ
Cho anh một cuộc tình, đẹp vào lúc mới bình minh
Thương em vì chuyện mình, để buồn mỗi lúc hoàng hôn
Môi anh tìm ngọt ngào, một lần nhớ mãi cho nhau
Mi em đẹp thuở nào, để rồi ướt mắt mai sau ... **

Anh xúc động, đứng nhìn ngôi nhà cũ một hồi lâu. Có lẽ không được tu sửa, chiếc cổng và hàng song sắt đã hoen rỉ nhiều với thời gian. Mái ngói và một ven tường rêu phong. Những lá cây lác đác trên mái nhà, trên lối đi, trên sân gạch đỏ. Không có chiếc chuông điện cũ nơi cổng vào. Anh lên tiếng kêu cửa. Không có hai con chó lớn sủa vang mỗi lần anh đến như ngày trước. Một người đàn bà, dáng bình dân, chừng gần ba mươi tuổi đi ra. Anh hỏi thăm ông bà kỹ sư Thọ, cô Hạnh và hai người em nàng. Người phụ nữ trả lời gia đình bà đã mua căn nhà này gần mười lăm năm rồi. Bà không biết chủ cũ bây giờ ở đâu. Minh chán nản. Anh hỏi thăm hai căn nhà kế bên. Cũng toàn người lạ. Không ai biết những người anh muốn tìm. Anh đến căn nhà khác hỏi thăm. Một bà già cho biết khi “Mỹ đánh bom” miền Bắc, gia đình nàng đã bán nhà, về miền quê sanh sống.

NHỮNG BẤT NGỜ

Minh thất vọng. Chuyển đi xa không đưa lại cho anh những điều mong đợi, không làm anh hết băn khoăn. Anh lơ đãng cất bước về nơi tạm trú.

*Hà Nội ngày hôm nay
Trong tiếng gió heo may
Anh đi vào nhưng nhớ*

*Tìm lại người em thơ
Nơi phố cũ năm xưa
Nhưng nào thấy em đâu ...**

Minh tự an ủi còn gần hai tuần lễ ở đây, biết đâu rồi sẽ tìm được tin nàng. Gần giờ dùng cơm tối, anh sửa soạn xuống nhà hàng của khách sạn lần nữa. Minh dự định, dùng bữa xong, anh sẽ lại đi bách bộ vài phút rồi về phòng nghỉ ngơi, ngày mai sẽ tính. Chợt điện thoại trong phòng reo. Anh nhắc máy. Nhân viên khách sạn cho biết có người muốn tìm anh. Anh hỏi ai muốn gặp.

- Thưa ông, họ không nói rõ, chỉ nói muốn gặp ông Nguyễn Trọng Minh, chúng tôi tra sổ biết ông ở phòng này.

Minh trả lời sẽ xuống trong ít phút. Anh thắc mắc. Một chút lo ngại. Anh có thông báo cho ai quen biết tại Hà nội chuyển đi này đâu. Hay công an muốn tìm, vì anh có “tội ác với nhân dân”, “với cách mạng”, không đi học tập cải tạo ngày nào. Dù sao đã đến đây rồi, anh nghĩ cũng chẳng có cách nào hơn, ai cần gặp thì đành gặp. Chẳng lẽ tiến

trình bang giao Mỹ Việt đang được nhà cầm quyền Việt Nam âm thầm nhưng tận tình lo xúc tiến trong bước đầu, lại có chuyện làm khó dễ với một người trở về nước có giấy nhập cảnh như anh.

Anh dùng thang máy xuống tầng dưới của khách sạn. Một thanh niên chừng 25, 26 tuổi, mặc đồng phục kaki tiến đến:

- Ông là Nguyễn Trọng Minh?

Minh hơi hồi hộp. Anh ta không gọi Minh bằng “anh” như người cán bộ phi trường. Anh ta cũng không đeo quân hàm gì hết. Minh, lần đầu tiên về Việt Nam, anh không biết anh này là cán bộ, hay quân đội, hay công an khu vực. Minh lấy vẻ điềm tĩnh trả lời:

- Vâng, chính tôi.

Người thanh niên này không lạnh lùng như người “đồng chí” của anh ta tại phi trường hồi trưa. Anh ta còn lộ vẻ mừng:

- Mời ông theo tôi, có người muốn gặp ông tại nhà ăn của khách sạn.

Minh theo người lạ mặt đến một bàn nơi cuối nhà hàng. Một người phụ nữ, áo dài màu xanh, ngồi một mình, đang đọc một tạp chí. Tờ báo che lấp nửa khuôn mặt. Nghe có tiếng bước gần bên, người phụ nữ nhẹ đặt tờ báo xuống bàn, đứng lên nhìn anh, ánh mắt vui chào đón. Minh sửng sò. Hạnh ở trước mặt anh. Vẫn nước da trắng, vẫn nụ cười tươi, vẫn một nốt ruồi đen nho nhỏ cách khóe môi bên trái 20 ly như anh đã thăm đo lường bằng mắt nhiều lần ngày xưa sau khi hôn nàng. Nàng đưa hai tay ra phía trước. Anh chỉ nói được một chữ khi đưa tay mình nắm lấy hai bàn tay người yêu cũ:

- Hạnh!

- Anh!

Nàng cũng chỉ thốt một tiếng thôi, nhưng hình như hai người đã nói được rất nhiều, nói được tất cả... những nỗi nhớ nhung xa cách. Anh ngẩn người nhìn Hạnh thật lâu. Hơn 30 năm không gặp, anh thảm tỉnh. Nàng vẫn còn nét thanh tú mặc dù qua bao nhiêu tang thương của đất nước, những biến đổi của cuộc đời. Anh không thể dấu được ngạc nhiên, xao xuyến nhìn nàng:

- Hạnh ! Bất ngờ quá, sao anh biết em ở đây ?

Nàng vẫn giọng nói nhẹ nhàng ngày xưa:

- Chuyện dài lắm, em sẽ kể cho anh. Bây giờ em mời anh dùng cơm với em tối nay.

Nàng ra hiệu cho người tiếp viên nhà hàng đến bàn, thông thạo chọn đặt vài món ăn mà một thời xa xôi anh vẫn ưa dùng. Thêm một chai rượu đỏ. Hạnh quả thực làm anh ngạc nhiên. Cô học trò ngày xưa, “người yêu bé nhỏ” của anh, bây giờ lịch thiệp, xã giao như một mệnh phụ. Anh im lặng nhìn nàng rồi ngắm áo nàng đang mặc. Không phải màu thiên thanh “biết anh thích màu trời, em đã ngậm ngùi, chọn màu áo xanh...” câu hát anh vẫn yêu mến trong bài “Bảy Ngày Đợi Mong”, tình yêu học trò. Áo nàng màu xanh rêu, làm tôn làn da trắng, nơi ngực áo có thêu rất khéo vài chiếc lá vàng. Trang nhã, thật hợp cho mùa Thu. Thức ăn và rượu được dọn trên bàn, nàng và anh cùng nâng ly.

Nàng cụng ly anh:

- Em mừng anh trở về thăm Hà Nội.

- Mừng gặp lại em. Anh về để tìm em và gặp con chúng mình.

Anh nôn nả tiếp:

- Em kể cho anh những gì xảy ra cho em từ ngày mình xa nhau.

Nàng nhẹ cười:

- Em muốn anh kể chuyện của anh trước.

Anh trầm ngâm, chưa nói gì. Biết bắt đầu từ đâu bây giờ. Chuyện đời anh bao nhiêu thay đổi, bao nhiêu biến cố, làm sao tóm lược trong ít câu. Nhưng Hạnh lại cắt tiếng trước, cho Minh hay những điều anh không ngờ tới:

- Anh không nói nhưng em đã biết đôi chút về anh, anh Minh. Anh là Thiếu tá Không Quân trong quân đội Miền Nam ngày trước. Anh đi sang Mỹ từ tháng tư năm 75. Bây giờ anh là kỹ sư, có một công ty về điện toán với nhiều nhân viên tại San José, tiểu bang Cali. Em được biết anh đã lập gia đình từ khi còn ở Sài Gòn. Vợ anh tên Hằng, Bích Hằng. Anh có hai cháu với chị Hằng.

Minh hết sức ngạc nhiên, tròn mắt nhìn nàng. Anh cũng nhận xét nàng đã tế nhị không nói anh thuộc quân đội Ngụy. Anh không hiểu sao nàng biết rõ về anh đến thế. Anh chưa nói được gì, nàng chăm chú nhìn anh:

- Nhưng em không rõ anh quen rồi lấy chị Hằng ra sao lúc ở Sài Gòn, chị đẹp phải không anh?

Minh mỉm cười, thầm nhủ Hạnh cũng như nhiều phụ nữ, thường để ý đến chi tiết về vợ của người tình cũ. Nàng tiếp theo trước khi anh trả lời:

- Em nghe nói các ông Không Quân miền Nam ngày trước hào hoa lắm, khiêu vũ giỏi và toàn chọn vợ đẹp. Đúng không anh?

Minh nói nhỏ như tâm sự:

- Anh “có số” quen thân, yêu rồi lấy học trò. Anh biết Bích Hằng, vợ anh, khi anh dạy trường tư thục Văn Lang Sài Gòn, lúc Hằng còn học đệ nhị. Sau khi vào quân đội, anh mới làm đám cưới, hồi anh còn là

Trung Úy. Hằng nhỏ hơn anh cả mười tuổi.

Anh nghĩ về số mệnh. Anh có số yêu, rồi lấy học trò thật sao. Rồi như một định mệnh, người con gái nào anh quen thân, yêu mến cũng mang chữ Bích. Bích Hạnh trước mặt anh đây. Rồi Bích Ngọc, Bích Ngà, và sau cùng là vợ anh, Bích Hằng.

Minh thông thả nhấp một chút rượu. Rượu thật ngon. Anh không biết vì Hạnh khéo chọn, hay rượu “chất lượng cao”, hay lòng anh đang vui hội ngộ. Có lẽ do tất cả. Anh nhìn nàng:

- Em đã rõ chuyện của anh rồi. Làm sao em biết chi tiết đến thế, chắc có bạn quen ở bên Mỹ phải không? Bây giờ anh mong được nghe về em.

Hạnh thông thả:

- Em kể cho anh. Khi đất nước chia đôi, gia đình em cũng phân vân, hoang mang. Nhưng một số chú bác và anh họ của em theo kháng chiến từ đầu. Nhiều người có chức vụ cao, nhấn tin về, nói ba em và họ hàng nên ở lại, sẽ được bảo đảm mọi chuyện. Bà Nội và ông bà Ngoại em lúc đó cũng đã già, không chịu rời Hà Nội hay xa quê quán để vào Nam. Thế là cả nhà ở lại. Khi biết em có thai, thầy mẹ mắng nhiếc em nhiều. Em cũng tủi thân chỉ muốn chết thôi. Có lúc em định thoát ly, liều lĩnh một mình xuống Hải Phòng tìm đường vào Nam gặp anh, chung sống với anh.

Nàng ngưng lại rồi nói tiếp, giọng như tiếc nuối:

- Sao hồi đó em yếu đuối quá, không dám liều đi tìm anh. Rồi đến lúc tiếp thu Hà Nội, cả nhà mới biết anh Phúc cũng có học, anh đậu Diplome rồi theo cách mạng. Anh Phúc là người của kháng chiến, được bố trí đưa vào thành lo thi hành công tác địch vận nội thành. Kể

cả việc tuyên truyền để các thanh niên trốn tránh, không thi hành lệnh động viên. Nếu họ muốn, anh Phúc sẽ cho tổ chức tìm cách đưa ra vùng kháng chiến. Anh Phúc nhận làm người lái xe cho thầy em chỉ là một bình phong bên ngoài, để anh bí mật hoạt động các công tác. Sau khi tiếp thu, anh ấy có chức vụ khá cao trong ngành an ninh, và giúp đỡ gia đình em nhiều. Ngày trước, anh Phúc hay dùng công xa của thầy em, nhiều lần chở em đi học. Anh ấy hơn em cả 12 tuổi nhưng đã thắm yêu em. Để tránh tai tiếng với những người quen tại Hà Nội, anh Phúc xin thầy mẹ đưa em về quê của anh là làng Nguyễn, gần Vân Đình Hà Đông. Rồi anh Phúc xin cưới em, sau đó nhận đứa con của em như con mình! Em với anh Phúc không có được đứa con nào!

Minh nghe nàng kể mà bàng hoàng. Với tâm lý thường tình của đàn ông, anh hơi thắm tức tối với “cái anh tài xế Phúc” ngày xưa. Nhưng rồi anh tự trách mình nhỏ nhen, phân chia giai cấp, ghen tức với người đã giúp Hạnh, đã có tấm lòng bao dung, chịu làm kẻ đến sau, lại còn nuôi dưỡng con anh. Anh nóng lòng hỏi:

- Con anh, con chúng mình tên gì, anh muốn gặp. Em và anh Phúc cuộc sống ra sao?

Hạnh dịu dàng:

- Anh sẽ gặp con. Thầy mẹ đặt cho con tên Lộc. Thầy tên Thọ, chồng em tên Phúc. Như vậy nhà có đủ Phước Lộc Thọ.

Tim Minh có lẽ trật một nhịp đập khi nghe nàng nói “chồng em”.

Nhưng anh nói khô khan như bản tính mình:

- Nếu em có thêm hai đứa con với anh Phúc thì đặt là Khang và Ninh cho đủ bộ.

Nàng cũng cười, rồi giọng hơi chùng xuống:

- Không phải đặt tên cho con rồi mình đạt được những điều mình muốn anh ạ. Thày mẹ em đã mất. Hai đứa em của em cũng có gia đình đã lâu. Anh Phúc về hưu, sau đó bị tai biến mạch máu não, ngồi xe lăn một thời gian. Anh Phúc mất được hơn hai năm rồi. Trước đó anh Phúc đã giữ nhiều chức vụ trong ngành công an, tình báo. Khi Lộc bắt đầu khôn lớn, cũng được tuyển chọn vào ngành này. Lộc không phải vào Nam đi nghĩa vụ như nhiều thanh niên cùng tuổi. Em cũng cho Lộc biết cha nó là ai sau khi anh Phúc mất được vài tháng. Vì ở trong ngành an ninh, nó tự động đi tìm tin tức về anh qua cơ quan Kiều vận và Tình báo Hải ngoại. Trong thâm tâm, em muốn để chuyện cũ qua đi, anh và em ai cũng đã có hoàn cảnh riêng rồi. Nhưng khi qua thủ tục an ninh, Lộc thấy tên anh trong danh sách xin nhập cảnh, Lộc liền cho em hay. Vì vậy khi anh về, Lộc cho theo dõi mọi di chuyển, mọi liên lạc của anh và cho em biết. Nó cũng mong gặp cha. Lộc cho em rõ chiều nay, anh đã đi về phố cũ, tìm em. Em vui là anh không quên em. Vì vậy em cũng nóng lòng gặp anh. Người thanh niên lúc này là nhân viên lái xe cho Lộc.

Minh không ngờ “nhất cử, nhất động” của anh đều có người biết, có người theo dõi. Nhưng anh thở ra nhẹ nhõm. Những thắc mắc băn khoăn của anh đã được giải tỏa.

Đến món ăn tráng miệng, anh thấy nhân viên nhà hàng đem ra một chiếc bánh ngọt khá lớn, thật đẹp, nhưng chắc chắn là hai người không thể nào dùng hết. Anh còn đang ngỡ ngàng thì người tiếp viên nhà hàng đem lại một bình trà nóng, với hương thơm của trà mạn

sen, và bốn cái tách để dùng trà. Hạnh nhìn anh thân ái. Nàng cười, vẻ rộn vui với anh:

- Bây giờ anh sẽ gặp con trai, con dâu và cháu nội.

Nàng đưa tay ra hiệu về phía một bàn nơi cuối phòng phía kia. Một cặp vợ chồng trẻ, thời trang cũng trẻ, cùng một bé gái khoảng chừng ba tuổi đi tới bàn của anh. Anh không ngờ Hạnh thật là tế nhị, đã dàn xếp để anh và nàng tự nhiên hàn huyên tâm tình thật lâu trước khi cho anh gặp mặt người con trai và gia đình riêng của nó. Hạnh giới thiệu:

- Các con đến chào cha. Thảo chấp tay thưa ông Nội đi con.

Minh lặng im, không nói gì được trong giây lát. Mới có khoảng trên mười tiếng đồng hồ từ khi anh đặt chân lên đất Hà Nội thân yêu ngày xưa, mà tình cảm anh có biết bao sao động. Rồi bao nhiêu đột biến, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác xảy ra như trong một giấc mơ, như trong tiểu thuyết, hay truyện trong phim ảnh. Dù thay đổi giờ giấc và đáng lẽ phải buồn ngủ, anh lại thấy mình tỉnh táo lạ thường. Anh hàn huyên với con trai, với con dâu rồi bỗng đưa cháu nội trên lòng. Tất cả đều thân mật với anh, không dè dặt, không khách sáo. Hạnh cất tiếng hỏi anh:

- Anh đi về Việt Nam một mình, chị Hằng không đi cùng anh sao? Chị biết chuyện ngày trước của mình không? Anh về có công việc gì nữa không?

Nhiều câu hỏi một lúc, nhưng Minh trả lời thông thả:

- Công chuyện của anh phải đi đây đó, giao dịch nhiều nơi, vợ anh cũng quen rồi. Trước khi kết hôn với Hằng, anh đã cho Hằng biết quá khứ của anh, anh đã có con với em từ ngày ở Hà Nội. Hằng rất hiểu biết, yêu anh nhưng dẫu cha mẹ về chuyện này khi lấy anh. Ít ai ngờ

kẻ Bắc người Nam sẽ có ngày gặp lại trong hoàn cảnh này. Hằng chỉ thắc mắc không biết có phải anh lấy “Bích” Hằng để thay thế “Bích” Hạnh trong trái tim anh. Còn về công việc, rất có thể trong vài năm nữa Mỹ và Việt Nam sẽ bang giao. Giới tư bản và kinh doanh Hoa Kỳ cũng như nhiều nước khác, đang muốn khai thác thị trường và đầu tư tại Việt Nam vì ở đây đông dân, nhân công rẻ. Ngành truyền thông, điện toán sẽ phát triển nhiều lắm trong những năm tới, nhất là tại Silicon Valley, nơi anh đang ở. Anh về Việt Nam lần này, mục đích chính là để gặp em. Một vài người trong ngành điện tử cũng nhờ anh tìm hiểu thị trường và cơ hội kinh doanh trong nhiều năm tới. Nhưng đó là việc phụ của anh trong chuyến này.

Chuyện trò tới nửa đêm, nhà hàng chuẩn bị đóng cửa. Minh phải chia tay Hạnh cùng con cháu, hẹn gặp lại nhau trong những ngày sau...

CHUYẾN BAY VỀ

Minh rút ngắn chuyến đi, chỉ ở lại Việt Nam một tuần lễ. Anh đã đạt được mục tiêu, gặp và tâm sự nhiều với người yêu cũ, gặp được con anh, giải đáp được những băn khoăn, thắc mắc trong tâm tư từ nhiều năm tháng. Công ty cũng điện thoại mời anh về để ký hai giao kèo quan trọng. Trên chuyến bay từ Hồng Kông về Mỹ, Minh tự thưởng cho mình bằng cách tăng cấp chỗ ngồi. Anh đổi vé máy bay lên hạng nhất, trả tiền thêm với giá cao. Anh thấy cần thư giãn sau hơn một tuần đi đây đó. Chiếc ghế da rộng rãi và thật êm. Chỗ duỗi chân cũng thoải mái. Thời gian bay còn dài, anh thông thả thưởng thức ly champagne khá ngon và thức ăn với muống nĩa đẹp do người tiếp

viên hàng không trẻ tuổi, duyên dáng đem lại.

Chuyến về, anh có cảm tưởng máy bay êm ái hơn chuyến đi. Có lẽ phi cơ ít gặp những khoảng trống trong không khí hay những thay đổi bất thường của áp xuất khí quyển. Hay tại lòng anh đã vui đi những băn khoăn. Hay chỗ ngồi quá tiện nghi. Minh ngả hẳn lưng ghế tối đa về phía sau, bấm nút nâng chỗ để chân lên cho vừa tầm nằm, nhắm mắt nhủ thầm sẽ tìm giấc ngủ. Chỗ ngồi này thoải mái, ngả ra tạm thành một chỗ ngủ khá êm.

Nhưng cũng như chuyến đi, tâm trí anh lại suy nghĩ lan man. Anh nghĩ nhiều nhất về Hạnh. Trong suốt thời gian ở Hà Nội, anh và nàng ngày nào cũng gặp nhau, thân ái như hai người bạn thiết. Thế mà anh chỉ một lần hôn môi nàng khi chia tay từ biệt, không hề có hành động về tình dục, về xác thịt nào khác. Nếu tâm sự chuyện này cho mấy người bạn thân “hào hoa” trong quân ngũ của anh ngày xưa, có người không tin. Thế nào anh cũng bị chê là “thỏ dế”, “quân tử Tàu” hay “đạo đức như ông Khổng Tử”. Có thể “thằng bạn thân trời đánh” từ thuở sinh viên, nổi tiếng ăn chơi nhất của anh, sau nó cũng vào không quân cùng với anh, sẽ nói anh “không chịu chơi”. Nó rõ mối tình của anh và Hạnh từ khi còn ở Hà Nội. Minh anh biết sự thực không phải thế. Anh thấy chính Hạnh còn giữ gìn ý tứ hơn anh nữa. Có lẽ nàng muốn tôn trọng hạnh phúc gia đình của anh bây giờ. Anh cũng vậy, đã quá nửa đời người, biết đắn đo suy tính, không còn bông bột như ngày xưa. Anh không muốn có hành động phản bội vợ mình. Hằng đối với anh đầy ân tình, đầy trọn vẹn của người vợ hiền... Lại nữa biết đâu khi anh ở Hà Nội, lúc nào cũng có người

theo dõi. Người cán bộ đầu tiên xem các tường trình, báo cáo chắc chắn lại là ... con anh.

Anh nghĩ về Hà Nội, nơi anh còn đầy những kỷ niệm một thời hoa niên. Giai điệu thấm thía truyền cảm qua bản nhạc “Nỗi Lòng Người Đi” của Anh Bằng như còn vang vọng trong thính quan anh. “Tôi xa Hà Nội năm tôi mười tám khi vừa biết yêu ...”. Anh rời Hà Nội năm hai mươi mốt tuổi, nhưng sao lời ca diễn tả quá đúng tâm sự của anh lúc vào Sài Gòn cuối mùa Thu ấy. Bài nhạc đã xưa, nhưng mỗi khi nghe lại vẫn còn gây nhiều ấn tượng, nhiều rung cảm cho anh. Không có cuộc chiến, có lẽ bây giờ anh đang sinh sống tại Hà Nội, làm công hay tư chức. Có thể làm nghề dạy học, đang có một gia đình đầm ấm, an bình với Hạnh... Đâu có chuyện “cái anh chàng lạnh lùng tên Phúc ấy” đi vào cuộc đời nàng! Bây giờ anh hiểu tại sao ngày xưa Phúc có vẻ xa cách với anh... Với cuộc chiến, nếu không di cư, ở lại miền Bắc, có khi anh đã phải đi nghĩa vụ “giải phóng miền Nam” dù muốn hay không muốn. Có thể anh đã tử thương mất xác nơi trận địa. Trường Sơn, Khe Sanh, Ban Mê Thuột, Hạ Lào... Nếu sống sót, biết đâu anh cũng trở thành “cán bộ cao cấp, quan to sừng sừng” như vài thằng bạn học ngày xưa, anh về mà chưa muốn gặp.

Anh suy nghĩ thêm và cười thầm một mình. Ngày trước, cha của Hạnh nhiều lần dùng công xa và tài xế để đưa đón nàng đi học. Đến lượt anh, thời còn ở Việt Nam, đôi khi cũng dùng tài xế và xe Jeep quân đội của mình để đưa Hằng, vợ anh, đi đến cửa hàng mỹ phẩm của nàng. Lương quân đội của anh làm sao đủ sống. Hằng một thời đã phải buôn bán thêm mới đủ cho ngân sách gia đình. Rồi bây giờ,

Lộc, đưa con anh, không biết quyền lực cỡ nào trong ngành an ninh tình báo, cũng dùng nhân viên và cả xe chính phủ để đưa mẹ đến nhà hàng gặp anh ngày đầu, rồi đưa anh và nàng đi đây đi đó trong gần một tuần lễ anh thăm Hà Nội. Thì ra ở đâu cũng vậy. Dù có cải tiến, có cách mạng, dân chủ, độc tài, tự do, tư bản hay vô sản... cũng không thay đổi được gì nhiều tâm lý, suy nghĩ và hành động chi phối bởi bản năng con người ...

Anh lại nghĩ đến việc kinh doanh của mình, phân vân suy tính. Công ty điện toán của anh đang phát triển, khiến anh sớm có cơ hội làm chủ nhân một cơ sở vững chắc và một sản nghiệp khá. Vài ông tư bản Mỹ cộng tác với anh, cũng như những cố vấn về phát triển và kế hoạch của công ty, đã đặc biệt khuyên anh phải bành trướng hoạt động kinh doanh tại nhiều nơi trên thế giới, kể cả Trung Cộng và Việt Nam. Mặt khác, mấy người bạn đồng ngũ, từng là tù nhân cải tạo, đang nhắc nhở anh không nên “làm ăn” gì tại quê hương. Thậm chí, một người bạn thân đã nói sẽ chấm dứt liên lạc với anh nếu anh bành trướng kinh doanh tại Sài Gòn.

Anh miên man nghĩ về cuộc chiến, đã kéo dài trên hai thập niên tại đất nước mình. Cuộc chiến nhanh chóng kết thúc ngoài dự đoán của anh và nhiều người. Cuộc chiến mà anh cũng như nhiều người bị lôi cuốn vào, như những con chót thật nhỏ nhoi trên bàn cờ. Cuộc chiến đã làm biết bao nhiêu người yêu nhau thắm thiết như anh và Hạnh phải xa cách. Bao nhiêu gia đình phải ly tan. Bao nhiêu tang tóc... Và khi máu hết đổ, vẫn còn thật nhiều bất đồng, thật nhiều tranh cãi cho cả người mình lẫn người Mỹ ...

Rồi Minh cũng chìm vào giấc ngủ trên máy bay lúc nào không hay.
Trong giấc mơ, anh thấy Cali, anh thấy Hà Nội ...

Trần Văn Khang

(Trích trong tập Hai Bên Chiến tuyến)

* Nhạc bản: Trở Về Phố Xưa / Khanh Phương

Trần Văn Khang

Nguồn: <http://www.honque.com/miendu/>

Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 9 tháng 6 năm 2009